

*nguyên đình toàn*

mơ phai  
phai ào mơ  
ào mơ phai  
mơ phai  
mơ phai  
phai ào  
mơ phai  
phai ào  
mơ phai

**văn  
học**

**Nguyễn Đình Toàn**

# **Áo Mơ Phai**

NGUYỄN ĐÌNH VƯỢNG xuất bản 1972

[vietmessenger.com](http://vietmessenger.com)

## chương một

Hà Nội 1954

Tháng Sáu chưa hết, nhưng mùa Thu đã đầy hơi lạnh. Buổi chiều từ trong văn phòng bước ra tới cửa Tòa Đô Chính, Quang đã có thể trông thấy sương mù trên mặt hồ Gươm.

Cái mặt nước xanh biếc, nhìn qua một lớp sương mới hôm nào đỏ rực như than hồng, vì in bóng những cây phượng vĩ, những cây phượng chỉ bằng đi mấy bữa chàng quên không để ý đến, lúc nhìn lại đã rụng hết cả hoa lẫn lá, chỉ còn trơ những cành đen đũi in trong bóng yên lặng xuống mặt hồ và bầu trời ẩm đục.

Tháp Rùa, trong ánh sáng còn sót của một ngày, giữa những lớp sóng lặn tẩn, trông như đã lún sâu thêm xuống đáy hồ.

Những cây phượng đã rụng hết lá, nhưng những cây khác quanh hồ và bên công viên Chí Linh lá vẫn xanh dày và đan liền cành với nhau.

Cái màu xanh của lá sẫm lại trong mùa Thu kéo dài sang mùa Đông sắp tới, bao giờ cũng làm cho Hà Nội có một vẻ xanh xao và ủ ê.

Cái màu xanh đã thấm lẩn vào sương đục, tản mạn trong không khí, bám trên các lớp rêu phong của gạch ngói, nhập vào linh hồn Hà Nội, trở thành một phần nhan sắc của con gái Hà Nội.

Đó cũng là điều Quang thỉnh thoảng mang nói đùa bỡn với Lan, những lúc chàng muốn che giấu sự xúc động, mỗi khi cảm thấy gần như bị huyền hoặc bởi cái vẻ đẹp, cái vẻ xanh xao gần như yếu đuối của nàng. Những sớm mai, cùng với mặt trời mới mọc, mặt nàng bỗng rạng một chút màu hồng, những buổi Lan đi học về, mang theo trên mặt cái hơi nóng của những khu phố nắng, hoặc cái vẻ nhợt nhạt của những cơn gió lạnh trong những ngày mùa Đông, sự biến đổi không ngừng của sắc diện nàng theo với thời tiết, khiến Lan đôi lúc trở thành ngờ ngác. Có lẽ Lan không yếu lắm, nhưng chỉ vì nàng thiếu phơi nắng gió, thiếu những hoạt động ngoài trời, nên nàng có vẻ một người thiếu máu. Quang thường bảo với Lan, cô quả thật là cái hàn thử biểu tốt. Lan cười, lắm lúc em cũng muốn tập thể thao

cho khỏe mạnh nhưng không dám. Tại sao không? Con gái mà chân tay gân guốc coi sao được?

Quang cũng cười bảo với nàng, để gì cô đã tập được đến mức ấy. Lan đề nghị với Quang cho nàng đi bơi thuyền ở Hồ Tây.

Nhưng có điều trái ngược, sau những buổi bơi thuyền không những nàng chẳng có gì khỏe mạnh hơn, ở dưới hồ lên trông nàng lại còn xanh thêm nữa.

Cũng có thể vì Lan mới bắt đầu cái môn chơi này, lại bắt đầu vào đúng mùa Thu, trời đã lạnh, nên nàng không chịu nổi, mặc dầu đó là những trò chơi nàng rất thích và vì vậy, dù có những hôm trời đã khá lạnh, nàng vẫn muốn được đưa đi bơi thuyền như thường.

Thuyền bơi ra giữa hồ, giữa những cơn gió cuốn mặt hồ dậy sóng giống như một góc biển nhỏ, Lan run lẩy bẩy nhưng nhất định không chịu vào bờ. Nàng giục Quang bơi ra xa nữa. Chỉ tới khi những hàng cây trên đường Cổ Ngư nhìn thấy đã lờ mờ trong bóng đêm gần chụp xuống, và tiếng chuông Đền Quan Thánh đổ dồn rung trên mặt hồ, Lan mới hoảng hồn kêu quay thuyền trở lại.

Cái lạnh làm cho da mặt Lan trắng nhợt lẫn với khói sóng và sương.

Cái lạnh, hơi nước, và đất ẩm quanh hồ, bám cả trên hai người, nhất là Lan dù đã lên đến bờ cứ còn chần chờ mãi chưa chịu đi về ngay, thành thử lắm lúc nàng làm cho Quang có cảm tưởng rờn rợn như là nàng bị ma quỷ của khu hồ nhập vào người, tiếng cười của Lan nghe lạnh lạnh, hoặc có khi nàng lặng lẽ xếp lại những đồ dùng, quần áo tắm, gió từ dưới hồ thổi lên, vẫn không ngớt làm cho quần áo đầu tóc nàng bay tung, những trận gió mang theo các đám sương nặng trĩu từ rừng cây xanh đặc bên vườn Bách Thảo vẽ những đường rần reo trên mặt sóng, mùi bèo nước, mùi rễ cây thổi ửng và xa hơn nữa, hương thơm của những vườn hoa trong khu Ngũ Xã trộn lẫn với nhau, lẫn khuất trong đám sương dày đặc đến nỗi dường vậy kín lầy những dư âm hồi chuông của Đền Quan Thánh vừa đổ xuống, làm cho không tan biến đi được, và khi dư âm của những tiếng chuông đó còn vương vất trên mặt sóng, trong trí tưởng bị huyền hoặc, và ngay trên mặt da đã nổi gai vì lạnh, vì bị những ảo giác làm cho tê điếng, những tiếng chuông nhỏ hơn,

nhưng gần hơn của Chùa Trấn Quốc phía bên kia con đường, bên kia những hàng cây, khuất sau con dốc cao giống như con đê nhỏ, lại chậm rãi gõ vào cái vắng lặng mênh mông đã vây quanh bốn phía, đó là lúc bóng tối đã xóa hết riềm cây xanh mờ của phía bờ hồ xa tít tắp, những âm hưởng cũ còn chưa tan hết, những thanh âm mới đã dội tới ép vào hai bên thái dương, cùng một lúc với mùi trầm hương phảng phất, trông Lan lúc đó chỉ còn là một cái bóng mơ hồ, nàng cử động, đi lại, cười nói như trong một giấc mơ, đối với Quang và chính Lan hình như cũng có lúc chợt nhận ra như vậy, nàng đang cặm cụi buộc lại những vật dụng trong đó, bỗng ngừng tay ngừng lên nhìn Quang, hai mắt mở to dò hỏi, rồi chợt nhận ra chẳng có gì khác cả, nàng lại cúi xuống tiếp tục công việc. Nàng nói, lúc này đã nghe chuông rồi bây giờ lại nghe nữa. Quang bảo, chuông lúc này khác bây giờ khác, hai giọng chuông cũng khác mà. Lan cười, thôi về mau lên anh không có tối.

Hai người ra tới cửa Petit Đờ Sơn đã nhìn thấy những ngọn đèn đường cháy sáng trên lối đi lên quần ngựa.

Chùa Trấn Quốc nổi như một hòn đảo nhỏ trên mặt hồ, le lói ánh sáng vàng của những ngọn nến cháy, nhìn thấy sau các cành lá và sương mù, mái chùa đen, tháp, khuất tịch dưới những bóng cây, tất cả dường như rung rinh theo từng tiếng mõ trầm, mà chỉ tới lúc đó hai người mới nghe thấy.

Chuyến xe điện cuối cùng đang kéo lê hai cái toa sơn hai màu xanh và vàng ngược lên phía Hàng Đậu.

Lan nói:

- Chạy mau lên anh, mình đạp xe theo chuyến xe đó.

Hai người cùng nhảy lên xe đạp, đạp vòng con đường Cổ Ngư lại phía Đền Quan Thánh, đuổi theo xe điện.

Qua cửa chùa Lan nói:

- Mai chúng mình lên đây xin một quẻ thẻ.

Quang hỏi Lan:

- Cô muốn cầu cái gì ?

Lan cười:

- Mọi chuyện. Tương Lai, Hạnh Phúc. Liệu có được ở lại đây không hay rồi phải đi hết.

Đó là những ngày người ta xôn xao bàn tán về cuộc chia cắt đất nước có thể xảy ra, những nhà giàu có đã mau chân thu xếp của cải bán lại nhà cửa xuất ngoại, những người khác chờ đợi, nghe ngóng, nhưng thật ra cũng chẳng biết làm chi dù cho có xảy ra chuyện gì đi nữa. Trận đánh tại Điện Biên Phủ làm giảm bớt đi những tiếng nổ trong những vùng lân cận người ta vẫn nghe thấy, nhưng chính vì thế đêm đêm cái tiếng yên lặng khác thường đó càng tăng thêm vẻ nặng nề, bất trắc.

Phiên chợ sớm mai vẫn náo nhiệt mỗi buổi sáng tại khu Chợ Đồng Xuân nhưng người ta đã nhận thấy hiện ra cái vẻ tạm bợ trên vẻ mặt đầy lo âu của những người dân quê gánh đồ ra chợ bán, tất tưởi xếp quang gánh đổ về các khu ngoại ô hoặc đi ngược ra phía Cầu Long Biên trở về Gia Lâm. Cái rét đến sớm hơn mọi năm có lẽ cũng báo hiệu một ngày chẳng lành sắp tới. Buổi hòa nhạc được tổ chức bất ngờ ở vườn hoa Chí Linh một sớm chủ nhật vẫn thu hút một số người đến nghe. Những tiếng hát, tiếng kèn tan loãng vào trong những vạt nắng trong suốt, vượt khỏi các tàn cây bay tuốt lên bầu trời cao vút, bầu trời giống như một nỗi hoang mang chung của người Hà Nội, giọng hát lạnh lạnh của Kim Nga, uyên ương chia lìa theo gió sương, những viên sỏi ướt sương trên các lối đi, đang được ánh dương làm khô dần, bên cạnh những trái bàng chín vàng mới rụng hay đã khô trơ những sợi tơ màu nâu sậm, ngồi ở trên một chiếc ghế trong công viên lúc đó, có thể nhìn suốt qua các thân cây trồng trên các lối đi quanh hồ thấy màu sơn đỏ của Cầu Thê Húc, Đền Ngọc Sơn với những mảnh tường vôi trắng vừa được quét lại và những khóm lá xanh bóng, sáng choang dưới mặt trời, trông như vừa được rửa, xa hơn nữa là những cây liễu dương phơi những chùm lá vàng trong nắng bên cạnh nhà Thủy Tạ.

Phút chốc cả khu hồ sáng rực trong ánh nắng, những hơi sương mỏng manh tan biến mau chóng, màu vôi nám đen của Tháp Rùa hiện ra rõ ràng đến nỗi thoạt trông thấy người ta có cảm tưởng trông thấy cả những mảnh vôi khô cong bong ra khỏi tường, và mặt hồ

trong xanh như một con mắt long lanh nước mắt, những ngấn nước chói ánh mặt trời giống như những đồng tiền mới, và bên kia hồ, những biệt thự, những ngôi nhà mái đỏ vừa mới đây còn khuất sau những đám sương chợt hiện ra rạng rỡ, những viên ngói đỏ tươi mà hơi sương đang dần dà bốc đi mỗi lúc như càng lấy thêm được màu son thắm, trên những lối đi quanh hồ, tiếng guốc reo vang như mang cùng một nhịp với những trái tim thiếu nữ, sớm chủ nhật nghỉ học, đi dạo phố, đi thăm bạn, đi lo những công việc nhỏ nhặt trong gia đình, những cặp tình nhân trời mới hừng nắng đã mỗi chân rủ nhau vào ngồi trên những chiếc ghế nhỏ trong mấy quán nước bên bờ hồ, trước những ly nước đá.

Nhìn sâu về phía sau công viên, nhà ngân hàng cao, xây bằng đá xám trông như một pháo đài kiên cố.

Đó là nơi Lan mỗi buổi sáng đi học đều đạp xe ngang qua, con đường sạch sẽ, rộng và quang đãng nhất thành phố, những ngày nghỉ học các cô nữ sinh thường dựa xe trên vỉa hè trèo lên những bậc thấp đứng chụp hình, phơi nắng rồi từ đó, ríu rít đi tới nhà bác cổ, ra bờ sông, băng ngược lên nhà hát lớn thành phố, vào mùa sấu trở bông, hoa sấu rơi lảm tã trên mặt đường, hoa sấu nhỏ màu trắng ngà pha lẫn màu cẩm thạch, thơm mùi thơm của trái nhiều hơn hoa, cái mùi thơm rơn rớt chua vào mùa sấu chín, những trái sấu chín vàng biến dần sang màu đồng đỏ lốm đốm những vết thâm, đó là lúc tất cả hương hoa và chất chua đã biến thành chất ngọt và rưng trên mặt đường, các cô học trò đi qua có thể ngừng xe xuống nhặt bỏ vào trong cặp mang vào lớp học.

Những chiếc áo tím, những tiếng cười trong trẻo, của các thiếu nữ vui đùa với nhau dường như được cái êm ả của sớm mai, sớm mai mà cái lạnh đã làm cho không khí trong hơn, giọng cười như những mũi nhọn xuyên thẳng vào những quãng không mềm dịu, và sương mai cùng với mặt trời vừa tắm lạnh vừa hơi khô, những tiếng cười dường đang biến thành những giọt ánh sáng bay loang lóng trên mặt bóng của các đám lá trên lưng chừng các hàng cây, và trong những cơn mê hoặc, những thời khắc lạ lùng mà chỉ sống ở Hà Nội người là mới thấy được, những phút mà sự đổi thay của mùa màng và thời tiết đã ảnh hưởng nặng nề đến cảm giác và thần trí, người ta bỗng tưởng như nghe thấy cả mùa Thu cười nói, lớn lên, nồng nàn,

óng chuốt cái óng chuốt của những sợi lông măng trên những trái mơ, căng đầy thứ nước ngọt dưới lớp da mỏng của những trái nhót chín, trên những cây lúc lắc, những trái lúc lắc xanh đang bắt đầu cong lên và khô đen lại, nhưng màu đen phần lớn mới chỉ loang hết phân nửa trái, nửa kia vẫn còn giữ nguyên màu xanh, đó cũng là dấu hiệu mùa Thu chưa già, cái nắng rực rỡ mau chóng làm khô không khí, làm cho hơi thở nhẹ hơn, những tia nắng chiếu lọt qua đám lá sồi to bản bắt đầu loang trên các lối đi trong công viên, tiếng hắc tiêu nghe gắt hơn, và các khán giả ngồi nghe buổi hòa nhạc cuối cùng, đã cảm thấy hơi nắng thấm vào trong ngực đang dần dà làm cho ảm.

Lan nói:

- Cứ nghĩ đến lúc phải bỏ Hà Nội em thấy xấu hổ quá.

Quang hỏi:

- Sao vậy ?

Lan nói:

- Một thành phố như thế này...

- Nhưng ai nói với cô là sẽ phải bỏ?

- Không. Cứ tưởng tượng như thế.

- Cô có biết bản nhạc họ đang hòa tấu đó là bản gì không?

- Bến Xuân Xanh của Dương Thiệu Tước.

- Tại sao lại chơi nhạc Xuân giữa mùa Thu?

- Cho đỡ lạnh, chắc thế.

Lan nói và cười với Quang. Lan cười và Quang nhìn thấy những chiếc răng trắng nõn của nàng kề sát ngay bên má. Hai người nói chuyện thì thầm, vì sợ những người ngồi sát bên cạnh phiền lòng, thành thử dù nghe Lan nói Quang phải tăng lờ như chẳng nghe gì hết, vì cả hai phải làm bộ yên lặng lắng nghe nhạc, Quang không biết Lan có nghe được hết khúc nhạc chẳng, nhưng riêng chàng chỉ nghe loáng thoáng từng đoạn nhỏ, Quang nghe rõ nhất những đoạn

có tiếng hắc tiêu, hơi thở của Lan pha lẫn nắng làm ấm một bên mặt.

Quang bảo với Lan:

- Nghe hết bản nhạc này chúng ta đi về.

Lan ghé tai Quang bảo:

- Đi, chứ không về.

- Đi đâu, cô muốn đi đâu ?

- Đi chơi. Đi xin thẻ. Anh không nhớ hôm nọ mình đã định đến Quan Thánh xin thẻ à.

- Sao không xin ở Đền Ngọc Sơn.

- Không. Định xin ở đâu thì phải xin ở đó mới linh chú.

- Thôi được, đâu cũng được.

Lan đề nghị:

- Hay là em xin ở Đền Quan Thánh anh xin ở Đền Ngọc Sơn. Như thế mình sẽ được cả hai thẻ, và sẽ không mất lòng ai cả.

Quang cười:

- Nhưng mà cô sợ mất lòng ai mới được chú?

Lan đáp:

- Thì mất lòng thần thánh cũng là mất lòng.

Hai người lấy xe đạp để tựa vào nhau trên bãi cỏ đằng sau ghé ngồi, đạp ngược lên phía Hàng Đào.

Lan hỏi:

- Mình lên Đền Quan Thánh trước?

Quang không nói gì. Chàng yên lặng đạp xe bên cạnh Lan.

Ở Hà Nội các khu phố không xa nhau lắm, nên đi xe đạp trong thành phố là một cái thú. Nhất là về mùa Thu. Trời vẫn nắng đầy nhưng không còn nóng nực. Gió heo may đã thổi về là sẽ ở lại cho đến khi những trận gió lạnh của mùa Đông ào đến cuốn đi mất. Trừ những

khu phố như Hàng Ngang, Hàng Đào hay Tràng Tiền, hầu hết các phố khác ở Hà Nội đều có bóng cây che hai bên lề đường. Và đi từ phố này sang phố khác là đi dưới những bóng mát và những xác lá rụng đầy đường, mặc dù những người phu lục lộ sáng nào cũng đã quét đường từ lúc trời còn sớm tinh mơ.

Xe qua Chợ Đông Xuân gặp lúc hai chiếc xe điện tránh nhau, các người đạp xe đổ xuống chợ, vào chợ, tiếng chuông xe điện, chuông xe đạp, kèn xe hơi, cùng một lúc khua lên rộn rã, và từ phía trong chợ tiếng ồn ào bay thoát ra các khe hở trên tường và trên cái nóc cao lợp tôn màu xám, nghe rào rào như tiếng của một tổ ong vĩ đại, các con ong cùng cất cánh bay lên đậu xuống, cái tiếng rào rào đó, người ta còn có thể nghe thấy khi đã ra tới ngõ Hàng Khoai, hay bon theo con đường xe điện lên phía Hàng Đậu.

Ngay đầu chợ phía bên ngoài là một quán cho thuê sách mà Quang là khách hàng quen thuộc khi còn đi học. Ngày đã đi làm rồi nhưng mỗi lúc đi qua tiệm sách này, Quang vẫn thấy nhớ những buổi sáng hay những buổi chiều mưa phùn, chàng đã đứng lân la chọn những buổi sáng hay những buổi chiều mưa phùn, chàng đã đứng lân la chọn những cuốn truyện để thuê, tên những cuốn truyện được ghi trong một cuốn vở học trò dày cộm, đóng bằng giấy dầu, lựa xem cuốn nào chưa đọc hỏi thuê, chủ tiệm một người đàn ông đứng tuổi, xanh xao, bên cạnh bà vợ mập mập dò tìm các học gõ, đóng thành kệ xếp sách theo vần, tất cả các cuốn sách cho thuê cũng được chủ nhân bọc thêm một lần giấy dầu ra ngoài bìa, và cuốn nào dày dày một chút sẽ được san làm hai cuốn, các truyện kiếm hiệp thì nhiều hơn mười mười lăm tập, thường thường các sách đã cho thuê hay được người thuê trả lại, đều được ghi chép rõ ràng trong sổ, nhưng cũng có khi chủ nhân chưa kịp ghi đã có người thuê tiếp, đó là những trường hợp người sau phải chờ đợi giây phút để hai vợ chồng chủ quán phải tìm kiếm loanh quanh trong các kệ trước khi trả lời cho biết là đã có người thuê rồi. Quang là khách hàng thân của quán sách đến nỗi, có khi chàng hỏi thuê một cuốn truyện nào đó, chủ nhân trả lời ngay rằng cuốn đó cậu đọc rồi. Quang đã quên hẳn việc đó, cứ cầm cuốn sách lên xem, và quả nhiên đó là cuốn chàng đã đọc rồi thật, chàng không hiểu làm thế nào hai vợ chồng người chủ quán có thể nhớ hết được các khách hàng như vậy. Hà

Nội không thiếu gì những quán cho thuê truyện nhưng chính nhờ trí nhớ đặc biệt đó của hai vợ chồng người chủ quán ở cửa Chợ Đông Xuân, mà một số lớn học trò Hà Nội thích đến đây thuê truyện.

Riêng Quang còn cảm thấy thích cái quán sách đó vì đứng ở đây chàng có thể ngửi mùi vị của khu bán vàng hương và hoa trong chợ, cái mùi mà khi đến đầu Hàng Mã là người ta đã có thể ngửi thấy. Chính ngay ở Phố Hàng Mã vào những ngày rằm mồng một, những người thợ mã đã mang cả hàng ra lề đường trước cửa hàng mình để làm. Mùi hồ, giấy bản, mùi tre ngâm được chẻ mỏng làm khung cho các thoi vàng, phảng phất với mùi trầm hương lưu cữu bao nhiêu năm tháng, bao nhiêu đời cha con đã tạo thành cái mùi vị đặc biệt của khu phố. Cũng vào những ngày rằm mồng một đó, những người bán hàng rong, quây những gánh hàng hoa đến ngả chiếc đòn gánh xuống ngồi lên trên bán hoa, những đóa hoa được hái rời ra, và khi có người mua hoa được gói chung trong các gói bằng lá chuối, những bông hoa tươi luôn luôn được rảy nước để giữ vẹn vẻ thắm, hương của những đóa hoa đó, của những gánh hàng hoa đó, tẩm lẫn với mùi vàng mã, làm thành cái mùi ngát ngậy thường thấy trong các đền miếu. Đứng ở cái quán sách đầu Chợ Đông Xuân, Quang thường bị cái mùi thơm đó huyễn hoặc, một nửa dường như nó muốn làm cho mê đi, một nửa nó gợi lại những kỷ niệm ngày còn bé được theo người lớn đi lễ chùa hat lễ đền. Đó cũng là điều Quang đã có lần mang ra hỏi Lan, đứng ở đây có ngửi thấy mùi gì lạ không. Lan nhăn nhăn cái mũi làm như đánh hơi xem có thấy gì chẳng. Sau đó nàng cho rằng nếu đứng ở cổng chợ mà ngửi thì có trăm thứ bà rần làm sao mà phân biệt được. Quang nói, vậy thì thôi. Lan hỏi, thôi sao được, anh đã hỏi thì anh phải nói cho em biết chứ. Quang cười, cùng đứng ở một nơi cô không thấy tôi nói ra sao được. Và Quang đã nhất định không chịu tiết lộ cho Lan biết cái mùi vị đặc biệt mà khứu giác chàng đã nhận thấy. Quang cũng ngại, bởi vì nếu chàng nói chàng ngửi thấy mùi hoa, nhưng Lan lại cho là nàng ngửi thấy mùi cá kè cũng kỳ.

Nhưng một buổi chiều, khi hai người có việc đi qua quán sách gặp cơn mưa, phải ghé vào trú mưa, nói là trú mưa nhưng thực ra quán hàng chỉ làm chìa ra ngoài một mái hiên rất nhỏ, đứng đó vẫn bị mưa hắt ướt nửa người tuy nhiên vẫn còn hơn đội mưa đi ngoài

đường, lúc đó trời đã gần tối, khu chợ vắng vẻ một cách khác thường, Quang và Lan xây lưng ra đường cầm cúi coi những cuốn sách bày ở trước mặt, lật những số truyện in từng kỳ 16 trang bán hai đồng, những tập truyện của Lý Ngọc Hưng, của Thanh Đình, Quang cũng bảo với Lan tiệm sách đó là thư viện bình dân đầy đủ nhất thành phố, và rằng Lan có thể tìm bất cứ cuốn gì của các tác giả thời danh bấy giờ đều có thể có được. Đó là điều Lan lấy làm thích thú. Nàng cũng bảo có nghe thấy nói đến truyện thuê truyện, nhưng không ngờ lại đủ cả các tiểu thuyết ở đây. Quang cười bảo với Lan, nếu cô thuê về xem cô còn được đọc trong các truyện đó những lời phê bình thần sầu, quỷ khốc. Lan nói, anh thuê cho em một cuốn coi thử xem.

Đúng vào lúc đó trận mưa bỗng đổ xuống ào ào như thác lũ, hai người phải đứng nép mãi vào phía trong để tránh bị hắt, và chưa kịp nói với người chủ quán đưa cho cuốn sổ ghi những tên truyện. Trong một cơn gió tằm đầy hơi nước thổi tạt, Lan bỗng bảo với Quang, ủa cái mùi gì lạ quá nhỉ. Cái mùi ấy Quang đã biết từ lâu, nhưng bây giờ Lan mới biết. Nhưng Quang vẫn giả vờ hỏi Lan, mùi gì cơ? Mùi hoa, anh không ngửi thấy à?

Trong cái lạnh lẽo của buổi chiều mưa ẩm, mùi thơm của hương hoa và nhang trầm dường như không thể bay xa được, và do đó trở nên nồng hơn, cuốn quýt trong những hạt bụi nước.

Lan nói:

- A, em nhớ ra rồi. Đây chính là cái mùi mà anh hỏi em hôm nọ phải không?

Quang cười bảo:

- Sao bữa đó cô nói không thấy.

Lan cũng cười tiếp:

- Thấy chứ. Nhưng nó lẫn lộn nhiều mùi khác, không rõ ràng như bữa nay. Mới lại...

- Mới lại sao?

- Em cứ ngỡ là mùi thơm mình ngửi thấy đi qua Hàng Mã còn sót lại.

- Cũng có thể chứ.
- Đúng đấy, rõ ràng là mùi thơm này ở chỗ Hàng Mã cũng có mà.
- Thì ở đó người ta cũng bán cùng một thứ với khu chợ này.
- Thế hả?
- Hôm nào chúng mình thứ vào hẳn phía trong xem.
- Sao không vào ngay bây giờ?
- Nhưng chợ sắp vắng rồi. Mình cũng còn phải đi nữa.
- Đã hết mưa đâu mà đi.

Lan nói thế nhưng hai người cũng dẹp ý định vào hẳn dãy hàng hoa trong chợ để xem bữa đó, và phải chờ đến tuần sau mới làm được việc này. Hàng được bày trên những kệ gỗ cao, dãy bán hoa thì được xếp trên những bục thấp hơn, và trên lối đi, những người bán hoa rẩy nước hoai đã làm cho ướt, bước đi trong dãy này giầy dính bùn lầy nháp, khiến Lan xót đôi giầy mới của mình kêu ca mãi.

Nàng nói:

- Ở xa người khoái hơn. Vào đây nhiều hoa quá thành thử muốn nhưc đầu.

Quang bảo:

- Nhưng trông khoái mắt chứ. Cô không thấy những xấp vàng hương kia đẹp sao?
- Đẹp thì có đẹp nhưng khổ thân đôi giầy của em quá.

Bên cạnh những thếp hương sơn son thiếp vàng, những xấp vàng lá, những thoi vàng hồ có gắn những miếng kính tròn, ánh sáng lóng lánh chiếu rọi từ mảnh gương tròn nhỏ đó làm sáng hẳn sạp hàng, cho nhìn thấy rõ hơn mặt mũi những người bán hàng.

Một cô gái, còn rất trẻ, bằng tuổi Lan, ngồi khuất trong góc một sạp hàng, nhìn Quang và Lan bằng đôi mắt tò mò, hai má cô đỏ hồng, càng đỏ hơn vì màu son của các bao hương và giấy mã ánh lên mặt.

Lan hỏi đùa Quang:

- Anh có muốn lễ bái gì không?

Quang nói:

- Giá có được vợ như cô ấy, chết khỏi làm ma đỏi.

Lan bảo:

- Nhưng lấy mà chưa chết thì sao?

- Thì cứ làm anh hàng mã cái đã. Nghề này cũng hay đấy chứ. Cô ấy được xông trầm hương suốt ngày thế kia ắt phải thơm lắm.

- Giá cô ấy nghe được thấy anh nói vậy nhỉ.

- Cô thử nhìn xem một người có một lúc hàng trăm chiếc gương quanh mình thế kia dù chẳng phải là người ưa làm đom cũng có thể trở nên đẹp, huống hồ...

- Huống hồ sao?

- Huống hồ người lại đẹp sẵn thế kia. Thật là ngàn vàng vẩy bọc.

- Này, coi chừng, toàn là vàng giấy cả đấy.

- Thì vàng nào chẳng là vàng. Nếu vàng của cô ấy chẳng tiêu được lúc này thì chết tiêu có đi đâu mà thiệt.

- Thật là chí tình, đến như thế mà anh chỉ dám nói với em có uổng đi không.

- Cô đừng lo, tôi cứ khẩn khứa rồi cũng đến tai nàng mà.

Chính vào lúc hai anh em còn nói chuyện đùa cợt với nhau đó, cô hàng vàng bỗng dựng cũng nhận ra cái vẻ khác thường có người nói lên mình, mặc dầu hai người đã cố tình đóng kịch với nhau làm như không để ý gì đến nàng cả.

Song khi đứng lại trước cái quán đối diện với quày hàng của nàng, Lan làm như tình cờ quay lại nhìn người con gái bắt gặp cái nhìn của cô ta nhìn lại mình Lan biết rằng cô đã biết đang bị hai kẻ đứng trước mặt nói lên.

Quang bảo với Lan:

- Thôi đi ra chứ.

Lan cười:

- Coi bộ thấu tai nàng thật rồi đó.

Quang vội vàng kéo Lan đi:

- Thì tôi đã bảo mà.

Lan lẳng lặng đi theo Quang và hai người đi vòng trở ra ngoài chợ.

Lan nói:

- Làm cái gì mà anh đi như bị ma đuổi thế.

Quang vẫn rảo bước, bảo:

- Tạnh mưa rồi.

Lúc đó chợ cũng bắt đầu vắng. Mọi người đã xếp dọn đồ đạc sửa soạn ra về. Nhiều quán hàng cửa đã đóng. Nhưng trong chợ cái tiếng reo hơi kỳ lạ vẫn còn nghe một cách rõ ràng. Tiếng reo hơi chứ không phải cái tiếng rì rầm của nhiều tiếng động nhỏ họp lại mà nhiều khi đi ở phía ngoài chợ, người ta cứ tưởng như vậy.

Những thanh âm nghe thấy vọng qua quãng đường vắng rộng trước mặt, từ phía trong chợ vắng tới sau lưng, tiếng bánh xe điện lăn trên đường sắt, tiếng nặng nề của những chiếc xe nhà binh chạy ào ào reo trên mặt đường ướt dính, cơn mưa làm cho bầu trời tối sẫm như rớt trong một cơn mê hoảng tất cả được cuốn bay, được cuộn tròn trong những cơn gió đã đủ lạnh để làm rợn gai ốc khắp người.

Quang hỏi Lan:

- Cô có lạnh không?

Lan ngừng lên bầu trời u ám, da mặt nàng thấm hơi nước trông dường xanh hơn. Lan cười một mình, nàng có vẻ nghĩ ngợi không muốn ra đường, nhưng những tiếng động, những hình bóng xe cộ, người đi lại vùn vụt trước mắt, những người đàn bà quang gánh trên vai, nón đội rùm hụp lần lữa đi mau về các ngã, tạo thành một sự thúc đẩy mơ hồ nhưng mạnh mẽ khiến không thể đứng yên, Lan còn

có cảm tưởng như cái vẻ gấp gáp, rộn ràng, cái vẻ thoi thóp của buổi chiều dương đã nhận vào nhịp đập của tim làm cho bồi hồi.

Lan nói:

- Cũng hơi lạnh.

Quang bảo:

- Cô muốn đi xe về hay tiếp tục đi bộ.

Lan bước men theo mái hiên chợ lại phía quán sách. Quang cũng đi theo nàng.

Lan nói:

- Việc gì phải đi xe. Lội mưa một lúc cũng được chứ sao.

Họ dừng lại trước quán sách. Quán đã được thu dọn gần xong. Sách đã xếp trong các thùng bọc sắt đẩy xuống dưới gầm kệ, chỉ còn lại một ít trên xạp hàng. Hai vợ chồng người chủ quán đang tiếp tục xếp những cuốn sách cuối cùng đó vào trong chiếc thùng sắt còn lại.

Thấy Quang và Lan trở lại ông ta hỏi:

- Cậu chưa về sao?

Quang nói:

- Chúng tôi vừa vào trong chợ.

Người vợ bảo Lan:

- Cuốn sách cô vừa hỏi chúng tôi đã tìm thấy nhưng bỏ vào trong hòm khóa lại rồi. Nếu cô muốn mai trở lại lấy.

Lan cười bảo:

- Được mà. Mai nếu rảnh chúng tôi sẽ quay lại.

Trời mưa loáng thoáng thế mà dai dẳng không chịu dứt.

Mưa như vậy chưa biết bao giờ mới tạnh, đứng đợi sốt ruột, đi không tránh được ướt, thành thử hai người cứ chần chờ mãi chưa bước xuống đường.

Sau cùng Quang bảo với Lan:

- Mưa thế này chắc không đi bộ được đâu. Chờ chuyển xe điện tới mình leo lên đi cho rồi.

Lan lại ngửa mặt ngó trời bảo:

- Tùy anh.

Vừa nói hai người đã nghe thấy tiếng chuông leng keng của chuyển xe từ phía Hàng Đậu chạy lại.

*Thỉnh thoảng nàng trắng tụt ngần ngo*

*Non xa khỏi sự nhạt sương mờ*

*Đã nghe rét mướt luồn trong gió*

*Đã vắng người sang những chuyến đò*

*Mây vẫn từng không, chim bay đi*

*Khí trời u uất hận chia ly*

*Ít nhiều thiếu nữ buồn không nói*

*Tựa cửa nhìn xa nghĩ ngợi gì*

## chương hai

Chuyến xe điện chạy đậu trước chợ, trời mưa, xe khá đông. Xe từ phía bờ hồ vẫn chưa chạy lên, nên chuyến xe vừa tới phải ngừng lại đợi. Chặng đường trước chợ cũng là quãng đường đôi để cho hai xe tránh nhau trước khi các xe lại chạy vào con đường một.

Lan nói:

- Mình đấp xe này về Chợ Hôm luôn.

Chúng tôi băng qua đường. Trậu mưa làm cho bụi đất rơi rớt trên mặt lộ biến thành một lớp bùn mỏng làm dính giày.

Lan bước đi có những vết bùn nhỏ bắn lấm rấm trên vạt áo sau.

Chúng tôi leo lên tàu kiểm được hai chỗ ngồi, ngó ra ngoài.

Trậu mưa vẫn còn trút xuống. Trên tàu, hành khách dường như cũng bị ảnh hưởng bởi cơn mưa trông về mặt người nào cũng nhuộm về đấm chiều, nóng nảy hấc lạnh lũng.

Trong khới mưa của buổi chiều, Hà Nội dường như chìm trong một giấc mơ non, giấc mơ hiện tới khi giấc ngủ chưa thành, chiều chưa hết, đêm chưa qua, tất cả còn nửa chừng, nửa vời.

Hai chiếc xe đã gặp nhau từ lúc nào, tôi nhìn thấy loáng thoáng những bóng người bên kia cửa sổ, những tiếng chuông điện leng keng, những hạt mưa nhẹ bay tấp bám trên mặt và tiếng rì rấm của bánh xe lăn trên đường sắt, xe đã chạy bon gần hết Hàng Đào.

Lan cũng ngồi yên lặng bên cạnh tôi, không nói gì.

Xe ngừng lại ở bờ hồ.

Trên mặt hồ những đấm sương đầu tiên đã bắt đầu tụ lại với hơi nước. Lấp lấnh trên hồ những cơn sóng nhỏ, những ánh đèn màu của các cửa tiệm hấc xuống đã nhìn thấy qua lớp sương.

Lan hỏi Quang:

- Anh có muốn xuống đi bộ một quãng không.

Quang hỏi lại Lan:

- Cô không sợ lạnh à ?

Lan cười:

- Sợ.

- Sợ sao còn muốn đi ?

- Hồ đẹp nhĩ.

- Thì lúc nào chẳng vậy.

Lan không nói gì, nhưng trông vẻ mặt nàng, có vẻ như nàng không nghe thấy câu nói sau cùng của Quang. Nàng đang bị huyền hoặc bởi cái vẻ mờ ảo của mặt hồ. Từ đó những trận gió cuốn theo những đám khói sương bay lẩn quẩn và thổi tới hai người những hơi lạnh cái lạnh rợn rớt của mùa Thu đang bị hơi nước của ngày mưa làm cho lạnh hơn một chút.

Hồ Gươm vào những ngày nắng ấm, vào mùa Xuân hay mùa Hè trông giống như trái tim của Hà Nội, lao xao những đợt xanh biếc, nhịp máu rộn ràng đập theo cơn vui hay ít nhất không vướng chút phiền muộn của thành phố. Về mùa Thu, hồ lại có vẻ giống như con mắt buồn bã, và mùa Đông đôi khi mặt hồ in bóng của bầu trời sáng lạn một cách khác thường hồ như nước mắt còn sót bao thể hệ điều linh và hùng tráng, lúc nào cũng long lanh, cũng còn không ngừng xúc động.

Cũng có hôm mặt hồ phẳng lặng như một tờ giấy cả đến những con cá nhỏ cũng lặn đâu mất, mùa Đông lạnh cóng dường muốn làm cho cả khối nước đông lại thành một cái hồ bằng cẩm thạch. Cả hồ, cả người, cả thành phố thờ chung một sự giá buốt, mặt trời có khi cả ngày không thấy bóng. Các đám mây mang nặng những trận mưa rào, những trận mưa trút xuống như thác lũ, những trận mưa không thể rơi xuống vì lạnh, những buổi chiều gió và sự băng giá đã làm cho khô se da mặt dù không có một chút nắng và mọi vật cứ tưởng tượng thì dường như đều có vẻ ẩm ướt, mà thực vậy, mọi người đều thở ra khói ở miệng, người ta có cảm tưởng những đám khói do chính mình thở ra đó sẽ biến thành hơi nước bám trên mặt, nhưng sờ tay sẽ chỉ thấy sự giá lạnh khô khan, mùa Đông đã làm cho

những người mắc chứng đau phổi sợ hãi, cái vẻ xanh xao của họ càng trở nên nhợt nhạt, hơi lạnh người ta thổi vào trong phổi dường như cái cơ thể bệnh hoạn không còn đủ nhiệt lượng làm tan ra, điều hòa, ngày này qua ngày khác, mấy tháng mùa Đông đã làm cho những người mắc phải chứng bệnh này yếu ớt thêm một cách mau chóng, người ta mong ngóng mặt trời ao ước những ngày nắng ấm, chờ đợi một cách âm thầm, buồn thảm, bởi vì mùa Đông còn rất dài, và người ta sợ hãi lẫn nhau, trốn người này người khác, soi lấy sắc da mất dần ánh máu của mình.

Quang và Lan bỏ xe điện xuống đi bộ một lát. Mưa làm cho đêm xuống mau hơn. Mặt hồ trong phút chốc chỉ còn là một khoảng tối đen, người ta phân biệt được nước và bờ nhờ những ánh đèn chiếu trên bờ hồ.

Gió mỗi lúc thêm lạnh ngắt.

Chuông nhà thờ lớn đổ ngân ga trong cái vắng lặng thoi thóp của ngày vừa đi hết và đêm buông xuống. Những giọng chuông tan trong không khí lạnh lẽo tạo nên một sự ấm áp tưởng tượng.

Đứng từ ven hồ bên này trông sang con dốc Hàng Trống, nhì sâu hơn nữa trên lối rẽ sang nhà thờ, những ánh đèn đường bị những cành cây che phủ không thấy rõ nữa, người ta chỉ còn thấy một quãng đường nhỏ ướt nước mưa, phản chiếu ánh điện bóng loáng.

Quang bảo Lan:

- Thôi lại trèo lên xe đi về chứ. Lợi bộ thế này đến bao giờ.

Lan nói:

- Đi hết quãng đường này, đến quán hàng hoa hãy hay.

- Cô không mỗi chân à ?

- Mỗi, nhưng em còn đi được mà.

Hai người đi qua cái vòm cổng xây trên giữa lối đi, nơi hàng ngày, nhất là những ngày mùa Đông, một người Tàu già vẫn ngồi bán lạc rang, học trò và cả những người lớn nữa, đi qua quãng đường này không thể không nhớ tới người Tàu đó, mua một gói lạc bỏ trong túi, những hạt lạc đã được người bán lựa chọn, hạt nào hạt ấy tròn xoe

luôn luôn được ủ nóng hồi, hơi nóng tỏa lan trong túi làm ấm người. Người Tàu già bán lạc rang này phải được kể là tay vô địch trong nghề về cách lựa chọn lạc, cách rang và bốc bán cho khách hàng.

Lạc không bao giờ được gói sẵn. Chỉ khi nào có khách mua mới được bốc gói trong giấy đưa cho khách. Nhưng lão già có một bàn tay kỳ lạ, mỗi vốc lạc được lão giao cho khách hàng, có người đã có lần kiểm chứng bằng cách mang đếm lại, chỉ thấy chênh lệch nhau một hai hột mà thôi.

Cũng trên quảng đường này, dân thành phố mỗi năm một vài lần được đọc một vài cái quảng cáo về các buổi trình diễn kịch tại Nhà Hát Lớn Thành Phố. Nét chữ viết bằng phẩm màu đã bị nước mưa làm cho nhòe nhoẹt, mặc dầu người ta đã cẩn thận để tấm biểu sát dưới một gốc cây cho đỡ ướt.

Lan nói:

- Mình phải đi xem buổi trình diễn này.

Tôi cười bảo Lan:

- Cứ theo cô thì mình có nhiều việc phải làm quá.

Lan bảo:

- Biết đâu đó chẳng là lần cuối cùng mình được coi.

Quang nói:

- Cuối cùng sao được.

- Nếu xảy ra chuyện chia cắt đất nước thật như người ta đồn, thì chẳng biết đến bao giờ mới được coi lại thật đấy chứ.

- Thì cũng một hai năm, ba năm là cùng lại đâu vào đấy cả.

- Không, anh không có cái năng khiếu của đàn bà con gái anh không biết được đâu.

- Năng khiếu gì mới được chứ?

- Chỉ có hai cách để hiểu mọi chuyện hoặc là người ta biết ngọn ngành câu chuyện đó. Hoặc người ta nhớ đến năng khiếu ấy.

- Cô cho là nếu cuộc chia cắt xảy ra sẽ lâu lắm hay sao?
- Em không dám đoán chắc như thế. Nhưng em linh cảm thấy ít nhất nó cũng không dễ dàng gì đâu.
- Giả thử như là có một cuộc chia cắt cô muốn đi hay ở lại?
- Điều này đối với em lại càng khó. Em làm sao quyết định được?

Mặc dù trời đã nhá nhem, nhưng bên kia đường một vào người đàn ông vẫn cúi mũi đọc những bản tin của Việt Nam Thông Tấn Xã treo trên một tấm bảng.

Thành phố trong phú chốc đèn được thắp lên khắp ngã. Những ngọn đèn thắp sáng sau những hàng cây cho nhìn thấy rõ hơn màu sương sớm. Những người thợ làm việc muộn nhất cũng đang lần lượt cuộc bộ hay đạp xe trên đường ra về, những người thợ điện mặc quần áo xanh, quán hoa đã đóng cửa, tin tức về trận đánh Điện Biên Phủ đang đè nặng trên thành phố trong suốt mấy tháng, những gia đình có thân nhân được đem đến dự trận đánh này không trở lại, những người sắp được đem đến đó, người ta được nghe kể về những chuyện nhẩy dù không còn là những chuyện nhẩy dù nữa mà chỉ còn là những vụ ném quân từ trên trời xuống bằng dù, các trận đánh bùng nổ ở nhiều chỗ trong một lúc làm cho thành phố bỗng nhiên vắng hẳn bóng những người lính Tây, thỉnh thoảng một vài chiếc xe nhà binh chạy không hay chở đầy lính nhằm ngã phi trường Bạch Mai.

Những người giàu có bỏ đi đã làm cho những người nghèo ở lại thêm lo lắng, họ chỉ còn biết chờ đợi, nghe ngóng xem chuyện gì sẽ xảy ra, họ chẳng thể tiên liệu sẽ làm gì ngoài việc hàng ngày trông đợi đọc những tờ báo, mở máy thu thanh đón nghe những tin tức mới nhất về cuộc hội nghị ở Genève, những tin tức được loan truyền từ các đài phát thanh ngoại quốc, sau đó mới đến lượt các đài trong nước loan truyền lại, bao giờ cũng chậm trễ, phần lớn các tin tức lại bị cắt xén hoặc có khi bỏ hẳn, cách loan truyền tin tức này càng làm cho dân chúng hoang mang, lo lắng hơn nữa.

Người ta không còn biết hoàn cảnh thật của mình ra sao. Hàng ngày đi làm, Quang đi qua các trại lính, nhìn vào trông thấy thưa vắng dần, chỉ còn lại những người lính làm văn phòng, những sĩ quan

tham mưu cao cấp, những người luôn luôn giữ về mặt trầm tĩnh, bình thường, nhưng nhìn vào cái sân cờ vắng vẻ, sân cờ của trại lính đối diện với rạp chiếu bóng Majestic, một lá cờ bay trong khoảng không, cái sân cờ rộng lớn chỉ thỉnh thoảng mới thấy bóng một người lính ôm tập hồ sơ băng ngang, người ta dường như thấy sự hoang mang, trống rỗng ở đâu đó, ở khắp mọi nơi.

Những trận đánh đã xảy ra trong các vùng rất xa Hà Nội, nhưng đêm đêm những tiếng bom, những tiếng đại bác nổ liên hồi vẫn làm rung chuyển thành phố, những cái tiếng ì ầm đó dường như chẳng có lúc nào thoát ra khỏi tâm trí người ta cả, luôn luôn nó còn đủ ảnh hưởng làm cho máu trong người ta sóng sánh, gây nên sự choáng váng, mỗi mệ, âu lo.

Lan dừng lại ở chỗ quán hoa đã đóng cửa. Nàng muốn băng qua ngã tư sang hè phố bên kia, nhưng một nửa nàng lại muốn sang mé nhà Gô Đa, nơi các cửa hàng cũng đã đóng gần hết.

Quang bảo Lan:

- Nếu, cô cứ đổi ý kiến hoài thế này, đêm mới về đến nhà.

Lan bảo:

- Thì lâu lâu mới được đi chơi một lần.

Nhà hàng Taverne Royale vẫn còn đông khách như thường, những người khách ngoại quốc, những sĩ quan không quân và hải quân Pháp đang ngồi nói chuyện uống rượu quanh những người đàn bà tóc vàng và tóc đen. Một vài người đàn ông Việt Nam ăn mặc tề chỉnh, các công chức, các người làm trong hãng thông tấn và các nhà báo, tan sở, đã làm xong những bản tin buổi chiều ra đó ngồi xả hơi đọc các bản vố của tờ báo sẽ phát hành, đọc lại một lần nữa những tin tức mới nhất vừa nhận được, họ ngồi túm lại với nhau, cũng có người ngồi một mình.

Dưới ánh đèn sáng choang các sĩ quan hải quân với những bộ đồ trắng làm nổi bật những huy chương đeo trước ngực và lon vàng trên vai, họ cười đùa, nói lớn với những người đàn bà cùng giống và mấy người đàn bà Việt Nam lẫn lộn trong đám, hầu hết những người đàn ông mặt đều đỏ gay, mấy người đàn bà ngựa cổ thở khói thuốc

lá, cười rung rinh cả người, né tránh hay chìa má đón những cái hôn. Cảnh nhìn thấy làm Lan có vẻ ngạc nhiên.

Nàng nói:

- Bây giờ đi qua hẻm bên ấy. Anh giả bộ đi chậm để em thử nhìn cho kỹ một lần xem sao.

Quang cười bảo nàng:

- Bộ cô chưa trông thấy quán ấy bao giờ à?

Lan bước xuống lối đi dành cho khách bộ hành được đánh dấu bằng những viên đá hoa trắng.

Lan bảo:

- Qua đi anh, Thấy chứ, nhưng bao giờ cũng chỉ nhìn thấy thoáng thôi.

Hai người qua tới hè đường bên kia. Quán hàng mở rộng luôn ra tới hè đường đó, bàn ghế được kê dưới mái hiên, những bộ bàn ghế bằng mây đã lên nước bóng.

Lan làm bộ bị tuột giày, nàng ngừng lại cong chân lên đeo lại quai giày phía sau gót nhìn thẳng vào trong quán.

Những tiếng cười nói bây giờ vang tới tận chỗ hai người đang đứng.

Quang hỏi Lan:

- Bây giờ cô có nhìn thấy rõ chưa?

Lan cười.

Cái bóng sáng của những ngọn đèn trong quán nước, hơi gió trên một ngã tư đường rộng lớn cùng một lúc chiếu ra, thổi tới, soi trên mặt nàng, làm bay tung vạt áo, trông Lan ngờ nghệch, nhỏ bé, xa lạ ngay với cái thành phố nàng đã sinh ra, lớn lên ở đó. Những người ngồi trong quán vẫn tiếp tục câu chuyện của họ, cắm cúi vào những tờ báo, những bản tin mở trước mặt, chẳng ai chú ý gì đến buổi tối đang bắt đầu bên ngoài.

Lan nói:

- Cái chỗ này lạ thật.

Quang hỏi:

- Lạ gì?

Lan đã bước hẳn lên hè đường, đứng thẳng như hứng trận gió vừa thổi tới, trông nàng mỏng manh muốn bay theo cơn gió.

Lan nói:

- Chỗ này gần như ngày nào em cũng đi qua nhưng đây là lần thứ nhất em nhìn thấy.

- Nhiều người như thế chứ chẳng phải mình cô đâu.

- Có lẽ tại đó là chỗ toàn những người xa lạ họ ngồi nên nó cũng trở nên xa lạ luôn với mọi người.

- Cô có muốn hôm nào vào ngồi uống một cái gì không?

Lan kêu lên:

- Chịu thôi.

- Cô sợ à?

- Chẳng sợ cái gì cả. Nhưng nếu em vào ngồi đây thì không phải là ngồi chơi mà là vào ngồi cho nó biết. Em không thích như thế.

- Thì cũng được chứ sao?

Hai anh em lại băng qua đường sang bên kia hè phố, đi dưới mái hiên nhà Gò Đa.

Đứng ở hè đường bên kia, đứng ở giữa đường, đứng ở hè đường bên này, ngược nhìn về phía cuối phố người ta đều có thể nhìn thấy nhà Hát Lớn với những bức thềm màu xám, cái công trường rộng lớn trước cửa rạp hát với những cây cảnh xanh tốt, con đường thưa vắng sạch sẽ màu sương lẫn với màu mặt nhựa đường, ánh đèn màu từ rạp chiếu bóng Eden tỏa một quầng sáng, màu xanh đỏ làm hơi nhức mắt. Khu phố vào lúc đó vắng vẻ, chỉ có một vài người đi bộ trên lề đường, một vài chiếc xe hơi chạy lướt qua gây vài tiếng động nhẹ rồi con đường trở lại yên tĩnh như cũ.

Tiếng giầy của Lan vang dưới hành lang cái mái hiên lớn.

Tiếng gót giầy vang dưới cái mái hiên dài này phút chốc như dội lại trong lòng Quang một nỗi bồi hồi. Những cái tiếng động nhỏ ấy, những hương vị mờ nhạt ngửi thấy, cây cối trong mùa mưa, phần hương của người quen thuộc, những món ăn, thức uống, những câu thơ, những bài hát, Hà Nội giống như một cái chuông và những tiếng kêu gọi ấy là những cách khua động, người ta tự gõ vào trí tưởng mình, tự xé lòng mình, để nhẹ bớt nỗi nhớ mong, ám ảnh của Hà Nội, Hà Nội đã biến thành khuôn mặt của người tình đầu tiên, khi người ta ghé môi hôn thì cũng là lúc cái hình ảnh ấy khắc sâu vào tâm khảm, những khu phố dịu dàng dưới sương đêm, sáng cái ánh sáng của vàng trắng lúc nào cũng vẫn giống như trăng khi còn thơ ấu, và những cơn gió nhẹ thổi trên các lối đi, thổi trên các cành cây, chẳng khác những hơi thở nồng nàn tình ái, người ta không thể biết rõ cái vẻ dịu dàng của Hà Nội được tầm đẫm nhan sắc, cái dáng vẻ của những người đàn bà, những cô gái Hà Nội, hay chính những người này thừa hưởng cái không khí êm đềm đó, những trận gió mang đầy hơi phù sa của sông Hồng, mùi cỏ của con đê Yên Phụ, mùi rượu ngang, rêu phong của những mái nhà cũ kỹ, của những bức tường thành của ngày Hà Nội bị xâm chiếm xa xưa, của các xưởng máy, của hoa đào, hoa sấu, sắc đỏ của những bông gạo vừa tàn rụng hết trong ngày hè với muôn ngàn tiếng chim kêu hót, tất cả dường như đã tan biến trong mùa Thu vừa khởi đầu thành những màn sương mỗi ngày thêm dày đặc, những lớp sương nổi lên hơi thở của những người tình, những lớp sương đang dần dà biến thành làn sương mù của mùa Đông sắp tới, những làn sương che kín các khu phố, mà sớm mai cùng đi trên một vỉa hè người ta có thể không nhìn rõ mặt nhau, và những đám sương có vẻ như không còn là những đám sương nữa mà đã trở thành một cơn mộng vây lấy mọi người, mùa màng đã biến đổi thời tiết, thời tiết đã biến đổi nhan sắc, tâm tính con người, trong cái lạnh lẽo, người ta ao ước được gần nhau hơn, người ta lấy nhau vào mùa Thu và mùa Đông đến là vừa ấm áp, lớp sương che kín cả con sông rộng lớn, phải đợi đến chín giờ, mười giờ, mặt trời mới làm tan đi được, và màu sắc thật của mọi vật mới hiện ra, những viên ngói đỏ tươi, những đóa hoa, lá cỏ, lá cây trong cái ánh nắng của mặt trời chói lòa tưởng như muôn

ngàn con mắt vừa bừng mở ngó nhau, và ánh sáng, và những cơn gió thổi qua giống như những nụ cười rạng rỡ...

Lan bảo:

- Nhìn thấy sương mù là em buồn ngủ rồi.

Cả cái tiếng nói Lan vừa nói ra đó, nghe cũng vang vang dưới hàng mái hiên dài, lẫn với tiếng giày.

Quang cười nhìn Lan hỏi:

- Sao không lo về nhà ngủ còn cứ cô đi chơi mãi.

Lan níu lấy tay Quang kéo đi. Quả thật lúc đó Quang mới nhận ra chàng không theo kịp nàng. Cái bóng trắng của Lan lướt nhẹ bên cạnh chàng. Hình như những đám sương đã làm rời hai chân chàng.

Lan nói:

- Làm sao mà anh đi như không lê nổi vậy.

Quang vui cười bảo với nàng:

- Tôi mới rời cả căng rồi.

- Đi với em thì anh kêu thế. Đi với người khác anh có kêu không?

Quang và Lan đi tới gần hơn cái cổng rạp chiếu bóng, nơi có những ngọn đèn chiếu sáng đó, đó là rạp chiếu bóng lạ nhất Hà Nội, bởi vì muốn đi vào rạp, người ta phải đi qua một cái ngõ đồng thời cũng là một cái sân lớn, bằng đất. Quang để ý thấy rạp chiếu bóng cũng khá đông khách. Một điệu nhạc từ trong một chiếc máy phóng thanh phía trong rạp hát thoát ra cái sân đất trống vọng ra tận ngoài đường, hai người đã đi qua gần hết bức tường dài của khu rạp chiếu bóng vẫn còn nghe thấy.

Quang ngó trước ngó sau, có ý muốn tìm một chiếc xe, nhưng dĩ nhiên, từ chỗ này về Phố Huế cũng chẳng còn bao xa nữa, chàng làm thế vì phản ứng tự nhiên khi mỗi chân thôi.

Trận mưa ngọt trong chốc lát bây giờ lại đổ xuống. Những hạt mưa nhẹ như tơ, nhưng mau, làm mù trời. Một trận gió cuốn những hạt mưa bay tạt trong ánh đèn trông như một đám khói.

Lan nói:

- Thôi bây giờ đã lỡ đi đến đây rồi đi xe cũng dở, trèo lên tàu điện cũng dở, đi bộ luôn cho rồi.

Quang nói:

- Nếu cô đi nổi thì đi. Phần tôi không có gì đáng lo.

Lan bảo:

- Cũng sắp tới rồi.

Quang cảm thấy gai gai lạnh mỗi khi có gió thổi. Hai hàng cây nặng trĩu nước mưa lảo đảo trong gió.

Quang nói:

- Chưa có năm nào mùa Thu lạnh thế này.

Lan nhắm mắt héch cái mặt lên cao hơn một chút, như muốn đón cơn gió đang thổi lướt tới.

Nàng nói:

- Chắc bão rớt.

Quang nói:

- Bữa qua tôi có việc xuống Hải Phòng thấy biển động dữ dội.

Lan nói:

- Thế hả? Sao em không thấy anh nói.

Quang cười:

- Tôi đi sáng sớm, chiều về liền. Xe chạy tới Hải Dương mưa muốn không nhìn thấy đường nữa.

Lan nói:

- Em chưa xuống Hải Phòng lần nào.

Hai người đã đi gần đến rạp Majestic. Những người khách đi xem xuất chiều tối đang lần lượt tới rạp. Trời mưa nhỏ nên có người chẳng cần mặc áo mưa vẫn đi một cách thong dong giữa trời.

Những người khác trái lại đi xe hơi tới rạp, đậu xe ở vỉa hè đường nhưng cũng dương ô lên rồi mới đi.

Qua chỗ có ánh sáng Lan bỗng đi mau hơn. Nàng dừng lại ở dưới một gốc cây xế rạp Studio một chút chờ Quang. Hai rạp chiếu bóng Majestic và Studio ở sát cạnh nhau, rạp Studio rất nhỏ, nhưng phim chiếu thường thường là những phim chọn lọc, loại phim được coi là "khô" khó coi, hầu hết là phim nói tiếng Pháp, không có phụ đề.

Mãi nhìn những tấm ảnh dán trong một chiếc hộp kính quảng cáo gần trên tường ngay trước cửa rạp Studio, nhìn thấy rất mờ dưới ánh đèn néon màu tím nhạt, lúc Quang ngược lên, không thấy Lan đâu nữa. Chàng ngơ ngác ngó quanh Lan phải lên tiếng gọi Quang mới thấy.

Lan nói:

- Anh nhìn gì mà nhìn dử thế?

Quang cười bảo:

- Thử xem họ đổi phim chưa.

Lan muốn đi mau về nhà. Nhưng trận mưa mỗi lúc lại ào ào trút xuống mạnh hơn. Hai người đành phải chạy vào núp dưới mái hiên của rạp Studio. Những trận gió quán quanh thổi lửa trên mặt lộ, trên hè đường, dưới các chân tường đầy những vết lam nham, trên các vũng nước nhỏ, mưa làm thành những chiếc bong bóng nổi lênh bênh, những hạt nước khác rơi xuống làm vỡ, trên hè đường từng lớp nước bị gió thổi tạt, những tiếng rì rào, thỉnh thoảng rộ lên tựa tiếng reo sôi của một chảo mỡ lớn, bụi nước bám trên mặt, chân tay, quần áo, tạo thành một cảm giác ủ ê, những khớp xương buồn mỗi, bụng đói cồn cào, nước thấm trên vai áo Lan, làm cho làn vải dường dán chặt xuống da, mặt nàng xanh nhợt nhưng hai con mắt Lan long lanh dưới hai hàng lông mi nhỏ dài, hình như hơi lạnh làm cho cứng và cong hơn, nàng đứng yên lặng ngó những giọt nước chảy tuôn, giổ giọt dưới mái hiên.

Những người khách ghé vào rạp coi chiếu bóng, đứng rũ áo mưa, gấp dù, cười nói với nhau, hoặc lặng lẽ đi vào trong rạp lấy vé.

Trận mưa vẫn chưa có vẻ gì sẽ ngớt cả.

Quang hỏi Lan:

- Cô có muốn đi xe về không ?

Lan nói:

- Còn có một tí đường mà xe cộ gì nữa anh.

Quang nói:

- Sợ mưa còn lâu mới tạnh.

Lan cười:

- Thì từ chiều tới giờ trời vẫn mưa hoài. Nhưng vẫn có lúc ngớt mà.

Quang bảo:

- Tôi vừa đói vừa rét rồi.

Lan quay sang ngó Quang. Dưới ánh sáng mờ của ngọn đèn ống, trông chàng ướt rũ, Quang gò hai vai, thụt đầu trong cổ áo, khiến Lan bật cười.

Đằng sau hai người, những người khách đã vào cả trong rạp. Giờ chiếu phim hình như đã bắt đầu. Chỉ còn một vài người khách đến muộn đi thẳng vào quầy vé lấy vé, sau đó vào luôn trong rạp. Dưới mái hiên bây giờ chỉ còn hai người đứng ngóng mưa.

Trận mưa kéo dài đến nửa tiếng mới dứt. Nhưng cả khu phố đã chìm trong một màn hơi nước dày đặc, những chiếc lá bị cơn dông rút khỏi cành rớt trên các lối đi, ngâm mình trong những vũng nước. Hai bên lề đường nước mưa rút đi chảy xối trong các ống cống. Mấy tấm bích chương, khẩu hiệu, dán, kẻ trên các bức tường bị gió và nước làm rách, nhòe nhoẹt, nhìn thấy loáng thoáng qua ánh đèn đường như đã bị hơi nước làm cho nhạt nhạt.

Quang bảo Lan:

- Đi về bây giờ nước trên cây rỏ xuống cũng đủ ướt.

Lan lặng lẽ nhắm phía cuối phố đi tới. Trông nàng không còn vẻ mạnh dạn vui vẻ như lúc chiều nữa. Lan chùng muốn đi rảo cẳng về nhà.

Nàng nói:

- Đi mau lên kẻo trời lại đổ mưa nữa còn khổ hơn.

Họ cùng bước mau hơn. Nhưng cả hai người chân đều mỏi rì, không muốn cất lên nữa. Gió càng về khuya càng lạnh hơn. Nhà cửa, tường, ngói, thấy đều im lìm, trời mưa, mọi người đã đi ngủ sớm.

Tiếng giày Lan đạp trên nước nghe nhóp nhép, hai người phải đi sát vào những mái hiên để tránh những hạt mưa sót, những hạt nước bám trên các cành lá bị gió thổi làm rơi xuống từng loạt, nghe tưởng như trời vẫn còn tiếp tục mưa nữa.

Lan nói:

- May ra về kịp.

Quang ngó lên trời, bảo:

- Không mưa nữa đâu.

Lan vẫn cảm cúí bước, bảo:

- Từ chiều đến giờ chẳng mưa mấy trận rồi à.

Quang nói:

- Mới gần tháng bảy, trời đã có vẻ muốn có bão.

Lan tránh một cái ống máng nước chảy ào ào xuống góc mái hiên một căn nhà làm bắn tung tóe. Nàng bước hẳn ra ngoài hè đường. Một trận gió thổi qua Lan loạng choạng tưởng như không chịu nổi.

Nàng nói:

- Gió thế này thì bão thật chứ còn bão rớt gì nữa.

Một chiếc xích lô buồng kín mui từ phía Chợ Hôm chạy lên người phu xe gò lưng đạp chiếc xe ngược chiều gió. Tiếng những mắt xích bị căng và trùng lại nghe thấy rõ, gió thổi reo trên tấm bạt che đằng trước chiếc xe, cuốn hai cái cánh gà phành phạch.

Quang còn nghe thấy cả tiếng hai chiếc bánh cao su bơm căng quay tròn trên mặt đường ướt reo xèo xèo, cái đèn bão nhỏ treo bên

thành xe không đủ soi sáng cái màu sơn xanh của chiếc xe và khi chiếc xe chạy ngang qua, chiếc đèn chiếu cái ánh đỏ của mảnh kính phía sau, chiếc xe nảy lên, dần xuống trên mặt nhựa không được phẳng, những thanh sắt của chiếc xe va chạm kêu lách cách, cái tiếng kêu này hai người nghe vọng rất xa vì những trận gió từ phía trên thổi lại.

Những cái tiếng động ấy, dường như mọi người đã nghe trong nhiều đêm thanh vắng, nghe nhiều lần trong những lúc khác nhau đã gắn liền với những hình ảnh của thành phố quen thuộc nhìn thấy, phút chốc trong cái hoang tàn của một trận mưa, một cơn dông vừa dứt, trên lối đi vắng vẻ, những lá cây rụng đầy trên mặt đường đang dần dà hiện ra vì nước mưa đọng đã chảy theo độ nghiêng của mặt đường xuống hai bên cống, những chiếc lá me nhỏ lăn tăn, những chiếc lá sấu vàng ửng, những chiếc lá gỗ xanh đen, những cành cây khô gãy, những cành cây có thể chẳng phải đã rơi ngay từ trên cành cây trên cao xuống, mà là những cành cây ở mãi tận phía xa bị gió cuốn tới vì rõ ràng cái cánh cây nào, cái khoảng cách giữa cây nọ với cây kia, chính ở cái chỗ này lại có nhiều lá rụng hơn cả, những chiếc lá, sáng mai, nếu thức giấc thật sớm, người ta sẽ nghe thấy tiếng chổi của những người phu quét đường quét đi, tiếng lẹt xẹt của những chiếc chổi cán dài, khua vào cơn nửa thức nửa ngủ, xem lẫn trong những trận gió may xào xạc hay những trận gió đông thổi rít trên mái ngói, trong các khe cửa, trên mặt kính, những buổi sáng Lan thức dậy lười biếng nằm trên giường ngủ qua cửa kính lên bầu trời, một bầu trời trắng đục như sữa đang dần dần rạng sáng nàng không còn tin ở mắt mình nữa, vì nàng không thể biết thực ra bầu trời tối đen hay vẫn còn đủ sáng người ta có thể trông thấy vật này, vật khác, đôi khi Lan nhòm hắt dậy để đóng luôn cửa chớp bên ngoài, ngăn ánh sáng mặt trời rọi vào trong phòng đánh thức dậy lát nữa đây, kéo dài giấc ngủ thêm một chút, nàng thử nhìn xuống dưới mặt đường, nhìn xuống khu phố, nàng chỉ thấy một màu đen nhờ những tàn cây thì sẵn hơn, nhưng thực ra nàng cũng không thấy ở trên cái khoảng cao đó nghĩa là trên lưng chừng các ngọn cây, từ phía giường ngủ của mình nhìn thẳng ra, Có vẻ gì sáng hơn cái mặt nhựa của quãng đường bên dưới và tiếng chổi chà của những người phu quét đường đánh thức những con chim sẻ ngủ dưới các mái hiên, trong các tàn cây dậy trước nhất thường Lan cũng thức

vào lúc đó nhưng rồi lại ngủ lại và khi nàng thực sự tỉnh dậy hay được người nhà lên đánh thức dậy sửa soạn ăn sáng, đi học, cũng là lúc những chiếc xe tưới đường chạy qua nhà phun rào rào trên mặt nhựa, nếu đó là những sáng mùa Hè, mùa Thu và mùa Đông, đường phố ít bụi hơn, xe nước không phải làm việc phun nước mỗi sáng, nhưng thức dậy sớm, ra đường người ta có thể được ngắm những quãng đường hết sức sạch sẽ, những trận gió may, tấm thảm sương sớm, thổi trên các vỉa hè làm rụng những chiếc lá mới giống như hơi thở của mùa Thu vừa làm ấm áp vừa làm lạnh thành phố, lúc mặt trời chưa lên và lúc mặt trời đã thoát ra khỏi đám mây mù, người ta không biết mình có nên mặc áo len ra đường hay không.

Qua những tiếng động, cái không khí ướt lạnh hay khô hanh của những mùa màng, người ta nhớ lại những ngày thơ ấu, nhớ lại những ngày mới lớn, nhớ lại những biến cố của đời mình, ngày đầu tiên trở thành tình nhân, những ngày thứ nhất ném mùi vị thất vọng, những kỷ niệm không ngờ nhất, một bức tường, một chậu cây cảnh của một căn nhà hàng ngày đi qua, trông thấy, những chiếc bao lơn của một căn nhà trên lối đi, người ta có thể nhắm mắt áng chừng và khi ngừng lên sẽ trông thấy, những bao lơn bằng sắt uốn theo hình kỷ hà hay hoa lá, những mảnh chai, mảnh bát cổ muôn màu cắm ngược trên những mảnh tường, những khu phố bị chiến tranh tàn phá đã được tái thiết, nhưng ở một vài căn lầu, một vài ngõ hẻm, vẫn còn những dấu vết đồ nát chưa được xóa hết, một khu vườn bỏ không cỏ mọc um tùm lọt vào giữa một khu phố gồm những biệt thự nhà cửa khang trang, một mái nhà ngói đã cũ kỹ, còn nguyên một lỗ thủng do trái đạn phá lọt vào, cái mái ngói đã trùng hẳn xuống, một mái nhà cháy dở, giờ những kèo cột lam nham vết than, những căn nhà của bạn hữu gần như quanh năm không có ánh nắng chiếu lọt, bước chân vào căn nhà như bước vào một thế giới riêng biệt, cái không khí mát lạnh tằm ngay vào da thịt, cả nhà chỉ có một chiếc sân nhỏ nối liền nhà trước với nhà sau, nhưng cả cái sân lại được phủ kín bằng một giàn hoa, một giàn trầu không, nắng chiều qua cái giàn lá xanh tươi đó, chỉ còn là một làn ánh sáng vàng nhạt, cái màu vàng được làm dịu đi bằng chất điệp lục tố, khiến cho da người cũng trở nên trắng xanh mỗi lúc đi qua, cái màu xanh bám trên da mặt những người con gái sống trong các gia đình đó, bởi vì họ ít khi ra đường và dưới bóng mát của giàn hoa là chỗ họ ngồi chơi ngó nhìn

trời đất mỗi ngày, năm này qua năm khác, đó cũng là nơi mỗi tiếng động trở nên xa lạ, lạc lõng, những người trẻ tuổi ồn ào nhất đến nơi tự nhiên cũng cảm thấy e ngại không dám nói to, dưới giàn cây, trong các gia đình có những người già, những người này thường trồng thêm những chậu hoa, những cây cảnh, hàng ngày họ chăm cùi chăm bón, tưới nước, tia hoa cát bỏ từng chiếc lá bị sâu, vàng hay cóm nắng, những người già nhiều khi không tin vào đôi mắt của mình nữa, họ đã bị cái màu xanh dịu dàng lưu cữu che đở cho thị giác và khi nhìn vào nắng chói họ cảm thấy đau nhức hai bên thái dương, họ ra đường và vội vàng trở về cái thế giới khép kín của họ, và hình như chỉ trong các thế giới đó họ mới thật sự có thể yên tâm, những người, đối với họ bầu trời thực sự bao giờ cũng có vẻ được thoa dịu bằng một lớp khói mây hay sương mù, dù đó là bầu trời nhìn thấy bất cứ lúc nào trong ngày, bởi vì đó cũng chỉ là những lúc hiếm hoi, một khoảng lá cây bị những trận gió ban đêm thổi dạt ra một góc hoặc đã rụng, và qua cái khe hở đó, họ đã ngửng lên trông thấy bầu trời, cũng qua các kẽ hở đó mặt trời rọi những tia nắng xuống bề nước, xuyên thẳng cái ánh vàng có vẩn bụi xuống mặt nước soi rõ những chiếc lá rơi rớt từ bao giờ nằm ép sát dưới đáy bể, mặc dầu bề nước bao giờ cũng được đậy kín, bao giờ nước cũng mát lạnh như được ướp đá, nước sẽ chỉ được dùng để pha trà, múc ra bát, thả vào đó một bông hoa nhài uống vào những buổi trưa hay buổi tối mùa Hè nóng nực, những chiếc lá bị ngâm lâu trong nước đã biến thành màu rêu của lớp rêu mỏng dưới đáy bể, cái bể mà trẻ con rất thích được mở nắp soi bóng mình và la hét để nghe tiếng âm vang mỗi khi đùa nghịch.

Tất cả những hình ảnh màu sắc đã trở thành một phần trí nhớ, một phần đời sống của họ và thỉnh thoảng trong những lúc bất chợt nhất, vì những nguyên do không ngờ nhất, nổi lên, trôi lênh bênh trong trí tưởng họ như những hơi gió may trong mùa Thu, đã làm cho họ cảm thấy dính liền với cái thành phố họ đang sống, nghĩ đêm chuyện một ngày nào họ sẽ không còn ở lại nơi này nữa đối với họ là một thảm kịch, họ không dám tưởng tượng, không thể nghĩ họ sẽ chịu đựng cuộc chia cắt đó như thế nào, họ sẽ sống ra sao trong một thành phố không phải là nơi họ đang sống này vì chính sự ràng buộc chặt chẽ của họ vào nơi cư ngụ trở thành mối đe dọa, đồng thời cũng là niềm sung sướng kiêu hãnh của họ.

Quang và Lan về đến nhà.

Nàng nói:

- Anh vào ngồi nghỉ một lát đã.

Quang nói:

- Thôi, tôi về còn thay quần áo.

Lan bấm nút chuông điện gọi người ra mở.

Nàng bảo:

- Giờ này chắc nhà ăn cơm rồi. Anh vào ăn với em.

Quang nghĩ đến quãng đường sẽ phải đi một mình trở về nhà cũng thấy ngại. Nhưng thà đi ngay bây giờ về chàng còn có thể ngả lưng xuống nghỉ, vào trong nhà Lan lát nếu trời lại mưa nữa và cho dù trời không mưa, ngồi một lúc rồi mới đứng dậy đi còn ngại hơn.

Chàng nói:

- Tôi đi luôn, vào ngồi rồi lười không muốn đi nữa.

Lan cười:

- Chốc em lái xe đưa anh về.

Quang bảo:

- Khuya rồi chứ cô tưởng còn sớm à.

Người nhà ra mở cửa. Quang nhìn sâu vào trong cái lối đi trải sỏi, nhìn thấy mấy bụi thêu quen thuộc, đến chiếc cửa lớn lắp kính đằng sau những tấm kính đó là màu trắng của những tấm màn che, ánh sáng ấm áp của những ngọn đèn chiếu ra cho nhìn thấy mấy bông hoa đỏ của khóm trúc đào trồng ngay trước thềm.

Lan bảo với con nhỏ giúp việc:

- Chị cứ để cửa đáy cho tôi.

Đưa con gái lạng lẽ quay vào trong nhà.

Quang bảo:

- Đứng đây một chút cũng được.

Lan nói:

- Mọi quá. Em tưởng không lê nổi nữa.

Quang cười nhìn Lan. Mặt nàng có vẻ bơ phờ thật, những sợi tóc xoắn trên trán hình như vẫn còn ướt nước mưa.

Quang nói:

- Cứ ngồi trên xe điện cho nó chạy thẳng về đây không chịu.

Lan cười cũng bảo:

- Lâu lâu cũng phải tập đi bộ một lần.

Đêm một nửa vẫn chìm trong cơn mưa còn đẫm hơi nước dù trận mưa đã ngừng trút xuống, những trận gió thổi lướt trên khu phố reo thành tiếng trên các ngọn cây, các bờ tường, các vũng nước đọng nghe rờn gai ốc.

Lan bảo:

- Để em ngó xem ba em về chưa, em lấy xe đưa anh đi.

Nàng bước thêm một bước vào sau cánh cửa sắt khép hờ, ngó về phía nhà để xe khuất sau những bụi cây, bên tay mặt căn nhà.

Quang nhìn thấy một đường viền ánh sáng hắt từ trong thềm nhà ra rọi trên người Lan.

Chàng móc túi lấy thuốc hút. Bao thuốc bị nước mưa làm ẩm nhàu nát, Quang phải nhẹ tay lấy ra một điếu, điếu thuốc quăn queo. Quang kéo cho thẳng lại trước khi quẹt lửa châm hút.

Lan quay trở ra nói:

- Chưa, ba em chưa về.

Chiếc diêm bị gió thổi tắt, Quang chưa đốt được điếu thuốc. Chàng lấy chiếc diêm khác quẹt lại.

Bao diêm cũng bị ẩm, những que diêm ẩm quẹt bị bỏ hết thuốc không cháy.

Lan cười hỏi:

- Châm được không?

Quang không trả lời. Chàng lấy một lượt hai ba que diêm bén cháy rồi bùng lên. Quang châm diêm thuốc ngay trên đầu ngọn lửa xanh biếc đó.

Mùi lưu hoàng và khói thuốc lá làm thơm ngát khoảng không khí, đồng thời cho hai người cảm thường ấm áp trong một thoáng.

Quang thở hơi khói đầu tiên. Những sợi khói mỏng bị cơn giông thổi tan tức khắc.

Chàng nói:

- Có diêm thuốc này yên chí đi về đến nhà.

Lan bảo:

- Đứng lại một tí cho đỡ mỏi đã anh.

Quang nói:

- Trời bắt đầu quang rồi.

Lan ngừng mặt trông lên trời, từng đám mây đen nặng đang cuốn theo những cơn giông bay vùn vụt, để hở ra những khoảng trời đục, nhưng chính ở sau những đám mây trắng đục đó, người ta có thể nhìn thấy cái ánh mờ tối của bầu trời đang tan hết cơn mưa. Lan có cảm tưởng như hơi thở nàng đang thở thơm ngát mùi cây cối của đêm mưa.

Những giọt nước còn sót của trận mưa vẫn thỉnh thoảng rớt theo các trận gió nghe lộp độp đầu đó.

Có lúc Quang nhìn xuống mặt đường trông rõ một hạt nước mưa rơi loang thành một cái chấm nhỏ, chàng ngạc nhiên vì trận mưa chỉ vừa mới dứt chưa được bao lâu mà hè đường đã có chỗ khô ráo, cái mặt xi măng đã trắng ra, và hạt nước rơi thấm thành một vết loang, tựa một giọt mực loãng.

Trong khu vườn đằng sau Lan, màu xanh của các lá cây nhìn thấy qua ánh đèn, cái màu xanh bóng của các mặt lá ướt, phản chiếu ánh sáng vàng của ngọn đèn trở nên linh động mỗi khi có cơn gió thổi qua, cái màu vàng khuất đi, hiện trở lại, cứ nhìn vào những

điểm ánh sáng đó, Quang cũng có thể đoán được lúc nào trận gió đã ngừng thổi, cái ánh sáng đôi lúc tưởng như biến thành một thứ nước thấm lan ra các mặt lá, biến thành màu xanh biếc của ánh trắng và có lúc Quang tưởng như ánh sáng cũng toát ra từ những cánh lá đó nữa.

Lan đứng yên ngó Quang hút thuốc, đốm lửa trên đầu điếu thuốc đỏ lên mỗi khi chàng hít vào. Lan ngửi thấy mùi khói thơm quen thuộc bay tản trong không khí. Cái dáng co ro của Quang trở nên ủ rũ vì đêm lạnh, và đầu tóc chàng bị gió thổi tung.

Lan nói:

- Anh vào ngủ ở nhà em cho rồi. Mai hãy về. Bây giờ đi từ đây về đó mệt chết.

Quang cười:

- Ăn thua gì. Tôi cũng có việc phải làm lát nữa.

Lan cố vận dụng nhãn quan để nhìn cho rõ mặt Quang trong bóng tối, nàng muốn nhận ra một vài nét biến đổi trên người, trên mặt chàng, sự già nua, mỗi mệt, đột nhiên có những hôm Lan đã nhìn thấy, những buổi chiều hay sớm mai Quang đã đi đâu biệt cả tháng không đến nhà, chàng thường trở lại với sự đổi thay khiến Lan sợ hãi, những sự đổi thay đối với Lan, có vẻ kỳ quặc, vô lý, mặc dầu lúc ngồi nói chuyện với chàng, Lan lại thấy Quang thật sự không có gì thay đổi cả, chàng vẫn cười nói tự nhiên, nhưng Lan vẫn không cảm thấy một sự khác lạ nơi chàng, giống như sự thay đổi thời tiết mỗi ngày trong mùa Thu, hôm qua hiển nhiên có khác với ngày hôm nay, khác với hôm trước nữa, nhưng sự khác biệt đó bắt đầu từ phút nào nàng không thể biết, nàng chỉ nhận ra sự lạnh lẽo, buồn bã hay hân hoan hơn một chút.

Bên kia đường, những căn nhà cửa đã đóng kín, Khu Chợ Hôm hoàn toàn rơi ngập vào trong bóng đêm chỉ còn nhìn thấy lò mờ hàng giậu sắt cũng là bức tường phía ngoài cửa chợ ăn liền với hè đường, đứng từ chỗ hai người nhìn sang, khu chợ khuất sau một bức tường dài phía bên phải, chỉ nhìn thấy một khe hở từ phần trong của các căn nhà sát với nóc, giống như những cái miệng đen ngòm, tít trong góc chợ, trên một chiếc cột điện bằng sắt sơn đen, một

ngọn đèn vàng vọt chỉ đủ soi rõ cái vẻ tối tăm của khu chợ. Không còn một tiếng động nào ở một nơi mà suốt ngày ồn ào nghe bỗng có một vẻ lạ, Quang có cảm tưởng như sự yên lặng đang bốc thẳng từ những chiếc mái xám lên bầu trời ẩm sương.

Chàng cười với Lan trước khi lặng lẽ đi ngược trở lại quãng đường cũ.

## chương ba

Lan vào nhà, lên phòng tắm rửa thay quần áo. Lúc nàng ở trong phòng tắm ra thì mẹ nàng đã vào phòng và ngồi ở giường nàng từ lúc nào.

Bà nói:

- Quang nó về rồi hả?

Lan cười bảo:

- Vâng.

- Sao con không bảo anh nó vào ăn cơm rồi hãy về.

- Dạ con có nói rồi, nhưng anh ấy sợ khuya quá.

- Hai anh em bị ướt không?

- Lúc mưa lớn nhất chúng con đứng ở rạp Majestic.

Bà Nam cầm tấm hình bán thân của Lan để trên mặt bàn ngủ để lại cho ngay ngắn. Mỗi lần nhìn thấy bức hình ấy bà lại không khỏi nhớ đến những ngày còn con gái của mình.

Bà vẫn thường nói với Lan, hai mẹ con giống nhau như hai giọt nước, nhưng thực ra bà hơi tiếc là bà muốn cho con gái đẹp hơn mình, song Lan lại không được đẹp bằng bà xưa kia, nhưng nàng cao hơn bà một chút và cũng có vẻ khỏe mạnh hơn bà một chút.

Bà nói:

- Chải đầu đi rồi đợi ba về, xuống ăn cơm.

Lan cười khoe với mẹ buổi đi chợ của mình. Nàng nói:

- Con chưa bao giờ đi hết cái chợ đó cả.

Bà Nam cũng cười bảo:

- Dễ thường cả mẹ cũng thế nữa. Mua cái gì thì vào dãy bán thức đó mua, xong rồi đi ra, chứ có bao giờ định đi xem chợ đâu mà đi hết dãy này sang dãy khác.

Lan ngồi xuống cạnh mẹ. Chiếc giường có lò so dưới sức nặng của nàng vừa ngồi xuống rung rinh mấy cái.

Lan bảo:

- Hôm nào con với mẹ thử đi xem các chợ một lần.

Bà Nam nói:

- Thì giờ đâu mà làm việc ấy.

Lan tiếp tục chải đầu. Nàng có mái tóc dài, mượt và đen nhánh.

Lan nghe tiếng gió thổi mạnh ngoài cửa sổ, nàng ngược nhìn ra vườn, với cơn giông dai dẳng này chưa chắc trận mưa có thể chấm dứt. Nàng lắng nghe xem lẫn trong tiếng gió có tiếng mưa chăng, nhưng tai nàng không thể phân biệt cái tiếng lộp bộp nghe thấy đó vẫn chỉ là tiếng của những hạt nước còn mắc trên lá cây sau trận mưa lúc nãy bị gió thổi rớt hay những cành cây nhỏ khô gầy, những hạt sạn bị cơn lốc cuốn hay chạm vào tường, Lan mừng tượng lại những giọt nước rơi thấm loang trên vỉa hè giống như những giọt mực loãng đen nàng nhìn thấy khi nãy lúc đứng với Quang ở trước cửa, với những trận gió lớn thế này, có lẽ tất cả cái vỉa hè đường lát xi măng trắng đó, chắc đã khô ráo.

Lan nghĩ đến Quang, lúc này chắc còn đang đi trên đường, anh sẽ chẳng chịu đi xe đâu, và hẳn đang lủi thủi dưới một mái hiên nào đó.

"Sẽ chẳng có chuyện gì xảy ra cho anh ấy cả", Lan nhủ thầm, mặc dầu, có ai thực sự yên tâm khi nghĩ đến người thân của mình đang đi ngoài đêm tối.

Lan nói với mẹ:

- Con có đi lễ với anh Quang.

Bà Nam cười hỏi:

- Lễ ở đâu?

Lan nói:

- Cả ở Đền Ngọc Sơn lẫn Đền Quan Thánh.

- Sao mà phải lễ ở hai nơi?

- Con xin thẻ mà.

- Bộ mày muốn xem thẻ có giống nhau không à?

Lan cười:

- Con xóc được hai số khác nhau.

Bà Nam khoanh tay trước bụng nhìn con. Bà có vẻ một nửa muốn nghe rõ chuyện của con, một nửa lơ đãng không để ý đến xem thực sự từ nãy con nhỏ đã nói mình những gì.

Bà nói:

- Thế hả?

Lan thao thao kể lại chuyện đi lễ, nàng mua hoa hồng ở nơi nào, thắp hương khấn nói ra sao, Lan cũng khoe đã thử lấy khăn tay thoa vào chân bức tượng đồng đen trong Đền Quan Thánh và áp trên mặt theo lời đồn của khách thập phương đến lễ ở đền, mùa Hè người ta lấy khăn tay thoa vào chân bức tượng rồi áp trên mặt sẽ được hưởng một sự mát lạnh vô cùng sảng khoái. Bà Nam cười không nói gì.

Ngoài phố lúc đó bỗng nghe mấy tiếng nổ chát chúa khiến cả hai mẹ con đều giật mình lo sợ. Vào những ngày cuối tháng sáu, Thành Phố Hà Nội đã có nhiều sự bất an, những vụ cướp bóc, ám sát, săn đuổi của các lực lượng an ninh thành phố và những cán bộ "ở ngoài" xâm nhập hoạt động trong các tổ chức nội tuyến.

Bà Nam hỏi con gái:

- Con có đói không?

Lan nói:

- Con không đói lắm. Nhưng đi bộ từ chiều bây giờ mỗi chân quá.

Bà Nam nhìn con tự lự. Cứ như những điều bà biết, bà nghe nói lại, bà nhìn thấy, thì gần như chắc chắn thành phố này, chẳng còn bao lâu nữa, sẽ có một thay đổi.

Bà sợ.

Sự thay đổi, theo sự hiểu biết của bà, thế nào, thì hết sức mơ hồ. Nhưng linh cảm của một người đàn bà khiến bà thấy rằng, cuộc đời thay nếu nó, sẽ chẳng có bao nhiêu hy vọng là nó sẽ tốt đẹp.

Bà có cảm tưởng nó sẽ giống như một cơn nước lũ tràn vào, và sẽ kéo theo những gì người ta không thể biết trước được, hay ít ra riêng bà, bà không thể biết được, chuyện gì có thể xảy ra.

Bà không muốn nhìn thấy con cái, gia đình bị cuốn theo vào cuộc phiêu lưu đầy đe dọa như thế.

Nhưng làm thế nào để tránh được chuyện đó đây? Những tin tức hàng ngày, những điều người ta dự đoán, tưởng tượng, thêm bớt, càng ngày càng làm tăng thêm sức nặng lên các viễn ảnh tương lai đã không lấy gì làm sáng sủa, và đời sống giống như một cơn giông nặng nề đôi khi đã làm cho ngộp hơi.

Lan tiếp tục chải móng tóc của mình, móng tóc mặc dầu lúc đi đường nàng đã cuốn gọn đội kín trong mũ, nhưng bây giờ vẫn có vẻ như còn ẩm hơi nước.

Lan nói:

- Con cứ ngỡ mưa không về nổi. Cây gậy đầy đường.

Bà Nam yên lặng ngó con. Tự nhiên bà thấy tim mình nhói đau.

Những hình bóng lờ mờ của chính bà một ngày xa xôi lớn vờn chung quanh hình ảnh con gái, khiến bà Nam ghê gai cả người.

Bà nói:

- Mày bữa nay ở trường ra sao?

Lan nói:

- Vẫn như thường mẹ.

- Thế hả. Con không nghe các bạn nói chuyện đình chiến, di cư à?

- Chuyện ấy thì có. Nhưng con chắc chúng cũng nói vớ vẩn thôi.

- Thì chắc người lớn ở nhà có nói chúng mới biết chứ.

- Toàn những chuyện nghe lóm cả.

- Độ này chợ búa, phố xá, việc làm ăn buôn bán xem chừng cũng có vẻ ulla. Ai cũng nơm nớp lo sợ.

- Thì từ bao lâu nay có lúc nào con thấy mọi người thật sự yên tâm đâu.

Bà Nam lại yên lặng nhìn con. Có lẽ đúng như thế. Loạn lạc chết chóc đã kéo dài trong mấy chục năm nay, người ta đã sống thường trực trong những lo âu, sợ hãi, có lúc nào yên thân đâu?

Bà nói:

- Nhưng lần này nếu có xảy ra chuyện gì sẽ không như ngày xưa đâu.

Lan cũng nhìn mẹ hỏi:

- Thì người ta cũng nói này nói khác, chứ sự thật ra sao có ai hay biến gì.

- Mình cũng lo lắng vậy thôi. Nhưng mẹ nghe ba nói thì có thể việc chia cắt đất nước sẽ có thật chứ chẳng chơi đâu.

- Vào Nam sống càng hay chứ sao.

- Hay là hay thế nào được. Đi biệt mộng chi xứ thế biết ngày nào trở về.

Lan cười. Thực ra nàng chỉ nói câu ấy với tính cách đùa bỡn. Nàng biết gì về sự ra đi kia, nếu có, sẽ ra làm sao. Nhưng cứ nghĩ đến lúc được đi xa là nàng thích rồi. Sài Gòn, cái thành phố xa lạ đó ở chỗ nào nhỉ? Thật chẳng còn gì mơ hồ hơn là một thành phố nhìn thấy trên bản đồ. Nó chẳng ra hình thù gì cả. Lan cứ nghĩ đến cuộc đi đó như một chuyến du hành. Trong thâm tâm có khi nàng lại còn ước cho cuộc chia cắt mà hàng ngày người ta đã nói đến một cách đầy hãi hùng đó xảy ra thật nữa. Để nàng có thể ra đi, chắc chắn được ra đi, đặt chân tới các thành phố xa lạ, nhưng cũng là một phần của đất nước, nhìn thấy nhà cửa, đường xá, phong cảnh, một thành phố thật chứ không phải chỉ là những đường chỉ xanh đỏ trên bản đồ với một dấu chấm đen và một chữ Sài Gòn vô tri.

Đêm mưa trời khuya một cách mau chóng. Trong lúc nói chuyện với mẹ, thỉnh thoảng ngưng lại, Lan nghe phố xá không còn một tiếng

động nào, cái im lặng mênh mông tằm đằm trong cơn mưa làm cho không khí bỗng trở nên nặng nề, mặc dầu bên ngoài cửa sổ trời không ngọn gió, và tiếng gió cuốn reo không ngớt gió, làm cho hai cái cánh cửa sổ đập nhẹ trên mấy bức tường và chính cái tiếng khuya động khô khan đó làm tăng thêm sự im vắng của đêm.

Lan nhớ lại lúc vào lễ trong Đền Ngọc Sơn. Ngay khi bước qua chiếc cầu sơn đỏ Lan đã tưởng như trong đầu có tiếng sóng sánh của những lớp sóng nhỏ lăn tăn gợn trên mặt hồ.

Cái màu nước xanh thắm đó bám chặt ngay vào trí óc đến nỗi khi bước vào trong Đền, nàng đâm ngờ vực cả cái vẻ dịu dàng của bầu không khí vây chung quanh ngôi đền, màu xanh của mặt hồ trải dài mãi ra phía bờ lẩn vào những đám cỏ, nối liền với những gốc cây.

Một mặt hồ không bao giờ đầy, bởi vì nước đã được khơi thông với sông Hồng Hà để giữ một mức nhất định. Khi nước ngập vì gặp mưa chẳng hạn tự nó sẽ rút ra sông, và khi gặp nắng làm cho khô cạn nước từ ngoài sông sẽ chảy vào nâng mực nước của hồ lên đúng mực cũ, thành thử hồ luôn luôn có một mực nước nhất định.

Buổi sáng đi học sớm gặp bạn, Lan thường rủ bạn đạp xe đi quanh hồ một vòng, xem những người phu lục lộ thay phiên nhau quét đường xá và lội xuống ven hồ vớt nhặt các rác rưởi bị gió cuốn hay trẻ con nghịch ngợm ném xuống hồ.

Mặt hồ sớm mai vào những lúc mặt trời vừa mọc, được chăm sóc như thế, ánh sáng chiếu rọi trên những lớp sóng hắt trả lên những tia chói gắt giống như một nỗi hân hoan, vui sướng, gió mát, sương sớm và những tà áo nữ sinh bay lẩn tạo nên vẻ thơ mộng và thanh bình của thành phố.

Vào những trưa hè trời nóng như thiêu đốt, trong khu phố những trận gió người ta mong đợi có thể làm cho người ta kinh hồn hơn nữa vì nó chẳng những không làm dịu cơn nóng nực mà còn làm cho người ta có cảm tưởng bỏng rộp cả lẫn da, vì thực ra dường như đó không phải là những cơn gió nữa mà chỉ là sự vận chuyển của những đám hơi nóng, nhưng lúc nào quanh hồ không khí vẫn giữ được vẻ dịu mát bởi vì hơi nước bốc tỏa quanh hồ và bởi vì cái màu xanh như cẩm thạch của nước hồ, của cỏ non và của rừng cây

giăng liền lá với nhau, có nhiều chỗ không để lọt một chút nắng xuống mặt đất, hay nếu có cũng chỉ là những đốm, những mảnh nắng giống như những đóa hoa vàng nhỏ hay những chiếc khăn tay rơi rớt trên mấy đám cỏ, những mòm đá.

Đó cũng là những lúc người dân trong thành có thể được thưởng thức tất cả cái khát khao của mùa hè trong một ly nước thơm ngát mùi chanh cốm.

Cái hơi mát ử quanh hồ đó, theo với độ xé của mặt trời sẽ tỏa lan trong các khu phố lân cận, có nhiều khi, chỉ cần đi gần đến bờ hồ, người ta đã có thể cảm thấy.

Về mùa Hè, hoa phượng rụng đỏ ối trên mặt nước, sóng xô tấp vào bờ, khiến những đứa trẻ, muốn ngồi câu phải dùng đầu cần câu, gạt những xác hoa sang một bên lấy chỗ thả dây xuống.

Lối câu cá của trẻ con ở đây rất lạ. Chúng dùng một cần câu nhỏ dài không hơn ba chiếc đũa, lưỡi câu thường được làm bằng một mẩu dây "phanh" xe đạp hay một cái kim khâu loại nhỏ, uốn cong, khi câu, nếu là câu cá thâu dầu, (cá lòng tong) chúng dùng ngọn cần đập lồm bồm xuống nước hai bên chiếc phao, cá sẽ đến ăn mồi, nếu câu tôm, chúng thả dây chìm xuống đáy nước, mỗi đứa hai ba cần, khi tôm ăn mồi, kéo căng dây, chúng từ từ kéo lên.

Người lớn cũng tới hồ ngồi câu cá nữa. Nhưng hồ không có cá lớn, chỉ có những cá chép loại trung bình bằng độ bàn tay, và đôi khi cần câu bị ba ba và rùa đều cắn làm đứt dây câu. Cũng có khi người ngồi câu bị cảnh binh ngăn cấm.

Ngồi ở bờ hồ nghỉ chân sau một lúc đi bộ, là một thích thú. Tất cả cái ử ê bức sốt của mùa Hè, không còn làm cho người ta cảm thấy thiu da thiu thịt, những giọt mồ hôi trong suốt mấy tháng Hè, ngày đêm lúc nào cũng có thể chảy tuôn trên người đến đây ngồi sẽ khô trong chốc lát. Cái mát ở đây khác với cái mát trên Hồ Tây. Hồ Tây lớn, nên gió lộng, và nhìn quanh là rừng cây bát ngát, ngồi ở bờ hồ Hoàn Kiếm, người ta vẫn nhìn thấy phố xá nhà cửa ở chung quanh nhưng không phải chịu cái nóng nung người như lúc ngồi ở trong nhà, thành thử chiều chiều, nhất là giờ sau bữa cơm tối, dân thành phố thường rủ nhau làm một cuộc hóng mát quanh hồ trước khi về

ngủ. Hồ không có những trận gió lớn bởi vì nó lọt vào giữa thành phố, nhà cửa che khuất, nhưng từ mặt hồ, từ những hàng cây mọc đầy trên lối đi cũng là những bãi cỏ bao quanh hồ luôn luôn có gió mát thổi.

Mùa hè. Đó là lúc những gia đình khá giả hàng ngày đợi những người đàn bà từ các cửa ô đổ vào các khu phố gánh những gánh hoa sen đem đi bán. Người ta mua những hoa này để lấy nhụy ướp trà. Những cánh hoa được ngắt ra vứt đầy nhà, trẻ con vun lại làm thành những chiếc nệm tươi và thơm ngắt rúc vào đũa nghịch, có đứa ngủ luôn trong đống cánh hoa đó một giấc ngủ trưa, lúc trở dậy, mùi thơm của hoa làm cho đầu óc lao đao khiến chúng khó chịu khóc om sòm, những đứa lớn hơn thì cho là mình bị ốm xin những viên thuốc nhức đầu để uống. Trà được ướp từ mùa Hè mùa Thu bắt đầu uống được, mùa Đông thì hương sen đã quện hẳn vào những cánh trà, đến mùa Xuân thì lu trà cũng sắp cạn, người ta lại sửa soạn một kỳ ướp trà mới vì mùa Hè cũng sắp trở lại.

Lan cũng thích được uống những tách trà sen nhà ướp đó lắm. Mỗi lần nuốt một hớp nước với hương sen thơm ngắt trong cổ họng nàng vẫn tưởng như mùa Hè còn phảng phất đâu đó, dù đây là một mùa Hè đã khô héo.

Mùa Hè, đôi khi Lan có cảm tưởng nàng đã thở ra hơi nồng nực, mồ hôi thấm ra ngực, mỗi đêm tỉnh giấc người ta không thở được đầy hơi bởi vì đường như không khí không còn là nguyên vẹn là không khí nữa, hơi nóng đã làm cho không khí nhẹ bớt, và người ta một vài khi trong cơn mơ ngủ, choàng thức dậy, đã tưởng rằng mình đang nằm ở đầu một ngọn gió, và ngọn gió ấy không là gì hơn một đám hơi nước sôi, người ta lật đật trở mình muốn đi tìm một chỗ khác để nằm, nhưng chung quanh chiếu giường chỗ nào hình như cũng đã bị xông hơi nồng cả, người ta lần mò tìm chiếc quạt quờ quạng quạt để mong tìm lại giấc ngủ, trong khi những giọt mồ hôi từ từ lăn trên cổ, trên mặt, giấc ngủ đầy mộng hoặc mệt thiếp, có đêm Lan thức giấc phải trở dậy vào phòng tắm mở máy cho nước chảy thấm khắp người rồi mới trở lại giường ngủ tiếp, nhưng cũng chính trong những đêm được hun nóng bằng cái oi ả của mùa Hè đó, những đêm mà hết thấy mọi người đều bị mùa Hè làm cho mệt nhoài, Lan lại thấy yêu cái không khí nóng nực ấy, cũng như nàng mê cái mờ ảo của

mùa Thu sẽ đến tiếp theo khi mùa Hè chấm dứt, Hà Nội đẹp và quyến rũ nhờ ở cái khí hậu đặc biệt của nó, trong mỗi mùa người ta có thể thấy được cái giây phút đầu tiên của ngày giao mùa, mùa Hè sẽ dịu đi dần dần, cho đến một ngày người ta cảm thấy những trận gió chứ không còn là sự vận chuyển của những đám hơi nóng như ngày hôm trước, và như thế là mùa Thu đã lần khuất đầu đó. Nhưng khi mùa Thu thực sự trở lại thì người ta bao giờ cũng thấy như là mình đã nhận ra một cách quá muộn màng, bởi vì chỉ sau một trận heo may thổi vào giữa đêm khuya, trận gió nhiều người đã chờ đón để lắng nghe hoặc sự thay đổi đột ngột của thời tiết đã khua thức người ta trở dậy, bàng hoàng vì cái hơi lạnh đã ùa vào trong phòng, người ta có thể tự nhủ mùa Thu đã trở về, nhưng sáng hôm sau thức dậy nhìn ra ngoài cửa sổ, ra đường người ta đã thấy mùa Thu không phải chỉ mới khởi đầu mà đã tràn vào đầy Hà Nội. Đứng trên gác cao nhìn xuống những mái nhà chằng chịt, những khuôn cửa sắt xén ngang dọc, những ống khói đen mà cái nóng của mùa Hè đã làm tróc ra từng mảng bồ hóng, và bầu trời thấp xuống một cách không ngờ, trên tàn cây, các đọt lá cuối cùng xao xác trong những trận gió heo may, những cành lá mới chỉ qua một đêm đã nhả hết cái tàn lửa của mùa Hè, đang dần dần ửng vàng, người ta lấy làm ngạc nhiên, không ngờ cái lạnh lại đã làm cho lá chín mau hơn cái nóng, và chỉ trong một vài ngày có những chiếc cây trồng trong các chậu cảnh với những mảnh bát cổ gắn trên thành chậu phản chiếu cái ánh sáng xám của mùa Thu, cho nhìn thấy rõ những cái hình bị gãy vụn bằng men xanh biếc, những chiếc cây nhỏ đó cũng đã trút hết lá để trơ những cành khẳng khiu, và trên đường đi học, một sớm mai ngừng mặt trông dõi hàng cây, Lan có cảm tưởng như tất cả lá của chúng đã biến thành một mùa hoa mới.

Thêm vào những trận mưa như ngày hôm nay, chỉ cần một buổi chiều mùa Thu đã già, dù thực ra mùa Thu mới bắt đầu, nhìn những khu phố sớm mai, sương mù đã biến cả bầu trời thành một màu trắng sữa dù những hàng cây lá chưa kịp vàng là dấu hiệu mùa Thu chưa đến hẳn, Lan vẫn tự hỏi, không biết trong vòng một tháng nữa, mùa Thu sẽ ra sao, có lẽ năm nay mùa Đông sẽ bắt đầu sớm, chỉ còn cách đó, chứ mới tháng sáu trời đã lạnh giông bão đã ào ào thổi đến, đứng trên lầu cao nhìn xuống những khu phố vừa mới hôm nào còn đỏ hoa phượng, bữa nay đã trở những cành đen sạm khẳng

khiu những vũng nước mưa đêm đêm còn đọng trên lối đi in bóng những trụ đèn xi măng, những bức tường ố hoen, vừa qua mùa nắng nay gặp mưa bong ra từng mảnh vôi, những mảnh vôi cong lại như những miếng da, dưới chân tường ở những chỗ có đất, những nhánh cỏ đầu tiên đâm những chiếc búp xanh non lên khỏi mặt đất, những vũng nước xe cộ từ ngoài ô chạy vào trên bánh xe có dính bùn đất, khi băng qua các vũng nước, làm bắn tung tóe lên các mặt tường những vết lem luốc, những con phố hơi dốc, mùa mưa đến trông sạch sẽ hơn, bởi vì nước chảy thoát đi mau chóng, thật ra còn có thể tại người ta khi đứng ở phía xa nhìn lại, thấy mặt đường ánh lên cái bóng nước và tưởng rằng con đường sạch sẽ hơn những con đường khác, những con đường vào năm đói kém buổi sáng những thầy người nằm gói đầu vào nhau mà chết, bây giờ đi qua nhìn lại, Lan vẫn còn cảm tưởng ghê rợn, những người chết đó đã được chôn đi chôn vùi trong những hố chung, không ai còn nhớ ở chỗ nào, có thể các oan hồn còn lang vãng đâu đây, biến những khu phố thành di tích buồn thảm, mùa Thu trở về, những trận gió may có lẽ cũng chẳng khác những trận gió may trong các năm trước, những buổi tối có dịp đi qua các khu phố ấy, Lan vẫn nhìn thấy dưới các gốc cây, các hốc tường cái vẻ u ám chết chóc, nàng còn tin chắc rằng đời sống của thành phố này, cái linh hồn của thành phố này, đã có lúc ngưng lại ở những chỗ đó, trong những cơn gió lạnh buốt bất ngờ thổi tới, Lan còn nghe thấy tiếng lóc cóc của những chiếc xe bò chờ xác người trong những ngày thơ ấu nàng đã nghe thấy, đã trông thấy, những cái xác được hốt đi hàng ngày cùng với những đồng rác của thành phố, khi nàng có thể hiểu nguyên do những cái chết thảm hại đó, hình ảnh của những chiếc xe xưa đã mờ nhạt trong óc, nhưng cái tiếng cóc cách cũ không hề phai nhạt, nó còn rít qua khe cửa trong những trận gió lạnh buốt mùa Đông, hay những cơn gió se lạnh của mùa Thu, những trận gió cứ thổi quần quanh mãi trong thành phố vừa qua cơn chết chóc vì đói khát lại tiếp đến trận tàn phá của chiến tranh, thành phố mà sau một cuộc chạy loạn, tản cư, trở về, đứa nhỏ là Lan lúc bấy giờ chỉ còn trông thấy những đồng gạch đổ nát, trong những buổi chiều mùa Đông xám ngắt, được mẹ dắt đi qua các khu phố ấy, Lan đã nhìn thấy những bóng người gò lưng, bới móc trong những đồng gạch vụn tìm kiếm những của cải với hy vọng đáng cay còn sót dưới đồng tro than, gạch vữa, thêm những

hồn ma nữa cho thành phố vừa chôn cất hàng vạn sinh linh, thành phố mà khi tản cư thoát được ra khỏi, ngoảnh lại, người ta thấy lửa cháy đỏ rực một góc trời, có những người nhất định ở lại, chống trả với quân thù giữ đô thành, chết trong đồng lửa ngất trời đó, những người không chạy kịp bị đè bẹp dưới đồng gạch ngói nổ tung, thành phố vừa sống sót sau trận đói khủng khiếp đã cống hiến cho lịch sử những anh hùng, những cái chết cao cả hơn.

Bởi vì trong những ngày bắt đầu cuộc kháng chiến, ở lại Hà Nội có nghĩa là bằng lòng chết với Hà Nội. Và người ta đã chết với Hà Nội, bao nhiêu thanh niên, sinh viên đã chết. Bao nhiêu Hoàng Diệu đã chết. Máu của họ đã pha vào lửa khói, tro than điêu tàn của thành phố.

Người ta trở về Hà Nội với cõi lòng tan nát, với nhà cửa chỉ còn là đồng gạch vụn, người ta cố gắng tìm kiếm lại những kỷ niệm, những hình bóng mờ mờ của quá khứ, người ta tìm cách xây dựng lại nhà cửa, sự nghiệp.

Những người đói rách, lang thang tò mò xúm quanh những bảng yết thị, chúm mũi trên những mục rao vặt trong các tờ báo, những mục tìm việc làm.

Những người không phải là dân Hà Nội, bị chiến tranh xua đuổi cũng lếch thếch bồng bế, dẫn dắt nhau trở về Hà Nội.

Những chuyến xe hàng bắt đầu xuôi ngược trên những con đường đầy ổ gà, hầm hố đang được sửa chữa, mang theo những hàng hóa, bị giữ lại khám xét rất lâu.

Những chùa chiền, nhà thờ, đền miếu bị bỏ hoang từ lúc cuộc chiến tranh khởi đầu, đã bắt đầu được sửa chữa, mang theo những hàng hóa, bị giữ lại khám xét rất lâu.

Những chùa chiền, nhà thờ, đền miếu bị bỏ hoang từ lúc cuộc chiến tranh khởi đầu, đã bắt đầu được đèn lửa, khói hương, đồng bóng trở lại.

Trường học cũng mở cửa cho các học sinh đến học, những buổi sáng người ta đã có thể nhìn thấy những người đàn ông quần áo gấp nếp, lam lũ, ôm chiếc mũ trắng trước bụng đứng đợi ông hiệu

trường tại cửa các trường tiểu học để xin cho con cái vào học, dù lúc đó đang ở giữa niên học.

Trong hóc kẹt của những căn nhà đổ, những mái nhà mới được cất dựa vào những mảnh tường còn sót mà ngọn lửa đêm tiêu thổ kháng chiến đã bén cháy làm lở từng mảng vôi vữa, đã tiếp tục lở rơi trong suốt mùa Hạ, mùa Đông với những trận mưa và những cơn giông, trong những mái nhà mà người ta giẫm trên những đồng gạch vụn đổ đi vào đã thành lối đi, những sợi cỏ đã mọc lên, người ta đã nghe tiếng trẻ sơ sanh khóc trong những đêm khuya.

Những căn nhà, thực ra phải gọi đó là những túp lều được dựng lên tạm bợ đó, đã có dấu hiệu của sự sống lâu dài, đêm đêm một ánh lửa nhỏ được thắp lên trong chốc lát, sớm mai đi học qua Lan có thể nhìn thấy một khuôn mặt đàn bà ngó qua những lỗ hổng nhìn ra ngoài đường, hoặc đứng phơi quần áo trên những sợi dây kéo trên hai góc bức tường đã trơ những hòn gạch đỏ nhợt, những bức tường đứng trơ vơ, sừng sững giữa những bức khác đã đổ gục.

Thành phố mà mọi người ra vào tại các cửa ô, qua các cây cầu, đều phải có giấy thông hành tạm, trong khi chờ đợi được cấp giấy căn cước.

Thành phố mà mọi tiếng động nghe còn đầy vẻ rụt rè, có những căn nhà, những trại lính, những người lính cầm súng, hàng ngày người ta đi qua, nhưng không ai dám nhìn thẳng vào, chỉ dám liếc mắt và rảo cẳng cho mau qua khỏi, tiếng động không phải là không có, nhưng chỉ rộ lên trong chốc lát, rộ lên một lần, rồi lại trở lại sự yên tĩnh, vắng lặng những người mẹ ru con e ngại chính tiếng hát của mình, chỉ ậm ừ trong cổ họng.

Những tiếng êm ái đáng lẽ phải được thốt ra từ miệng người mẹ với đứa con nhỏ cũng được hạn chế, sự yên lặng trở thành một sự đè nén, đôi khi nghẹn ngào.

Trên những hè phố càng ngày càng đông đảo hơn những kẻ lang bạc, khốn khổ, trở về thành phố mưu sinh mà không có một nghề nghiệp trong tay mong tìm được bất cứ một việc gì nếu có thể được trả lương, đi rạc cẳng trên những khu phố dù biết chắc chẳng thể tìm được một việc gì, nhưng ngày nào cũng dậy từ sáng sớm để đi

cho tới tối mịt mới về, đi như thế có lẽ chỉ để tự trấn an, để khỏi phải nhìn thấy cảnh vợ con sợ hãi, neho nhóc, những người đàn bà đường như cũng biết chắc chồng đi tìm kiếm công việc trong nỗi tuyệt vọng, nhưng ngày nào cũng thấp thỏm trông chờ chồng sẽ đem về một tin vui. Niềm hy vọng tắt dần cùng với nỗi lo sợ thất ruột trong cái cảnh nhá nhem thoi thóp của buổi chiều trên các khu phố chưa đủ đèn lửa, đêm chụp xuống mau lẹ cùng với những sự đe dọa không biết từ đâu, chỗ nào, hình như chỗ nào cũng có bóng của tai ương, bởi vì trong những lúc đi chợ, đi kiếm việc làm, đứng ở trong nhà ngó ra, không thiếu gì lúc người ta đã trông thấy những cảnh bắt bớ, một chiếc xe hơi đang chạy đột nhiên đổ lại, trên xe một hai nhân viên công an nhảy xuống rút súng dí vào lưng, vào sườn một người đang đi đường, đi bộ hay đi xe đạp, còng luôn tay đẩy lên xe, chiếc xe đạp bị vất bỏ luôn ở lề đường như một nỗi kinh hoàng còn sót không ai dám nhìn, người bị bắt mặt xanh như tàu lá hay mỉm cười chua chát, bị mang đi mất tích, chiếc xe đạp sau đó được mang đi lúc nào cũng không ai biết ai mang đi, những kẻ bị bắt đó có thể không ai gặp lại, nhưng thỉnh thoảng người ta vẫn trông thấy những người được thả ra từ các phòng nhì, ty, sở công an, liên phóng, nằm ho ra máu trong các căn nhà tối ám, trong tình cảnh ấy những người đàn bà tối tối chờ chồng về, những người đàn ông mỗi ngày người thêm rạc ra vì đi lâu bệu ngoài đường trở về nhà phờ phạc như một cái xác, những người đàn ông không nghề nghiệp gì bỗng một ngày trở thành những người thợ giỏi, thợ giặt, thợ sửa xe, trở thành công an hay đã đăng vào lính.

Những người mà dù đã đôi lần gặp gỡ người ta cũng không thể nào nhớ mặt bởi sự thay đổi đột ngột của họ, trong cách phục sức cũng như công việc của họ, những người từ những phương trời xa lạ nào đó đổ về Hà Nội mỗi ngày một đông, thay thế cho những thị dân chính cống đã chết, hay vẫn còn lưu lạc đâu đó, và chính những người chịu nhận làm những công việc mới này đã mau chóng phục sinh cái thành phố gần như đã kiệt quệ vì chiến tranh, tới hồi những ga xe lửa hoạt động trở lại, những bến xe hàng cũng bắt đầu chật ních người buôn bán đáp xe hàng ngày đi về, những chuyến xe thỉnh thoảng nghe tin bị mìn trên các nẻo đường, người bị chết, bị thương, tàn tật, những người khác lại lăn mình vào kiếm ăn, tiếp tục đi trên những con đường đầy nguy hiểm đó, người ta buôn muối,

buôn dầu hỏa, đá lửa, vải, sợi, thuốc tây, mang về các miền xa bán, đó là những hàng lậu bị khám xét rất kỹ, những cô gái ăn vận quê mùa hay làm đom kén đáo liếc mắt đưa tình với các người lính gác tại các trạm kiểm soát trên lộ trình, để mang lọt hàng, nhiều khi bị bắt giữ, đã tìm cách ở lại với các sĩ quan người Việt hay người Pháp, để được tự do, để vớt vát số hàng đã mất, cùng một lúc dò xét xem có thể tiếp tục đi buôn trên con đường đó hay phải tìm một lối khác, họ có thể trở thành những người đem tin tức cho cả hai bên đang tham dự cuộc chiến, những người con gái mà nhan sắc phai tàn rất mau, chỉ sau một hồi chẳng bao lâu bị bắt, bị Tây giữ lại trong các đồn, bót, hai gò má hồng hào của tuổi xuân đã bớt nhiều sắc đỏ, cái màu xanh nhợt của tuổi già đã hiện trên da, màu của những đêm mất ngủ, lo âu, cay đắng, mệt nhọc, đã làm cho họ trở nên biếng cười hay chỉ còn những nụ cười vô duyên nhạt nhẽo, khiến người ta khó chịu hoặc thương hại, và khi cái duyên dáng chẳng còn nữa, các người con gái đó cũng bỏ luôn việc buôn bán cũ, kiếm một cách làm ăn khác, họ đan thuê, làm công cho các tiệm may, lấy chồng, hay làm một công việc mới phát sinh trong thành phố đó là công việc nhặt trà cho các tiệm Tàu. Người ta đổ những bao trà khô ra từng đống trong nhà, những người đến làm công không cần phải xin việc trước, chỉ cần sáng sớm đến chờ ở trước cửa tiệm, khi tiệm mở cửa, cứ việc đi theo với những người làm cũ vào trong nhà, sẽ được các chú Tàu phát cho một cái mẹt, đem xúc trà trong cái núi trà đổ giữa nhà, vào ngồi một góc nào đấy trong nhà đã được dành để làm công việc đó, nhặt những cành trà xanh trong đống trà để ra một bên, những cánh trà đen còn lại đem đổ vào một gian nhà khác có một người Tàu ngồi kiểm soát, xong, trở lại chỗ cũ lấy một mẹt trà mới và tiếp tục công việc cho đến chiều, mang những cánh trà xanh nhặt được ra nhà cân và tùy theo số lượng trà nhặt được đó sẽ được trả tiền. Thành Phố Hà Nội trong những ngày hồi cư đầu tiên nhiều cô gái, đàn bà đã sống nhờ cái nghề mới này, một người bà con xa của Lan đã làm công việc đó sau này kể lại cho nàng nghe và nhờ vậy nàng đã biết. Những công việc nhỏ mọn như thế, những nhà bán kẹo bánh thuê người cắt giấy bóng, gói kẹo, các tiệm may thuê người đơm khuyết quần áo, là dấu hiệu của một thành phố đang hồi sinh mạnh mẽ. Cho đến những sáng trở dậy, mọi người đều lo đi làm, những chuyến xe lửa chạy ngang qua con đường cao

ngát kể bên Phố Hàng Đậu với tiếng máy và tiếng những bánh sắt lăn âm âm, các người đàn bà từ Ô Cầu Rền gánh những gánh rươi ngang cát trong những chiếc bong bóng lợn phơi khô vào thành phố rao bán, là lúc thành phố có thể coi như đã thực sự hồi sinh, hàng ngày đi học, Lan đã gặp những kịch sĩ ăn mặc chỉnh tề hấp tấp bước lên những bậc cấp của Nhà Hát Lớn để vào phía trong tập dượt.

Quá khứ của Hà Nội, quá khứ gay gắt hay êm đềm hết thảy đều dần dà tan biến giống như những cơn sóng loạn cuồng trên mặt Hồ Gươm, cuối cùng rồi cũng trở lại thành một con nước duy nhất, một đời sống kết hợp cả đau thương lẫn hy vọng. Hà Nội qua những ngày tang tóc thê lương, đã hoàn toàn phục sinh, các trường học mở cửa, các công sở, các hãng buôn, bệnh xá, các gánh cải lương chiều chiều thuê những chiếc xe bò, xe hơi cũ buộc những tấm biểu quảng cáo vẽ bằng bột màu hai bên hông xe, đi rong qua các khu phố, trên xe máy đưa trẻ khua trống, đập chiêng, vút xuống đường những tờ chương trình in bằng giấy màu kẻ sơ lược các tuồng tích sẽ diễn, những giọng ca, tài tử nào mới hồi cư, mới từ trong Nam ra hát, đó cũng là những ngày đầu tiên người ta được xem những cuốn phim có phụ đề chữ Việt, những cuốn phim thuộc bộ "một nghìn một đêm lẻ", hình ảnh của Maria Montez, Yvonne de Carlo, được bày bán trên các hè phố, các cô cậu học sinh mê ciné mua cất trong cặp, lồng sau những miếng giấy bóng bọc bì sách. Mùa Thu trở về cùng với những trái hồng đỏ mọng, với những trái hồng ngâm mà cái màu xanh của vỏ đã ửng vàng, màu vàng tươi tựa dưới làn vỏ căng đầy nắng hanh, những người đàn bà làng Vòng gánh theo những gánh cốm mới trên cái đòn gánh cổ hữu một đầu cong vút như cái móng tay út của những thầy đồ xưa, cùng với mùa màng đổi thay, người ta có thể nhận ra bằng thời tiết, bằng những thức ăn được rao bán ngoài phố, những gánh nhãn Hưng Yên, gánh rươi, sứa, cá thu, và mùa Xuân tới, mùa Đông vừa giảm đi một chút lạnh đủ để cho những vườn đào đâm nụ, cái nắng ngát ngày đã vắng bóng bao ngày trong mùa Đông dài dặc, với những trận mưa giống hung dữ, những đêm lạnh buốt xương da, cái lạnh đã làm cho những tầng mây dường đông lại như một biển nước chưa tan hết, nhưng sự ấm áp đã làm cho khối nước trong đi, và mặt trời rọi những tia nắng đầu tiên xuống rừng cây bát ngát vừa nảy lộc, những bãi cỏ giống như

tơ nỡn, những vườn hoa chờ cho đủ hơi ấm để đâm bông, những tia nắng của ngày báo hiệu mùa Xuân, bao giờ cũng có vẻ như đã chiếu qua cái mặt nước đã trong suốt xuống, rọi trên da người cái hơi mát dịu dàng đôi khi khiến người ta tưởng như mình đang kề sát một làn da của một kẻ dậy thì. Mùa Xuân đến vừa rộn ràng vừa rục rã trong những tiếng chim kêu, với đời sống co ro suốt mùa Đông, bây giờ người ta và cả vạn vật mới cử động, hô hấp được một cách thoải mái, nên dường như ngày được gia tăng thêm tốc độ, những tiếng cười trong trẻ nghe thấy trong các câu chuyện, nghe thấy giữa đường, giống như tiếng nắng rơi vỡ, tụ reo vui, các nữ sinh đi học cậy vào sức khỏe đã cởi bỏ áo len vắt trên tay lái xe đạp, mặc phong phanh một chiếc áo dài, màu tím của chiếc áo đồng phục bay lộng lộng trong những trận gió thổi tạt tựa những cánh bướm làm rợp thành phố, cái bóng rợp của những tà áo đó còn che rợp một góc trời tươi mát nào đó trong trí tưởng của vài người ưa mơ mộng viễn vông, của những cậu trai mới lớn, không gì đẹp cho bằng đẹp trai, Xuân Diệu hình như đã viết như thế, con gái đẹp mềm. con trai đẹp cứng, nhưng có phải trong mùa Xuân lá và hoa đã kết hợp thành một?

Khi những đứa trẻ, những cụ già, những người đàn bà từ trại hàng hoa, từ các vùng, các tỉnh lân cận vác những cành đào vào thành phố bán thì phố xá cũng nhộn nhịp với cảnh tết gần kề, trong các chợ những sấu chuối bóng, mực, tôm khô, măng khô, cũng được đổ ra bày bán.

Mỗi lần nhìn thấy những đóa đào nở đỏ tươi trên cành lá là mỗi lần Lan lại thấy lòng rộn rã như có một sự đổi thay trong người mà nàng không thể nào kìm giữ được.

Đó là lúc Lan nhận ra rõ ràng máu huyết luân lưu theo một nhịp rộn ràng, da thịt căng trong những đêm thao thức, những nỗi mong ước vu vơ làm cho giấc ngủ đêm đêm thêm những mộng mị, thêm một chút khó khăn, nhưng sáng thức dậy nàng có cảm tưởng như mạch sống đầy tràn dưới da, nàng muốn ca hát nhẩy chân sáo ra sân, đến trường, nàng có thể cất tiếng cười ròn rã vì những nguyên cớ không đâu, nhưng đôi lúc nàng nhận ra chính vì muốn nhẩy nhót nên nàng đã phải lấy điếu khoan thai, muốn cười ngặt nghẽo nàng đã làm bộ nghiêm nghị.

Tôi đã lớn chẳng, đã hết trẻ con, đã thành thiếu nữ? Mỗi lúc soi gương trang điểm qua loa trước khi đến trường, hay làm dáng thực sự trong những buổi đi chơi, tự nhìn ngắm thân thể mình trong buồng tắm, nhìn sự thay đổi vừa số sàng tuyệt diệu hiển hiện trên thân hình, Lan nghe ra một sự phấn khởi, sung sướng pha lẫn lo âu, nỗi lo âu và cả niềm sung sướng đều không có những nguyên cớ rõ rệt, sung sướng chi đây và lo sợ chi đây? Tôi không biết, tôi lớn lên như thế này đây và rồi mai này đời tôi sẽ ra sao?

Những ý nghĩ miên man, những tưởng tượng dật dít từ chuyện này sang chuyện khác, cảnh tượng này sang cảnh tượng khác, khiến Lan không nghe thấy cả lời mẹ bảo xuống nhà ăn cơm, đến nỗi bà Nam phải nhắc lại câu nói một lần nữa. Lan mới giật mình "ạ" một tiếng và tất cả cất chiếc lược vào ngăn kéo, đứng dậy, theo mẹ xuống nhà.

Vừa đi nàng vừa cười bảo:

- Năm nay chắc sẽ rét lắm.

Bà Nam bao giờ cũng giữ bước đi hết sức nhẹ nhàng, thư thái, bà còn tin rằng số phận của một người đàn bà an nhàn hay vất vả thường hiện ra trong dáng đi của người đó.

Lan không tin như thế, có lẽ nàng không tin như thế, bởi nếu cứ căn cứ vào dáng đi để đoán số mệnh của mọi người thì số nàng sẽ là một cái số vô cùng kỳ khôi, chắc thế. Nàng không làm sao có được một dáng đi nhất định, và Lan chỉ có thể đi theo kiểu tùy hứng. Tuy nhiên trong những lúc nàng không chú ý gì đến cách đi đứng của mình cả, nghĩa là những lúc nàng đi đứng tự nhiên nhất, bà Nam cho rằng con gái có dáng đi giống bà và đó là điều bà ưng ý.

Bà nói:

- Mùa Đông nào mà chẳng rét.

Lan bảo:

- Nhưng mẹ không thấy à, mùa Thu còn chưa hết trời đã lạnh thế này rồi.

Bà Nam cười:

- Mưa lại có bão không lạnh sao được.

Hai mẹ con xuống nhà ngồi vào bàn ăn bữa cơm tối muộn.

Ông Nam đã trở về thay quần áo mặc nhà xong xuôi, ngồi vào bàn ăn.

Ông hỏi:

- Hai mẹ con làm gì mà không ăn cơm trước ?

Bà Nam nói:

- Con nó cũng mới đi chơi về.

Ông Nam ngạc nhiên:

- Đi chơi? Mưa gió thế mà mà đi đâu tới giờ mới về?

Lan cười bảo:

- Con đi lễ ba.

Ông Nam càng tỏ vẻ ngạc nhiên:

- Đi lễ?

Lan nhìn bố:

- Con xin thẻ thử xem liệu có số đi xa không?

Ông Nam bảo vợ:

- Tôi đã dặn bà nên tôi về quá giờ ăn thì cứ ăn trước đi đứng đợi tôi làm gì.

Bà Nam nói:

- Tôi không đói mà, nhà có mấy người ngồi ăn một mình buồn chết, con nó ở nhà thì tôi đã ăn với nó rồi.

Ông Nam hỏi con:

- Mà đi lễ ở đâu?

- Đền Ngọc Sơn. Đền Quan Thánh nữa.

- Cả ngày mưa gió thế làm sao đi.

- Con đi từng chặng một. Lúc nào mưa lớn thì tìm chỗ trú.

Ăn xong bữa cơm trời đã khá khuya. Ông Nam bảo hai mẹ con cứ đi ngủ trước, đêm nay ông có nhiều việc bận phải làm có lẽ khuya lắm mới xong được.

Bà Nam nghe chồng nói vậy lẳng lặng đứng dậy đi xuống nhà dưới bảo người làm mang cho một ấm nước sôi, pha cho ông một tách cà phê để uống sau bữa ăn như thường lệ, và pha cho ông một ấm trà ủ kín để ông dùng trong lúc làm việc đêm.

Trong khi bà Nam loay hoay làm những công việc đó thì Lan đứng dậy đi kiểm hũ đường, đổ đường trong lọ ra cho đầy hũ mang trở lại cho cha.

Sau đó nàng ngồi nán trở lại một lát nơi bàn khách.

Ông Nam bảo con:

- Hôm nay sao con thức khuya thế?

Lan nói với bố:

- Ba cho con uống một miếng cà phê của ba nhé.

Ông Nam bảo:

- Ừ, uống đi...

Lan cầm tách cà phê của bố lên uống một hụm nhỏ. Nàng không thích cà phê, thứ nhất là uống vào buổi tối thế này còn có thể bị mất ngủ nhưng đó là thói quen mỗi lần có dịp ngồi trò chuyện với bố, Lan nhấp một miếng cà phê cho thơm miệng.

Lan nói:

- Sao ba uống đắng quá thế ba?

Ông Nam đốt điếu thuốc bảo:

- Thì ba uống cà phê chứ đâu có uống nước đường.

- Đắng nhưng mà thơm thật.

- Thôi mà đi ngủ đi chứ, mai còn đi học.

Ngập ngừng một lát Lan hỏi bố:

- Sài Gòn có xa không ba?

Ông Nam lại thêm một lần ngạc nhiên nữa, nhìn con. Ông đặt tách cà phê đang cầm trên tay xuống chiếc đĩa trên mặt bàn bảo:

- Con muốn biết nó bao xa việc gì phải hỏi ba.

Lan cười:

- Con muốn nói đến cái thành phố thật cơ. Chứ nhìn trên bản đồ rồi coi con số tỷ lệ xích, trông nó chẳng ra hình thù gì cả lại còn có vẻ kỳ quặc nữa.

Ông Nam nói:

- Xa. Để đến kỳ hè này có dịp ba sẽ cho con đi theo vào trong đó chơi một lần nếu con thích.

Lan vẫn cười nhìn bố bảo:

- Con cứ tưởng rồi mọi người sẽ vào trong đó nhưng không phải là đi chơi nữa.

Ông Nam hỏi con:

- Ai bảo với con thế?

Lan nói:

- Nếu đất nước bị chia đôi thì ai không muốn ở lại đây nữa chỉ còn cách đi vào trong ấy.

Ông Nam nói:

- Con cũng nghe nói đến chuyện đó sao?

Lan mở to mắt nhìn bố. Nàng không biết cha nói ra câu ấy là một cách đo lường những sự bàn tán ở ngoài đường về cái biến cố tang tóc có thể xảy ra hay thực ra, chỉ tỏ vẻ khó chịu vì thấy con để ý đến những chuyện đó.

Nhưng Lan không thấy cha tỏ thái độ như thế nào.

Lan nói:

- Thì ngày nào con cũng nghe nói đến cả.

Nhưng một việc như thế có phải là một việc hai cha con nên nói với nhau sau bữa ăn chiều? Quả thật đó là một điều không ổn rồi. Và lại bữa ăn chiều này cũng quá muộn, ăn xong đã gần nửa đêm. Đó có lẽ là điều ông nên rầy la con gái, ông nên trách bà đã chiều con quá. Nhưng đây cũng là trường hợp đặc biệt, lâu lắm mới có một ngày như thế.

Chắc chắn là con ông đã xin phép mẹ nó trước khi đi, mắng thì nó phải chịu, nhưng như thế là bất công với nó. Ông không muốn tỏ ra mình bất công dù là với vợ con, dù sự bất công ấy chỉ nhằm một mục đích duy nhất là ráng dạy con. Không được. Cái gì đáng nói mới nói chứ. Ông cầm tách cà phê lên uống thêm một hớp nữa và ý nghĩ của ông lại bị đứt đoạn.

Ông nghe tiếng quả lắc của chiếc đồng hồ kêu đều đặn trên tường. Rồi ông nghĩ đến cách ăn uống của các thị dân và thấy thật là một điều kỳ quặc. Họ có nửa ngày để ăn hai bữa còn nửa ngày nhịn đói. Ông không lạ gì có không biết bao nhiêu kẻ mắc phải chứng này, bệnh khác và nguyên do chính chỉ tại cách ăn uống hết sức luộm thuộm của họ. Người bệnh khi gặp y sĩ chỉ có mỗi một điều mong ước duy nhất là mong được chữa khỏi bệnh ngay tức khắc. Họ không hề để ý đến chuyện một y sĩ đâu có phải thần thánh. Khả năng của một y sĩ còn tùy thuộc vào nhiều cái khác nữa, thuốc men, thứ bệnh mà họ điều trị và nhất là bệnh nhân nữa.

Chính những điều ông không thể nói ra này đã khiến cho ông trong những giờ giảng dạy ở trường cho các sinh viên và những giờ khám bệnh ở phòng mạch đã mắc phải cái tật khịt mũi. Khi ông nói một điều lúc ngừng lên bắt gặp bộ mặt ngờ ngẩn của một sinh viên cho thấy rõ rằng anh ta chẳng hiểu gì cả, ông khịt mũi. Cho đến nỗi, đã có lần ông nghe đám sinh viên nói lén với nhau trong hành lang của giảng đường rằng, cứ nghe "cha già" khịt mũi là bỏ mẹ, khịt, nếu những điều chúng học mà chúng nhớ được như những điều chúng dùng để trêu chọc người ta thì có lẽ chúng đã khá cả.

Tuy nhiên, đôi lúc say sưa với bài giảng, đối với ông thật chẳng có cái gì tuyệt diệu hơn sự cấu tạo, kết hợp ấy, ông càng bị nó kích thích và làm cho không ngớt ngạc nhiên, và ông khịt mũi, sự kết hợp

chặt chẽ và kỳ diệu đến nỗi, có lúc ông đã nghĩ rằng, không có một thứ bệnh tật nào lại không thể chữa được, điều này chỉ tùy thuộc vào khả năng chẩn bệnh của y sĩ, có lúc ông lại có cảm tưởng hoàn toàn trái ngược, ông run sợ trước bộ máy tinh vi đó, và chính ông lại là người lạ lẫm trước những trường hợp bệnh đã được chữa trị và bình phục. Vào những lúc ông nói dai dẳng, say mê, quên cả dò xét xem đám sinh viên ngồi dưới giảng đường hay đang đứng vây quanh ông tại bệnh viện, trong phòng giải phẫu, ông mãi mê làm xong công việc, ông trở lại văn phòng của các giáo sư ngồi nghỉ, hay trên đường trở về nhà, ông không ngớt lo sợ, chẳng hiểu họ có nghe được điều gì chẳng và ông khịt mũi đôi ba cái. Ông phải tìm cách kiểm chứng lại sự tiếp thu của họ, và ông lại thêm một lần ngạc nhiên nữa, là ngay cả cái người mà ông cho là ngu ngơ nhất trong bọn, cuối cùng cũng hiểu rõ cả những điều ông nói, làm được những việc ông cứ lo lắng họ không làm được.

Ông đâm ra tự trách mình đã lo lắng vô lý và sau cùng ông lại cho rằng có lẽ ông quá dễ dãi với họ.

Ông gườm gườm nhìn con gái. Đi, lúc nào chúng cũng chỉ nghĩ đến chuyện đi, những ranh con. Con có biết cái chuyện đi này, nếu nó xảy ra thì sẽ ra sao không?

Lan nghe bố khịt mũi hai ba cái và ông nhìn mình gườm gườm là nàng biết rằng ông đang có chuyện bực mình rồi. Một nửa nàng muốn đứng lên đi về phòng, một nửa nàng muốn ngồi lại, kéo dài câu chuyện xem ông nói chi, nhất là về ý muốn của nàng vừa bày tỏ và thử xem có được đi xa chẳng?

Lan nói:

- Con đi đường thấy nhiều người ở các vùng quê chạy về đây ba.

Ông Nam bảo:

- Thì đánh nhau người ta chạy đi đâu được thì chạy chứ!

Nói xong, ông cầm tập giấy để trên bàn bắt đầu giờ ra xem. Lan biết là bố không muốn nói chuyện nữa. Ông sắp sửa soạn bài giảng cho ngày mai.

Nàng lẳng lặng đứng dậy đi về phòng.

Bà Nam cũng mang ấm trà đặt trên bàn cạnh ông cùng với một chiếc tách úp trên cái đĩa. Sau đó bà cũng xách chiếc đèn nhỏ để trên mặt tủ đựng chén tách, mang lại bàn làm việc cho chồng. Bà tắt đèn lớn rồi cũng lặng lẽ đi lên phòng trên gác.

## chương bốn

Buổi sáng Lan thức dậy, trời còn mờ sương. Trận mưa suốt buổi chiều hôm qua mãi đến khuya mới thực sự chấm dứt, chỉ thực sự chấm dứt trong giấc ngủ êm đềm của Lan.

Những buổi học ở trường nghe cũng dày vò ỉ oải. Không khí của cuộc chiến tranh càng ngày càng đè nặng lên thành phố, dù đây là những ngày tương đối Hà Nội ít nghe thấy tiếng súng hơn cả. Tất cả mọi người, và có lẽ mọi nỗ lực có thể có, người ta đều dồn cả về phía mặt trận Điện Biên Phủ và cuộc hội đàm ở Genève. Trên mặt những tờ báo xuất bản hàng ngày, những tin tức nghe thấy qua các đài phát thanh, người ta không ngớt nghe thấy, đọc thấy, những tiếng hòa bình, hy vọng, ngưng bắn, được nhắc đi nhắc lại, hòa bình chưa phải là thái bình, nhưng hãy mong đạt được tới hòa bình cái đã, những câu chuyện nghe được hàng ngày làm tăng thêm nỗi đe dọa, khát khao, hoang mang, giống như những buổi sáng thức dậy, nhìn ra ngoài cửa sổ, nhìn xuống khu vườn nhỏ bé trước thềm nhà, nhìn ra khu phố phía xa, tất cả chìm trong một làn sương mỏng, bên dưới những tàn cây che phủ hai bên lề đường, thành phố thức dậy, sinh hoạt như thường lệ, xe cộ, các công nhân, công chức, người buôn bán, ngược xuôi đi đến nhiệm sở của mình, đi tới chợ, những hình ảnh nhìn thấy, thấp thoáng trong đám sương phẳng lặng, tất cả những điều người ta dự đoán nghe ngóng có phải cũng chẳng khác đã nghe thấy, trông thấy qua sự mờ ám tương tự, hòa bình, thanh bình, thái bình, mỗi chữ như một âm vang của một tiếng chuông chẳng ai khua được lên, âm vang chỉ là những âm vang tưởng tượng, người ta không thể biết nó một ngày một thêm khuất xa hay đang dần dần hiển hiện.

Lan sửa soạn xuống nhà ăn sáng, mở cặp soát lại sách vở, thời dụng biểu một lần nữa, ra đường, đến trường.

Nắng vẫn chưa chiếu qua hết những tầng mây đục, nhưng trên các khu phố, hơi nóng đã làm cho nhiều đám sương tan loãng, những hè đường, mặt lộ phơi mở ra vẻ sạch sẽ tươi mát, những dấu chổi của các người phu quét đường còn in hằn.

Thành phố luôn luôn dù thức dậy ra đường vào bất cứ lúc nào, người ta vẫn có thể bắt gặp những khoảnh khắc giống như trong cảnh bận rộn, chen chúc, người ta vẫn nhìn thấy sự thông thả, nhàn hạ, lười biếng, cuối tháng sáu trời bỗng nhiên kéo dài những ngày âm thầm những buổi chiều đạp xe vòng một vòng ra đường bờ sông nhìn sang những cánh đồng bên kia sông, những bãi ngô non hay lúa bé đều giống hệt nhau trong một màu xanh bát ngát, các màu xanh bỗng vàng ửng lên ở những quãng nắng chiều lợt, còn khắp bầu trời nghe nặng dưới những đám mây đen, những đám mây mang hình của các đám khói cháy nhà, những thân người thối rữa, những con chó chết từ đâu đó trôi giạt về bay lơ lửng giữa trời, thắm loang dần cái màu đen ra khắp mọi nơi, những trận gió thốc mạnh từ mặt sông lên, con sông nước đỏ phản ánh cái bóng nắng bị che khuất bởi những đám mây màu tro, biến thành màu gạch cua, cuốn reo rì rầm, trên bãi cát, những người đàn bà, công nhân của các hãng thầu, các nhà xây cất, mặc quần áo nâu, nhưng cả hai thứ đều đã bạc phéch và biến thành một màu tro, nhìn ngược với những ánh lóe của mặt trời hắt trên những cái bóng đen đội nón trùm sụp, cắm cúi xúc những xẻng cát, tiếng những xe vận tải rồ máy chạy trên lối đi đầy cát lún từ ngoài bãi chạy vào con đường nhựa phía bên trong nơi công nhân của nhà máy nước đá đang xếp các két bia và nước ngọt lên các xe sơn vàng của hãng để đi giao cho các đại lý trong thành phố, những két nước ngọt được vác lên đặt xuống, những chai nước va vào nhau gây thành tiếng lách cách làm rộn một khu phố, trên lề đường bờ sông là con đường vắng nhất thủ đô nhưng người ta vẫn có thể bắt gặp những cặp tình nhân đi dạo dưới những hàng cây trơ trụi, những cây bàng to lớn có những chiếc lá vàng lốm đốm đỏ, những chiếc lá khô đã biến thành màu nâu rơi rớt trên lề đường được quét sạch sẽ giống hệt như những chiếc khăn tay, các nữ sinh được nghỉ những giờ bắt chợt ra về sớm không muốn về nhà ngay cũng rủ nhau tản bộ, đạp xe đi chơi, đi trên lề đường có những ô gạch vuông to hay đi hần sang mé bên kia đường lên trên con đê, cười đùa với nhau, một tay cặp cặp, tay kia nắm giữ vạt áo cho gió đỡ bay tung, họ nhặt trong bãi cỏ những bông hoa nhỏ cái lên áo, khi trở lại con đường bên trong thành phố vút lăn lóc trên dọc đường vì sợ về nhà sẽ bị hỏi tội đi chơi, cuối tháng sáu trời mưa là có những cơn bão rớt nhiều người mặc áo len

những đám học sinh, mấy cụ già rủ nhau vào nhà bác cổ xem, Lan nhớ ở đây có trưng bày một chiếc quan tài cổ, làm bằng nửa thân cây được khoét ở giữa đặt trong một chỗ đã được đục thành một cái hang và được soi sáng bằng ngọn đèn đỏ, muốn vào xem phải đi qua một tấm màn cửa cũng bằng vải đỏ, công trường trước cửa nhà hát lớn vắng hoe, nơi đây thỉnh thoảng học sinh toàn thành lại được huy động tới dự các cuộc biểu tình, cờ xí, biểu ngữ rợp trời, có nhiều khi ra khỏi đám người đông đúc đó, theo lối bờ sông ra về, Lan còn có cảm tưởng như những tiếng ồn ào ở đó vang vọng ra mãi tận mặt sông, và ngược lại trong những ngày vắng vẻ như thế này, đi qua đây Lan lại tưởng như nghe thấy những tiếng động của con sông lăn khuất trên những bậc thềm đá, và mấy bụi cây được chăm sóc kỹ lưỡng trên công viên trước cửa rạp.

Vào mùa nước lớn, ngoài tiếng nước chảy xiết, đứng ở công trường này, người ta còn có thể ngửi thấy mùi phù sa, mùi gỗ mục và các trái cây thối ủng bị cuốn trôi phảng phất trong gió.

Cái mùi vị tanh nhạt ấy còn nhiều khi còn bám mãi trong khứu giác, bởi vì vào mùa lụt, trời thường đổ mưa liên tiếp, đi tới đâu đường như người ta vẫn không ra khỏi đám hơi nước, và người ta vẫn có cảm tưởng như cái mùi vị ngửi thấy không hề phai nhạt, cái mùi của rêu phong, cây cỏ bị úng thủy, mùi ẩm mốc của một xó góc nào đó trong nhà tình cờ người ta bước vào, một chiếc ngăn kéo, một hộp tủ lâu ngày mới được mở ra, cái hơi mốc nặng nề đó làm tưởng nhớ lại cả một thời quá khứ, những kỷ niệm hoang mang, không biết bắt đầu từ lúc nào, cũng có thể con sông mênh mông nước đó đã tỏa hơi lạnh bao trùm cả một phần thành phố và tin tức về các cuộc canh phòng đê điều, những khúc đê bị vỡ ở đâu đó hàng ngày người ta được nghe nói, những đoàn hướng đạo, học sinh các trường công tư trong thành phố, các cơ quan từ thiện, ngược xuôi trong các khu phố quây quần, xin quần áo, chăn màn cũ để cứu trợ, tất cả những công việc đó, cũng thêm vào, làm cho người ta luôn luôn tưởng tới con nước vây quanh, làm lầm lạc cả khứu giác, phần khác trong các vùng bị ngập lụt, những nơi này ngày này sang ngày khác bị vùi dưới các cơn mưa, luôn luôn có một mùi vị giống nhau, không khí ẩm thấp trong nhiều ngày đã ảnh hưởng đến sự hô hấp, những buổi sáng thức dậy bắt gặp một cơn nắng bất ngờ ủa vào

trong phòng, Lan bàng hoàng như nhìn thấy thời tiết reo vui, nàng bỗng nghe lòng rục rã tự mình muốn thở gấp đôi nhịp thường, thở để lấy lại những hơi thở hao hụt trong suốt một tuần, một tháng bị chìm trong đám hơi nước, nàng có cảm tưởng như trong nhiều ngày ròng rã không khí nàng thở chỉ thấm nhập được vào nửa phổi, hoặc vì không khí ẩm thấp quá nặng đối với bộ phổi yếu ớt của mình, hoặc vì nàng đã không thể làm một sự cố gắng liên tục trong mỗi hơi thở được đầy phổi và do đó, dần dà nó đã thực sự làm cho nàng đôi lúc cảm thấy rõ ràng là sức khỏe bị suy giảm, những cơn nắng hiem hoi bắt gặp trong mùa mưa, khi con sông chậm chạp hay mau lẹ, làm cho các mép nước lên cao thêm hay rút đi một cách đột ngột, có nghĩa là tại một vùng nào đó, đê đã bị vỡ, mọi người hốt hoảng chờ nghe những tin tức, chút nắng ấm không phải chỉ làm cho người ta thở được những hơi thở nhẹ nhàng, nó còn làm cho hai buồng phổi ấm lên trong ngực và nhất là nó còn có thể xua đuổi bớt những ý nghĩ u ám, những lo sợ lẫn khuất trong tâm trí, vì nó cũng có ý nghĩa những trận mưa thác lũ có thể sắp chấm dứt, và mùa lụt lội cũng sắp hết.

Trong những ngày nước lớn có dịp đi trên Cầu Long Biên, Lan thấy chóng mặt vì cường độ của dòng nước, con sông đỏ hồng phù sa, căng phình, đầy củi rêu và những thân cây trôi từ rừng về giờ những cành khô lên khỏi mặt nước, giống như những ngón tay của người chết đuối, trôi phẳng phẳng dưới chân cầu, cả một dòng nước mênh mông băng tới khối chân đá khổng lồ đó bị ngăn lại, réo vang thành tiếng nghe hãi hùng, những xóm làng xanh biếc dưới thấp tưởng chừng như chẳng còn bao lâu nữa sẽ bị chìm ngập hết dưới cơn nước.

Mà thực ra tất cả những làng ở ven sông đều đã chìm trong cơn lụt, đi gần tới đầu cầu phía bên Gia Lâm, nhìn xuống các thôn xóm nằm ở phía bên này con đê ăn sát với mặt sông, các làng Ái Mộ, Bồ Đề, Lâm Do, nhà cửa bờ bãi đều một nửa chìm khuất dưới nước, nhiều căn nhà nước dâng lên tận ngang mái, những căn nhà lợp bằng lá gồi ở ven sông, dù nhà nào cũng có một lũy tre bao bọc, nhưng mỗi năm chịu một trận lụt, chịu một vài trận bão, chịu sự tàn phá của những cơn gió mùa, những trận mưa và sương muối, hao mòn và bạc phếch, cái màu bạc của những lớp lá đã bị mưa gió soi mòn

phẳng lì lẫn với mặt nước tràn ngập bên dưới, phản chiếu ánh nắng sáng choang sớm mai, cái nắng đang làm bốc hơi từng mảnh những mái nhà làm hiện dần lên cái màu khô bạc mà những trận mưa liên tiếp đã làm cho sông nước, đã biến cái màu bạc phéch đó thành màu nâu nhạt, nhưng những cơn nắng giữa mùa mưa giông đó không được bao lâu, thoáng chốc cả bầu trời lại sụp xuống trong cơn mưa rồi mưa lại có thể đổ xuống mau chóng lê thê suốt một ngày, mưa thâu đêm sang ngày hôm sau, và cứ thế kéo dài có khi hàng tháng.

Lan đến lớp ngồi chăm chỉ làm việc. Nhưng trí óc nàng không được minh mẫn, luôn luôn nàng cảm thấy chẳng có lúc nào thực sự thanh thản, thầy dạy, giảng bài như một công việc phải làm, học trò nghe và ghi chép cũng như một công việc phải làm, chẳng ai tìm thấy sự thích thú, say mê công việc nữa.

Rõ ràng là mọi người đã cảm thấy có một sự rung chuyển tận cội rễ của cái đời sống họ đã trải qua bao nhiêu năm, một sự đổ vỡ nào đó lại đang rình rập chụp xuống một lần nữa sau cuộc chiến tranh tàn phá, người ta đã cố gắng xây dựng lại, cái linh hồn buồn bã của thành phố tan nát dường như vừa kết hợp lại được, nhập lại được với truyền thống cũ, với quá vãng, đã hàn gắn được cái khoảng cách tan hoang đã làm đứt rời Hà Nội với lịch sử của nó, giờ đây cái linh hồn đó lại muốn sụp xuống, tệt hại hơn dường như nó đang muốn bỏ đi, muốn biến mất, những người Hà Nội đã nghe ra sự thúc đẩy của một chuyển đi, có lẽ người ta sẽ không thể ở lại đây được nữa, tại sao mọi người đã có chung cảm tưởng, thành phố này không còn thể là nơi dung dưỡng họ nữa.

Loài chim còn linh cảm trước ngày bão rừng, loài kiến biết trước cơn mưa lụt, người ta lại chẳng biết một chút gì về những biến cố trọng đại sắp xảy đến với mình sao?

Tan buổi học trời đổ mưa sùi sụt Lan mặc áo mưa đi ra đường. Tuy nhiên vì trời mưa quá lớn nàng còn ngần ngại đứng núp dưới hiên.

Buổi sáng đi học, mẹ nàng bảo Lan hãy đi bộ, ngộ nhờ tan học trời có mưa nàng có thể đi xích lô về, chứ đi xe đạp sợ ướt hết. Quả nhiên trời đang đổ mưa lớn.

Lan thích mưa nhưng trời mưa mãi cũng buồn. Vả lại trời mưa mãi đi đâu cũng thấy ngại. Nàng ao ước trời hãy có những ngày nắng ấm.

Thay vì đi xe như lời mẹ dặn, Lan lại men theo mái hiên các căn nhà, lần đi từng quãng, đứng lại ngó mưa, mưa ướt sũng trên mái ngói của các mái nhà nhìn thấy bên kia đường, những mái nhà vừa được xây cất lại mấy năm nhưng nay đã cũ, xem vào giữa những hàng ngói màu son nằm xếp đều trên mái đã có lần những viên ngói đen, những viên ngói đã bị tróc ra khỏi nóc trong trận bão năm ngoái, hay năm kia, đã được thay bằng những viên khác, nhưng những viên ngói được thay thế lại không được đem vất đi hoặc người ta còn để sót, nằm chổng trơ trên mái, đã vỡ vụn ra từng mảnh, chính những viên ngói vỡ này đã đổi màu một cách rõ rệt, hoặc chúng trở nên xám xịt hoặc chúng trở nên nhợt nhạt, xem vào giữa những viên ngói mà đứng từ chỗ nàng, Lan chỉ nhìn thấy cái cạnh đàng trước của nó, đã trở nên đen kịt, biến thành những vết lam nham, và trên những lớp ngói có những viên còn đỏ hồng, những viên vàng ửng rêu phong, những cạnh đen như bám đầy bồ hóng, Lan nhìn thấy những hạt mưa vỡ ra thành những hạt bụi nhỏ, trên những căn lầu cửa đóng kín, những căn lầu cửa sổ mở toang ra và ở trong tối om, những song sắt im lìm như những cửa nhà tù, Lan tưởng tượng ra những hồn ma vất vưởng, một tiệm tạp hóa với tủ kính, chai lọ, thùng thiếc và những hũ bằng đất nung được bịt kín, những chiếc kim băng treo từng chùm trên sợi dây mắc ngang trong tủ kính, những cục băng phiến gói thành từng bao mười hai viên bằng giấy bóng kính trắng, vàng, những chiếc lược nhỏ để trong những cái hộp, dao, kéo, bàn chải giày, những hộp phấn viết bảng, những gói trà, những lọ kẹo bánh, những chiếc vợt và mấy hộp bóng bàn được xếp chồng lên nhau hộp trên cùng mở nắp đã khuyết mấy quả, một người đàn bà ngồi sau quầy hàng chăm chú đọc một cuốn truyện để trên hai đùi, bên ngoài hai đứa trẻ chơi đùa với nhau quanh một con ngựa gỗ, vài căn nhà được quây lại phía trước bằng miếng cốt và những mảnh gỗ cũ, bên trong đổ đầy những đồng cát, đá vụn, người ta vẫn tiếp tục tái thiết, xây cất thêm nhà cửa, tiếng cười rộn rã vọng ra từ một căn nhà người ở chen chúc, một cửa tiệm may trong tủ kính có một hình đàn ông bán thân được khoác trên người những xúc vải, mở mắt ngó ra ngoài đường, một ngôi

đền khuất sâu trong một ngõ hẻm đang được cúng lễ, tiếng tiu, cảnh, trống chuông khua rộn rã, những âm thanh bay ra ngoài đường, ngôi nhà thờ với những bực thềm đá ướt sũng, nặng nề, lạnh ngắt, cửa đóng kín, những người đàn bà tay xách làn đứng nép vào cửa một căn nhà núp mưa, những người khác chạy tắt tả qua đường, những nữ sinh tóc bị gió thổi tung, vừa đi vừa tìm cách tránh những cặp mắt soi mói của những người ngoài phố, hoặc chẳng có một vẻ sợ sệt nào, họ đi một mình hay đôi ba người dắt díu, cười nói, đi phăng phăng dường chẳng buồn để ý gì đến mưa gió, những người còn nhìn các lối đi chìm ngập dưới cơn mưa bằng đôi mắt xa lạ, họ chắc chắn không phải là dân đã cư ngụ lâu ngày trong thành phố, những tờ kẻ ô vuông nhỏ, người ta ưa dùng để làm đơn, đơn xin việc, khiếu nại, tìm người nhà bị mất tích, những người khác không ngừng đi tìm việc cho đến phút chót vẫn không thể tìm được bất cứ một công việc gì, thành phố đầy những sự trái ngược ai oán, chiều chiều dưới những cơn mưa lạnh lẽo, dưới gầm cầu, trong các xó tối những căn nhà bỏ không, dưới gầm các rạp hàng phía ngoài các cửa chợ, luôn luôn người ta vẫn thấy những kẻ chui rúc, đói khát, họ như hồn ma vất vưởng của những năm đói kém, chết chóc cũ còn vất vưởng, còn sót lại.

Lan đang ngẩn ngơ suy nghĩ, dùng dằng chưa biết nên đi theo lộ trình nào để về nhà, nàng bỗng nghe tiếng gọi:

- Lan, Lan.

Lan quay lại thấy Quang đang dừng chiếc solex bên lề đường gọi nàng.

Lan chạy qua cạnh Quang.

Quang nói:

- Đi đâu thế ?

Lan bảo:

- Em vừa ở trường ra.

Quang hỏi:

- Sao chưa về ?

Lan nghe một trận gió thổi qua, những giọt nước trên cành cây rớt xuống hàng loạt cùng với màu nước mưa bị thổi tạt hắt đầy trên áo mưa, trên mặt mũi.

Nàng nói:

- Thì em đang đi về đây. Nhưng mưa thế này làm sao về.

Quang bảo:

- Cô ngồi sau xe tôi đèo về.

Lan lẳng lặng làm theo lời Quang. Chàng cho xe chạy, chiếc xe nhỏ lao vùn vụt trên mặt đường nhựa ướt, một vài quãng đường gập khúc gỗ ghề, trơn, hai bánh nhỏ của chiếc xe bị trượt, chiếc xe nảy lên muốn hất hai người xuống. Nhưng cuối cùng Quang vẫn giữ cho xe không sao cả, và tiếp tục chạy.

Lan một tay ôm cặp, một tay nắm đằng sau chiếc yên xe.

Nàng nói:

- Coi chừng ngã anh.

Quang nói, tiếng nói của chàng bật trong cơn mưa:

- Không sao.

Lan nghe cái lạnh thấm qua áo mưa vào người muốn làm rùng mình. Nàng run lập cập, trên mặt, dù nàng đã đội mũ trùm chụp che kín đầu, và chiếc mũ sụp xuống tới ngang trán, nhưng mưa vẫn hắt chảy ròn ròn thành hạt trên mũi.

Lan bảo Quang:

- Em lạnh quá.

Quang bảo:

- Kiểm chỗ nào ngồi một tí không ?

Lan nói:

- Phải đấy.

Quang cho xe rẽ vào một quăng đường vắng. Ở đó, dưới một gốc cây lớn bên cạnh một bức tường dài quét vôi xám, màu xám của vôi, ướt nước sẫm lại, suốt dọc phố nhìn không thấy một bóng người, dường như hầu hết các căn nhà nằm dọc theo khu phố đều có cửa sau, cửa ngách mở ra quăng đường này. Lan có cảm tưởng rờn rợn như đây là con đường nhà xác, một người đàn ông già, căng miếng vải bạt làm nóc che, bày một chiếc ghế gỗ dài đủ chỗ cho hai người ngồi, đèn bóng, vài chiếc ghế đầu thấp, trước một gánh hàng gồm một bên là một chiếc tủ kính hình chữ nhật cao, một bên là một cái bếp được quây kín bằng một miếng tôn khói ám đen, đó là một hàng cà phê rong, trong tủ kính Lan nhìn thấy những chiếc bánh ngọt màu vàng, những miếng pho mát bọc giấy thiếc, vài chiếc bánh mì.

Quang nói:

- Đây là quán cà phê ngon nhất Hà Nội.

Lan đứng xuống rũ nước trên áo mưa bỏ mũ ra khỏi đầu dùng ngón tay tế tóc bảo:

- Chẳng biết có ngon thật không nhưng chắc là nhiều gió nhất Hà Nội rồi.

Quang dựa xe vào một gốc cây, hai người vào ngồi trên chiếc ghế dài nhỏ.

Chủ quán, người đàn ông tóc đã lốm đốm bạc, không tỏ vẻ gì mừng rỡ, dù quán của ông chẳng có một người khách nào, và lúc đó trời mưa tầm tã, Quang và Lan là hai người khách hiếm hoi bước vào trong quán.

Quang rút khăn tay đưa cho Lan thấm những giọt nước mưa bám trên mặt và trên hai tay. Sau đó chàng cũng dùng chiếc khăn Lan trả lại làm y như vậy.

Trong khi lau tay Quang nói với ông cụ:

- Cụ cho cháu hai ly thật nóng.

Lan vẫn không nghe ông già nói một tiếng. Ông dùng cái que gạt bớt than trong lòng chiếc bếp đồ lửa ra chung quanh bếp, đẩy thêm mấy

que củi vào cho bén lửa, bên trên bếp, ấm nước sôi tuôn khói ra khỏi vòi, và đám khói bị gió thổi tan ngay khi vừa rời khỏi vòi ấm.

Người đàn ông lấy ra hai chiếc tách, bỏ vào mỗi chiếc một thìa đường sau đó nhấc chiếc ấm xuống rót vào tách, lúc đó Lan mới biết đây là ấm cà phê không phải chỉ là nước.

Lan nghe hơi ấm từ bếp lửa tỏa ra tận chỗ ngồi, nhưng chút lửa ấm không đủ làm tan hết hơi lạnh của cả một buổi chiều mưa vây phủ bên ngoài.

Lan yên lặng nhìn người đàn ông sửa soạn tách cà phê cho khách hàng. Ông ta làm công việc một cách chậm rãi, chăm chú, không cả ngước lên nhìn nàng và Quang.

Ông ta đặt hai tách trước mặt nàng và Quang.

Quang cầm chiếc thìa nhỏ khoắng nhẹ tách cà phê của Lan trước.

Chàng nói:

- Cô uống thử xem đã vừa đường chưa.

Lan bảo:

- Anh cứ để đấy cho em.

Người chủ quán để thêm ra trước mặt hai người một chiếc chén nhỏ trong đựng chừng hai thìa đường.

Quang cũng khoắng tách cà phê của mình sau đó chàng cầm lên uống liền.

Quang bảo Lan:

- Uống đi không có nguội.

Lan làm theo lời Quang. Nàng bưng tách nước nóng lên tay. Hơi nóng thấm vào bàn tay truyền đi khắp người cái hơi ấm mỏng manh không hơn chút khói bốc trên miệng tách.

Nhưng tách nước vẫn cho nàng cảm tưởng ấm áp thích thú.

Lan chỉ nhắm nháp một tí chứ không muốn uống hết tách nước.

Quang hỏi:

- Cô có đói không ?

Lan cười bảo:

- Không. Em không đói.

Quang nói:

- Tưởng cô đói có thể ăn một chiếc bánh mì...

Lan cười nói tiếp lời Quang.

- Ngon nhất Hà Nội.

Quang nói:

- Ngày xưa trốn học tôi thường ra đây ngồi.

Lan cười:

- Sao anh không rủ em đi với?

Từ lúc tới đây bây giờ Lan mới nghe ông cụ chủ quán nói:

Ông ta hỏi:

- Vừa đường chưa cậu?

Tiếng nói của người đàn ông trầm và ấm như được đốt lửa.

Quang đang cầm tách nước kê trên môi định uống vội vàng bỏ ra đáp:

- Được rồi cụ.

Lan nghe quanh mình gió cuốn, reo, tấm bạt căng làm mái của chiếc quán giữa trời bị giật phành phạch. Nàng có cảm tưởng kỳ lạ như bị bão thổi tới một hải đảo xa xôi nào và cảm tưởng này làm Lan thích thú.

Khu phố hoàn toàn xa lạ với nàng. Lan không thể nhớ đã có lần nào đi qua con đường này chưa. Nhưng chắc chắn chưa có một lúc nào nàng đã ngồi nhìn từng gốc cây ngọn cỏ của khu phố như thế này, những bức tường dài che kín các căn nhà giống như những tu viện, những nhà xác, cái mái bằng bạt không đủ che cho người ngồi bên dưới khỏi ướt, những hạt bụi nước bay vào bám đầy trên mặt mày

chiếc ghế không người ngồi, trên mặt chiếc bàn nhỏ phía tay trái nàng và Quang trên mặt kính của chiếc tủ đựng bánh. Chỉ có chiếc bếp được che kín lửa vẫn cháy đều, ngọn lửa bị gió tạt reo ù ù, trên bếp ấm cà phê sôi phun khói như một ống khói tàu nhỏ.

Lan nói:

- Ngồi ở đây như lạc tới nơi nào vậy.

Quang bảo:

- Sinh viên trốn học gọi quán này là quán "Trùng Nhị".

Lan ngỡ ngác hỏi:

- Tên gì oái oăm như thế?

Quang nói:

- Tên do cụ Nguyễn Đăng Cảo đặt đấy.

Lan càng ngỡ ngác không hiểu. Quang nói thêm cho Lan hay hai chữ "trùng nhị" chỉ là hai chữ "Phong Nguyệt Vô Biên", tức là thiếu hai nét bên ngoài, đồng thời nó cũng có nghĩa là nơi gió trắng không có gì ngăn cản.

Trời vẫn mưa, nước rỏ xuống đều đặn trên mặt đường trống, những quăng không có cây che. Những hạt nước rơi vỡ giống như những miếng bông nhỏ, bị gió tạt thổi, chạy nhảy trên đường. Con đường gồ sóng trâu, dòng nước chảy xuống hai bên lề, từ đó cuốn đẩy nhau trôi tuột về phía miệng cống.

Trên đầu hai người những hạt mưa nặng nhẹ khác nhau, khiến Lan có thể nghe và biết được giọt nào mưa thẳng từ trên trời xuống, giọt nào đọng trên lá cây rồi mới rớt xuống.

Trận mưa làm cho trời sa thấp xuống, Lan tưởng như chiều đã đến từ lâu, nhưng trời vẫn giữ cái vẻ âm u cũ, và ngày còn kéo dài mãi giây phút rút đi.

Tự nhiên Lan thấy muốn băng mình ra ngoài mưa, nàng muốn nhảy nhót như những hạt mưa trên mặt lộ.

Lan nói với Quang:

- Uống hết ly nước nếu trời chưa tạnh mình vẫn chạy về nghe anh.

Quang giật mình ngó Lan bảo:

- Ngồi đây thì chịu được, chứ chạy ra ngoài bị ướt rét lắm.

Lan nói:

- Không sao mà. Mình có áo mưa sợ gì.

Quang ừ hử cho qua chuyện. Nhưng Lan có vẻ không chỉ nói câu đó như một câu đùa bỡn. Nàng muốn về thật. Nàng muốn dầm mưa chơi. Quang lại ngại việc này, rất ngại là đằng khác.

Chàng nói:

- Áo mưa thì áo chứ mưa thế này làm sao khỏi ướt.

Lan bảo:

- Ướt một tí ăn thua gì.

Quang kêu:

- Hai hàm răng đập một bây giờ chứ lại không ăn thua.

Lan không nói gì nữa. Nàng ngược mắt nhìn Quang, cái nhìn đầy vẻ năn nỉ.

Quang tảng lờ như không biết. Chàng hướng về phía bếp lửa, nhìn những ngọn lửa vàng ử quanh cái ấm sắt reo sôi. Chàng thèm được hơ hai bàn tay bên ngọn lửa đỏ, dù mùa Đông chưa trở về. Bao giờ Quang cũng nhận ra mình luôn luôn chờ đợi trước những sự thay đổi của thời tiết, và sự chờ đợi này, đôi khi đã cho chàng cảm tưởng chàng được sống dài hơn cái mùa màng sắp tới.

Khu phố trong chốc lát như nổi lên bệnh trong nước, những ống cống không thoát đi kịp, nước dềnh lên gần kín mặt đường.

Người đàn ông già từ đâu vẫn chỉ hỏi Quang một câu xem ly nước của chàng đã vừa đường chưa, bây giờ lại yên lặng ngồi ngó mưa. Lan nhìn hai con mắt già nua của ông đã bắt đầu kéo một lớp màng mỏng, có những tia gân máu, ở trên lòng trắng của con mắt hình như cái lớp màng bọc ngoài có nhiều chỗ đã bị ngăn lại, đôi mắt mỗi một, có lẽ vì đã phải mở ra để nhìn mãi những chuyện không đáng,

khoảng trời rỗng không bên ngoài phút này chẳng hạn, đã cúi gầm xuống để thổi bếp, đôi mắt đã bị ám khói, và có lẽ nó còn chứa đầy hơi nước. Khu phố yên tĩnh, Lan không còn nghe một tiếng động nào khác ngoài tiếng mưa gió và thỉnh thoảng một vài cành cây khô mọt, không chịu nổi những cơn gió, gãy bật thành tiếng nặng nề rơi xuống mặt đường, tiếng gió hút qua những sợi giầy điện reo như tiếng sáo và, những tiếng những hạt nước rơi lững bững.

Tất cả những thứ tiếng động đó, chỉ làm tăng thêm cái yên lặng của buổi chiều.

Lan cảm thấy gai ốc rờm khắp người.

Nàng dục Quang:

- Về chứ anh?

Quang nói:

- Có điên mới nhào ra đường mà đội mưa lúc này.

Lan bảo:

- Thà chịu rét một ít về thay quần áo chứ ngồi đây nữa thì chết.

Quang nói:

- Cô lại gần bếp cho nó ấm.

Nói vậy nhưng Lan cũng cảm thấy thật sự lười biếng không còn muốn cử động nữa. Giá nàng có thể được ngồi yên ở đây không phải lo lắng đến giờ về thì thích biết mấy.

Nàng nói:

- Bữa qua đã về muộn, hôm nay lại về muộn nữa, ba em mắng chết.

Quang bảo:

- Mưa lụt trời làm sao về.

Lan không biết nói sao ngồi yên lặng ngó ra phía ngoài, những giọt nước đọng trên tấm vải bạt rỏ rờng xuống đất, sỏi thành những cái lỗ nhỏ, tro những mảnh gạch đỏ tươi như son, mỗi lần một giọt nước rớt xuống, nước trong những cái hố nhỏ bị hút hết ra ngoài,

nhưng liền sau đó lại tụ lại che kín và cứ thế cái cảnh đó tiếp tục diễn ra mãi.

Nhìn một lát Lan thấy mỗi mắt và thấy mọi vật dường tối sẫm lại, mà có lẽ trời tối thật không chừng. Lan ngược nhìn một căn nhà ở tít phía cuối phố, qua khung cửa sổ, nàng nhìn thấy một ngọn đèn vừa được bật sáng. Cái ánh sáng chói, chiếu qua màn mưa đục, bầu trời lúc đó chẳng khác một tấm chăn ướt sũng, không có bóng dáng một đám mây nào, tất cả đã tan thành một màn hơi nước dày đặc trên những ngọn cây cao nhất, những đám lá đã biến thành màu xám tro, và đang dần dần đặc lại.

Người chủ quán cũng bắt đầu thu dọn những đồ dùng sửa soạn ra về.

Ông cụ mỉm cười báo với Quang và Lan:

- Cô cậu cứ việc ngồi. Tôi lo sắp sẵn vậy thôi chứ chưa về đâu.

Quang cũng ngồi yên ngó ra đường. Nghe tiếng người chủ quán nói, chàng quay lại bảo:

- Chúng tôi cũng đi bây giờ đây.

Lan nghe Quang bảo thế, tuy biết rằng chàng chưa đứng dậy đi ngay đâu, nhưng nàng cũng lo cái lại mấy chiếc khuy áo mưa, rũ lại chiếc mũ, vài giọt nước còn sót rớt trên nền đất.

Trận mưa đã nhẹ hạt, đèn hai bên đường vừa được thấp.

Ánh đèn sáng trong cái chạng vạng của buổi chiều làm Lan có cảm tưởng đêm đã xuống.

Hai người đứng dậy ra về sau khi trả tiền người chủ quán. Ông ta cũng đã sắp sẵn quang gánh chờ gỡ nốt tấm vải căng làm mái, rồi ra về.

Lúc ra đến vỉa hè đứng chờ Quang dắt xe ra, Lan quay lại đã thấy quán tối đen, nàng chỉ còn nhìn thấy hai con mắt như hai cái chấm trắng trên khuôn mặt đen đui của người đàn ông ngược trông theo hai người.

Một cơn gió hất tung tấm vải bạt lên làm vũng nước đọng trên đó đổ ào xuống đất, tấm vải bị vụn vẹo một lúc rồi mới trở lại tình trạng bình thường.

Quang đẩy xe tới trước mặt Lan bảo:

- Ngồi lên.

Lan làm theo lời chàng.

Nàng nói:

- Coi chừng ngã đấy anh.

Quang quay đầu lại ngó xem Lan đã ngồi yên chưa rồi chàng mới bắt đầu dùng chân lết trên vỉa hè lầy đà đẩy cho xe chạy.

Chiếc xe bị ướt, Quang phải đạp một quãng máy mới nổ. Trận mưa vẫn chưa hoàn toàn dứt hẳn. Lan nghe quanh mình một tiếng âm ỉ nặng nề, hình như cùng một lúc có mấy chiếc xe lửa chạy ở đâu đó, trên những con đường sau lưng thành phố, nhưng cũng có thể đó chỉ là một đoàn xe nhà binh đang vận chuyển, và những tiếng động bị gió thổi tạt chỉ văng đến chỗ hai người cái tiếng vang nặng nề của nó, cũng có thể một cơn giông đã quật gãy một cái cây gần đây, Lan còn nghe mặt đường rung chuyển.

Xe băng qua những vũng nước làm bắn tung tóe.

Quang giơ tay vuốt mặt bảo Lan:

- Cô bám cho chắc nghe.

Lan kêu:

- Anh chạy chậm chậm một tí.

Quang cười. Chàng vẫn cho chiếc xe bon theo tốc độ cũ. Xe chạy về lối Hàng Bông, đâm sang con đường Gambetta rộng thênh thang và đầy lá rụng.

Những chiếc lá vàng xanh lẫn lộn rụng đầy mặt đường bị nước mưa dấn chặt, cành cây khô gãy rơi ngổn ngang.

Giờ tan sở đã qua, người ta đã ra về hết hoặc còn nán lại đứng trú mưa ở đâu đó nên ngoài đường thỉnh thoảng mới thấy một chiếc xe

hơi, đóng cửa kín, chạy vụt qua. Nước mưa làm con đường, từ vỉa hè cho đến các cây cối, đều trở nên bóng loáng trong ánh đèn.

Quang rút đầu sâu trong cổ áo cảm cúi cho xe chạy.

Lan về tới nhà trời đã sập tối. Quang thả Lan trên đường trước nhà.

Lan nói:

- Anh lại đi luôn sao?

Quang đáp:

- Đi. Tối nay tôi còn nhiều việc.

Lan cười hỏi:

- Đi chơi hả?

Quang nói:

- Chứ còn đi đâu đêm khuya nữa.

Lan hỏi:

- Mai em có gặp anh không?

Quang nói:

- Có chuyện gì cần không?

Lan nói:

- Không. Em muốn gặp anh thôi.

Quang ngó đồng hồ tay. Gần bảy giờ. Khắp thành phố đèn đã thấp sáng.

Cùng với bóng tối bôi xóa không nhìn rõ trận mưa đã tạnh từ lúc nào cả hai người đều không hay. Gió lồng lộng thổi đầy hơi mát.

Quang bảo:

- Tôi phải đi làm. Cô gọi giầy nói cho tôi lúc nào cô muốn.

Lan nói:

- Vâng.

Thật ra nàng cũng chẳng có việc gì cần thật. Nhưng Lan vẫn có cảm tưởng rờn rợn là thế nào rồi cũng có lúc phải rời xa cái thành phố thân yêu này. Nàng muốn được đi lại nhiều lần trên khắp mọi con đường, đi chẳng để làm gì cả, nhưng đối với riêng mình, Lan muốn ghi nhận lấy hình ảnh từng khu phố, từ bao nhiêu năm nay, nàng đi lại, lớn lên, trong bóng của nó, nhưng nàng lại chẳng bao giờ nhìn rõ một nơi nào cả, nàng đi lại giữa thành phố, như đi giữa một nửa có thật một nửa giả, những buổi sáng nắng chói, những buổi chiều u ám những tháng mưa giông, những ngày Đông lạnh lẽo, nhưng tất cả những sự đổi thay bên ngoài, Lan nhận ra lòng mình vẫn nguyên vẹn là tấm gương trong sáng.

Bỗng nhiên trong những ngày gần đây, Lan có cảm tưởng các bóng dáng của những hình ảnh nhìn thấy, cái lạnh lẽo âm áp của thời tiết, cảm thấy bất đầu báo hiệu sự đổi thay của nó, trên tấm gương lặng lẽ kia dường như chúng đang dần dần thoát ra khỏi tầm chiếu, tầm nhận ảnh của tấm gương, Lan lo sợ nghĩ rằng, một ngày nào đó, phải xa nơi này, nó sẽ chẳng còn sót lại một bóng hình nào của cái vùng trời bao la thân ái này nữa, tấm gương tự nó sẽ mờ tối, cái ánh sáng trong đáy sâu của tâm khảm nàng sẽ tắt, chẳng còn gì chiếu rọi cho nhìn thấy những hình ảnh của quá khứ, nhìn thấy bằng những lời thầm lặng ai oán.

Lan trở vào trong nhà. Quang gò lưng đẩy chiếc xe cho chạy trở lại.

Đêm rất nhẹ nhõm mà Lan nghe như hơi thở không đủ đầy trong lồng ngực.

## chương năm

Nàng trở về phòng riêng thay quần áo rửa mặt trong bồn rửa mặt, lòng bỗng nhiên trống trải, tâm trạng có lẽ do sự mệt mỏi tạo ra nhiều hơn là những phản ứng tâm lý.

Lan cũng không trông thấy bố mẹ ở dưới phòng khách. Có lẽ cả hai người đều cùng chưa về.

Lan muốn bỏ bữa cơm chiều. Nhưng dĩ nhiên không dám, vì ông cụ sẽ hỏi tại sao, nàng không thể nói vì ốm được. Khai bệnh láo với một ông bác sĩ già, là một chuyện khôi hài.

Loay hoay mãi Lan vẫn chưa tìm ra cách nào để khỏi phải xuống nhà ăn bữa cơm tối. Kêu mệt thì ắt sẽ bị mắng vì mấy bữa nay đã đi về thất thường.

Cuối cùng nàng nằm vật xuống giường nghĩ thầm, hãy cứ nằm nghỉ một tí đã, bao giờ người ta gọi xuống ăn cơm hãy hay.

Lan nhắm mắt yên lặng, cô không nghĩ một điều gì nữa.

Đêm bên ngoài cửa sổ nghe mát êm trong những cơn gió dịu dàng thổi lướt, cơn mưa đã dứt, những tiếng động nghe thấy rõ ràng là những tiếng cành lá va chạm chứ không phải những giọt nước rơi rớt nữa.

Lan mở mắt ngó ra ngoài cửa sổ. Phải một lúc lâu nàng mới phân biệt được giới hạn của quãng ánh sáng của ngọn đèn từ trong phòng chiếu ra tiếp giáp với bóng đêm, và từ đó, nhìn sâu lên bầu trời phía xa.

Đằng sau những đám mây đen mỏng giống như những đám khói, bị gió cuốn bay vùn vụt, một vài ngôi sao mọc lên le lói.

Ánh vàng của những vì sao không đủ làm rạng bầu trời còn đục hơi nước, nhưng cũng đủ chiếu cho nhìn rõ những khoảng đang dần dần quang đãng.

Phải như thế chứ, Lan nghĩ mới có tháng sáu, sao trời lúc nào cũng đã như sông nước thế. Mùa Hè chưa chấm dứt thời tiết đã là thời

tiết mùa khác, đó là điểm không hay.

Lan với tay bật chiếc máy thu thanh để trên mặt bàn ngủ, ngọn đèn xanh sáng sau tấm kính dày những con số của các tầng, một giây sau, một tiếng hát cất lên. Bài hát kêu gọi Hà Nội nghe thấy lúc đang nằm trong Hà Nội, bỗng có vẻ bứt rứt khó chịu.

Cái ánh sáng xanh biếc của ngọn đèn khuất sau tấm kính mỗi phút thêm chói ngợp trong ý tưởng của Lan. Trong cơn chập chờn mệt thiếp, Lan thấy mình đang đi trên các khu phố quen thuộc nào, nhưng ngửa mặt nhìn bầu trời, bầu trời hoàn toàn xa lạ, nàng trông thấy những bức tường qua ánh sáng của vầng trăng Lan không thể phân biệt được màu sắc đích thực của những mảnh tường đó, tất cả đều hình như có chung một màu xám và cái màu xám đó được tráng một lớp men xanh xao của ánh trăng, cái màu xanh huyền hoặc chảy tuôn trên các ngọn cây, các mái ngói, tràn lẫn trên các hè phố, các mặt đường. Lan có cảm tưởng cái chất lân tinh đó thấm nhập vào tất cả mọi cảm giác của mình và Lan rùng mình sợ hãi.

Tưởng tượng phút chốc làm Lan cảm thấy sợ hãi thực sự. Nàng không thể nghĩ tới cảnh một sáng nào thức dậy, mở mắt nhìn không thấy Hà Nội, thức dậy tại một thành phố nào khác, sẽ ra sao?

Lan ngồi dậy, xếp lại những đồ dùng lặt vặt để trên bàn, làm những cử chỉ cho đỡ bứt rứt. Nàng có cảm tưởng khủng khiếp như cái điều làm cho mình sợ hãi đó không chỉ là điều tưởng tượng nữa, mà nó đã tới rất gần sự thật, cái sự thật đang ẩn núp ở đâu đó sau lưng bóng tối, chờ một lúc nào đó sẽ hiển hiện, nàng thấy rõ là nàng đang bị cái sự thật đó rình rập. Lan mở mắt to nhìn những vật chung quanh nhà, mở to mắt nhìn cái ánh đèn chiếu rọi quanh chỗ ngồi, dường như chỗ nào có ánh sáng của ngọn đèn rọi tới, nó đẩy lui cái sự đe dọa kia lùi xa đi.

Cuối cùng Lan sửng sốt ngay chính sự lo sợ của mình.

Nàng ngồi yên trở lại trên giường, hai tay khoanh tròn bó hai cái chân chồng cao trên nệm, đầu nghẹo tựa trên đầu gối.

Nàng ngồi yên như vậy và lại lắng nghe cái bài hát đang được phát trong máy, thâu thanh.

Những hình ảnh thật đang được gọi lên bằng những hình ảnh ảo của giọng hát, giống như một tấm gương trả lại cái bóng, qua những lời kể lể đó, Lan đã nhìn thấy rõ Hà Nội thật, những khu phố hàng ngày mình đã đi qua, những tiếng động hàng ngày mình đã nghe thấy, những bóng hình biết bao lần đã ngóng trông, tất cả những điều đó đều có thật, nghĩa là những gì có thể mất, tại sao bao nhiêu năm tháng sống ở nơi này, sống và lớn lên, nàng chẳng có một lần nào để ý đến sự đổi thay của chính mình, không để ý gì đến những cảnh sắc chung quanh cả.

Trong trí tưởng của Lan trong khoảng khắc nổi lên hình ảnh trong xanh của mặt hồ Gươm, có phải đúng cái màu xanh đó đã tiết ra từ chất rỉ đồng của kho tàng dưới chân Hà Nội, những tia sáng lấp lánh như muôn ngàn chiếc mặt nhẫn kim cương trên đầu những ngọn sóng, buổi chiều vui trong những tiếng quóc khua vang, mùa Hè ngất cao trên những đỉnh trời vàng hoe, trên những cánh phượng đỏ tươi như máu, những bông gạo "nhà nát như người lính tử thương", không có một cây gạo nào trong Thành Phố Hà Nội cả, nhưng xen vào giữa những chùm phượng vĩ, sáng rực trong những hình ảnh của mùa Hè Hà Nội, Lan luôn luôn trông thấy những cái cánh đỏ dày của những bông hoa gạo, bởi vì chỉ cần bước chân ra khỏi Hà Nội, ngay trên chỗ tiếp giáp Hà Nội với các cửa ô, trên một cánh đồng nào đó là người ta sẽ trông thấy những cây gạo đỏ tươi sắc hoa, nơi chim chóc suốt ngày bay tới, bay đi, kêu ran trời, mùa Hè Hà Nội ngộp trong hơi nóng, ngân ngất trong tiếng trẻ con khóc đêm vì không ngủ được yên giấc, rộn rã vì ao ước được về quê nghỉ hè, ngày hè ngay quê hương xanh bóng lá, lòng lộng gió của những cánh đồng, thơm hương sen trong đầm, bơi trong hồ, ngồi trên cầu ao múc từ gáo nước dứa nước dội trên mình đêm sáng trăng, từ cầu ao trở về nhà giấc ngủ vẫn chưa đến, ngồi trên chiếc chõng kê dưới gốc cau hóng gió, những trận gió phảng phát đủ các mùi thơm của cây lá trong vườn, mùi lá bưởi, lá chanh, mùi lá trúc non, mùi hăng nồng của những con bọ xít dưới giàn mướp cạnh bể nước, những bông hoa trứng gà vừa hé nở thơm đến nỗi Lan có thể lần theo mùi thơm đó mà đi tới tận nơi, vạch lá, tìm xem, có hôm Lan ngất một bông vào treo trên đỉnh màn, bông hoa vẫn nở hết trong đêm khuya và mùi thơm của nó làm Lan bị nhức đầu khi thức dậy sáng hôm sau.

Nhưng điều thích thú nhất của Lan vẫn là đi bơi thuyền trên Hồ Tây. Hồ nước rộng, xanh giống như mặt biển, chiều chiều thả thuyền, giương buồm cho chạy mãi ra xa tít, nhào xuống nước bơi rồi lại leo lên thuyền ngồi cứ thế vũng vầy trong tiếng vui đùa của những người khác cũng bơi thuyền đâu đó trên mặt hồ, vắng từ phía xa lại, có những lúc cả khu hồ rộng lớn vàng chói trang ánh nắng, cái nắng tằm đầy hơi nước trở nên quyến rũ khiến mọi người đều muốn trần mình ra hứng nắng, bơi lội và phơi nắng như thể hết mùa Hè Lan cảm thấy da dẻ hồng hào, thực sự khỏe mạnh hơn một chút, có hôm mãi vui chơi đêm xuống lúc nào không hay, nhìn quanh thấy bóng tối đã chạng vạng trên mặt hồ, ngó về phía bờ, lùm cây xanh chỉ còn là một khối đen lờ mờ và đã dường như khuất sau đám sương mỏng, Lan giật mình sợ hãi, giục Quang quay trở lại bờ, hai người ra công chèo lái, nương hướng gió cho thuyền chạy mau hơn, Lan cuống quýt làm Quang bực mình gắt nặng xì, nhưng Lan mặc kệ nàng vẫn luôn mồm giục anh mau tìm cách trở lại bờ.

Lan thường nghĩ sống ở Hà Nội là sống trong những kỷ niệm đổi thay về thời tiết. Người ta thờ chung cái hơi thờ của mùa màng, ấm lạnh theo từng nhịp biến chuyển của khí trời, một đời sống đầy vẻ mơ hồ đôi khi Lan có cảm tưởng huyền hoặc chừng như nàng vươn vai cao lớn ngang với bầu trời sương muối, đôi lúc nàng thấy mình tan biến trong quầng không của khu vườn mùa Đông lạnh ngắt, có những buổi chiều Lan không biết rõ mình thức hay ngủ, bỗng nghe tiếng chuông nhà thờ rền vang từ phía xa, nàng run lật bật tưởng chừng như khắp người đang bị dư âm của những hồi chuông dội vang làm rung lên, có đêm giao thừa theo bố mẹ đi lễ trong Đền Ngọc Sơn, khói hương của những người đi lễ chen chúc trong Đền và ngay ngoài sân đến thấp lên dày đặc làm thành một màn sương bay thẳng lên các tàn cây mọc quanh sân đền, tiếng chuông trống ép trong ngực, và đám khói làm cho ngầy ngất có lúc Lan tưởng không thở được, nàng chơi với nịu lấy tay mẹ, hai chân bước lú lú gần như không chạm tới mặt đất nữa, Lan thấy hết như mình đã biến thành một đám khói.

## chương sáu

Sáng chủ nhật trời âm áp. Những ngày mưa kéo dài đến nỗi, buổi sáng đẹp trời như thế, Lan vẫn tự hỏi không biết từ giờ đến trưa, trời có mưa nữa không?

Rõ ràng là trời không vẫn một áng mây, xanh lơ, và cả cái đám sương mỏng che kín dưới khu vườn, cái đám sương mùa Hè hiem hoi, chỉ có thể có vào những ngày mưa ướt, những ngày thời tiết đổi thay đột ngột, những ngày cuối tháng sáu sang tháng bảy, nghĩa là dù vẫn còn đang ở mùa Hè, nhưng mùa Hè cũng đã sắp chấm dứt, và mùa Thu lẩn khuất ở đâu đó trong một cánh rừng, trên một dòng sông, một cánh đồng, đã len lén tỏa cái hơi lạnh xâm nhập vào mùa Hè, tạo thành những đám sương mỏng manh hiem hoi kia, cũng có thể đó chỉ là những đám thám khí do cá nhân thở ra trong đêm, vậy thì chút khói mờ nhạt đó, sáng nay cũng chẳng còn thấy vương vất ngay trong lòng những cành lá rậm rạp nhất, không khí như thế, báo hiệu một người đẹp trời.

Lan lo rửa mặt đánh răng xong xuống nhà ăn sáng đã thấy bố ngồi coi báo bên cạnh ly cà phê bốc khói.

Lan lại đứng đằng sau ghế bố, ngó vào tờ báo hỏi:

- Ba ăn sáng chưa ạ?

Ông Nam khịt mũi một cái không nói gì.

Lan không thấy mẹ đâu, nhưng nhìn cái ghế đối diện với bố thấy cũng có một ly sữa còn bốc khói và một phần ăn có dầu lam nham, đoán chắc mẹ vừa chạy vào bếp có việc gì.

Lan ngồi xuống chỗ của mình tự lo lấy phần ăn.

Ông Nam nói:

- Sao độ này con đi chơi quá thế?

Lan nhìn bố, vẫn thấy ông cầm cúi đọc tiếp tờ báo.

Lan nói:

- Hôm nào tan học con cũng bị mưa cả.

Ông Nam cầm ly nước của mình lên uống một hớp nhỏ, mắt ông vẫn không rời khỏi cột báo.

Ông nói:

- Để mai ba bảo nó đem xe đón con.

Lan nói:

- Nhưng mà giờ giấc lớp học hè của con thất thường lắm. Sẽ phiền cho ba những lúc phải di chuyển từ trường đến nhà thương.

Ông Nam nói:

- Thế thì con phải tìm cách nào đó mà đi về cho đúng giờ, chứ chiều nào mà cũng cứ đi lếch thếch ở ngoài đường đó sao được.

Lan lặng thinh sau câu nói của bố.

Bà Nam từ dưới bếp lên, ngồi vào chỗ cũ của mình, tiếp tục ăn nốt bữa ăn sáng.

Bà hỏi Lan:

- Con có muốn pha một chút cà phê vào sữa cho thơm không?

Lan nói:

- Vâng. Mẹ cho con một tí.

Ông Nam hỏi vợ con.

- Sáng nay hai mẹ con có làm gì không?

Bà Nam nhìn chồng xem ý ông định nói gì.

Bà nói:

- Tôi có vài việc lặt vặt nhưng có thể làm xong trong buổi sáng.

Lan nói:

- Hôm nay con nghỉ học.

Ông Nam bảo:

- Hai mẹ con sửa soạn đi chơi.

Đó là trường hợp đặc biệt. Ít khi nào ông Nam rủ vợ con đi cùng với ông như vậy.

Mỗi năm việc đó chỉ xảy ra đôi ba lần, vào những dịp cả nhà phải đi ăn cưới, hoặc trong buổi lễ giao thừa còn đáng gọi là buổi đi chơi của gia đình, còn những lần đi ăn cưới, ăn giỗ, trong họ chẳng hạn, thực không đáng gọi là đi chơi chút nào, vì luôn luôn ông đưa hai mẹ con "đi đến nơi về đến chốn", lý do chính có lẽ vì ông quá bận rộn công việc, ông không còn thì giờ nào hết, ở giảng đường ra ông tới bệnh viện và ngược lại thành thử thường thường khi ông về tới nhà ông chỉ còn đủ thì giờ nghỉ ngơi trong chốc lát, dùng bữa, sau đó lại chúí mũi vào công việc soạn bài hay chấm bài.

Hôm nay bỗng nhiên nghe ông bảo hai mẹ con sửa soạn đi chơi, cả hai người đều lấy làm ngạc nhiên.

Lan hỏi:

- Đi đâu thế ba?

Ông nói:

- Ba có chút việc phải lên Sơn Tây. Cho hai mẹ con đi xem Chùa Thầy.

Thế thì tuyệt đối với Lan rồi. Chùa không cách Hà Nội bao xa, nổi tiếng là một thắng cảnh của miền Bắc, vậy mà Lan chưa có dịp nào đi thăm cả.

Lan ăn vội bữa ăn sáng sau đó lên phòng thay quần áo, lúc nàng trở xuống nhà thì hai ông bà cũng đã sẵn sàng.

Ông Nam tự lái xe đưa hai mẹ con đi.

Xe chạy bon bon qua những khu phố đông đúc ở ngã Ô Cầu Giầy, từ đó băng theo con đường lên Phùng. Chỗ tiếp giáp giữa Ô và đường lên Sơn Tây cũng có một bến xe hàng thông thương nối liền hai tỉnh. Bến xe khá đông đúc, Lan nhìn thấy những chiếc xe hàng cũ được sơn phết lại, hầu hết các xe đều sơn hai màu, nửa trên vàng, nửa dưới xanh, lớp sơn cũ còn nổi hẳn những vết trám.

Dọc đường Lan còn bắt gặp những chiếc xe vận tải chở đầy đá xanh đã được cán nhỏ từ phía trên chạy ngược lại.

Lan hỏi bố:

- Xe chở đá ở đâu ra thế ba.

Ông Nam đáp:

- Ở Phùng. Ở đó có một cái máy xay đá.

Lan nói:

- Con xuống xem được không ba?

Bà Nam gạt đi:

- Đi chưa xong việc mà xem cái gì.

Ông Nam bảo:

- Để lúc trở về, nếu còn sớm ba sẽ cho con xuống xem.

Đó là lần thứ nhất Lan nhìn thấy thấy sông Đáy, nhìn thấy núi Ba Vì. Những bài thơ của một quá khứ chưa tuôn chảy hết ánh vàng trên một dòng sông lấp lánh. Một quá khứ còn hiển hiện nặng nề như ngọn núi Ba Vì giữa trưa mà trông như phủ đầy sương khói. Trên hai bên lề đường lá hoa tươi tốt, trên những núi non dày đặc bóng cây, những thôn làng sáng chói dưới ánh dương, những ruộng mía kéo dài ngút tầm mắt, những ao hồ phẳng lặng phản chiếu ánh nắng giống như những tấm gương sạch sẽ có những cạnh sắc sù và giữa một cánh đồng thấp có con đường đất đỏ ngoằn ngoèo băng qua một thung lũng xanh mượt cỏ non, một cây gạo cao ngất đờ chói những hoa, tất cả, kết hợp lại với nhau thành một nguồn sử xanh tươi tốt.

Trước cảnh núi sông hùng vĩ, trước cảnh chùa tịch mịch sau khi theo bố mẹ leo lên được đến cửa chùa, đứng từ đó nhìn xuống cánh đồng tràn ngập nắng và lúa đang thì, Lan có lúc thấy mình đã tan biến đi đâu mất, chỉ còn lại đôi mắt, chỉ còn lại cái nhìn không thể nào chứa đựng hết những cảnh nhìn thấy trước mặt.

Trong khi bố nói chuyện với sư cụ trụ trì, mẹ lo thắp hương lễ Phật theo sự hướng dẫn của một chú tiểu nhỏ, Lan đi quanh quần xem chùa và một lát sau nàng lại tha thần đi ra trước cổng chùa. Chân giẫm trên những tảng đá ong khô cứng khiến Lan giật mình nhìn

xuống, khi đó nàng mới nhận ra những tảng đá có những vết lõ chỗ giống hệt như dấu của những giọt nước rơi xói.

Trong cái vắng lặng mênh mông, Lan nghe tiếng một con chim chào mào kêu trên cành đa đầy trái chín trên đầu, nghe vang động ở phía bên kia dãy núi, bên kia những cánh đồng, bên kia những làng mạc, bên kia con sông, có lẽ còn xa hơn nữa, những tạp âm mơ hồ, giống như chính tiếng rung động của sự yên lặng.

Lan cúi xuống một lần nữa, nhìn rõ những vết lõ chỗ trên những tảng đá ong, và nàng giật mình vì những tiếng mìn nổ trong các dãy núi đá ở phía xa.

Người ta dùng mìn phá núi lấy đá, và đá từ trong núi lấy ra, được đem tới máy cán, cán nhỏ và từ đó đá được chở đi khắp mọi nơi dùng vào việc xây cất nhà cửa, đường xá.

Tiếng nổ làm cho lũ chim đang ríu rít trên cành đa kêu ré lên, bay tán loạn một vòng trên không rồi lại đậu xuống nhảy trườn cành này sang cành khác, nghe ngóng xem có sự hiểm nguy nào chẳng trước khi tiếp tục mổ những trái đa chín đỏ, những trái cây quá chín bị mổ chim đụng tới rơi lộp bộp trên mặt đất.

Một đám mây trắng dày vừa bay qua khỏi mặt trời, cả cánh đồng mênh mông trước mặt, con sông Đáy đục lờ phù sa, tường chừng sáng rực lên gấp đôi, và Lan nhìn đâu cũng thấy chói mắt.

Lan được một chú tiểu do sư cụ trong chùa cho ra công mời vào uống nước.

Lan vội vã đi vào.

Dù ông bà Nam đã đôi ba lần xin cho Lan được phép từ chối chén trà do sư cụ rót mời viện cớ Lan còn nhỏ không dám nhận sợ thất lễ với sư cụ, nhưng sư cụ vẫn giữ nụ cười hiền hậu trên môi bảo, không sao, nhà chùa không có gì ngon để mời cô, đây là trà pha bằng nước giếng lấy trên núi, nếu cô không có dịp nào nhấp thử, cô không uống, chùa chúng tôi sẽ mang tiếng không hiếu khách.

Trước lời mời mọc ân cần của sư cụ, ông bà Nam cho phép con gái nhận chén trà.

Lan đỡ chén nước do sự cụ ban cho bằng đôi tay run vì cảm động và ngỏ lời lí nhí cảm ơn.

Sự cụ nhìn Lan đưa chén nước lên môi rồi ý tứ quay sang tiếp tục nói chuyện với ông bà Nam để Lan có thể uống một cách tự nhiên hơn.

Lan uống chén nước nhỏ sự cụ vừa ban cho.

Hương thơm của chén trà phảng phất trong đám khói mỏng, cũng trong chén nước đó, Lan còn nhìn thấy lò mờ cái ánh sáng xanh mát hắt từ ngoài khu vườn đầy bóng cây qua khung cửa sổ vào phòng khách, cái ánh sáng dường như tráng thêm một lớp men xanh trên mặt đá của chiếc bàn dùng trà của sự cụ. Lan cũng trông thấy bóng một chiếc sà ngang và một vài viên ngói trên mái chùa, nhưng tất cả những hình ảnh này đều bị đám khói của chén trà, cái ánh sáng chiếu nghiêng từ cửa sổ rọi vào và mặt nước sóng sánh làm cho không một lúc nào hiện rõ ra cả.

Lan uống từng hớp nhỏ và mừng tượng lại trong trí nhớ những tảng đá ông nhìn thấy lúc đứng ngoài cổng chùa.

Đất đá ong khô nhiều ngấn lệ

Em có bao giờ lệ chứa chan.

những câu thơ lẫn khuất trong ký ức đột nhiên thoáng hiện trong trí tưởng, giống như những chiếc tấm cá sủi từ đáy hồ lên mặt nước, tiếng chim ríu rít hát ca trên cành, những đám mây trắng trôi lững lờ trên bầu trời xanh ngắt, những sóng lúa trông như một tấm lụa mềm bị gió thổi, Lan nhớ lại trên lối đi trước khi đến chùa, có mấy tảng đá lớn bắc ngang qua một con rạch làm cầu có một vết lõm ở giữa và đầu của hai bàn tay hai bên, thần thánh, ma quỷ xưa, đội đá về xây chùa để lại, có thật như vậy chăng, Lan mỉm cười một mình.

Lúc từ chùa trở về ông bà Nam có dừng xe lại ở Phụng cho Lan xuống xem chiếc máy xay đá và công nhân làm việc. Quản lý công trường, một thanh niên với nước da trắng vừa bị cháy nắng chưa xóa hết vẻ thư sinh của anh, đã vui vẻ dẫn ông Nam và Lan tới tận nơi để xem.

Máy có một hệ thống giầy chuyền, giống như một giầy xích khổng lồ, mỗi mắt là một thùng sắt hình tam giác loe miệng chạy vòng tròn theo một chiều dốc từ thấp lên cao.

Công nhân đứng ở dưới đất, khuôn những tảng đá bỏ vào các thùng sắt, theo đường giầy truyền những thùng này chạy lên cao và tự động trút đá vào miệng máy xay có hình dạng như một cái phễu hình vuông, các tảng đá này rớt xuống hệ thống cán đá hết như những hạt cà phê trong một cái cối xay cà phê. Đá sau khi được cán nhỏ chảy ra một đường máng ở phía bên kia, trút thành đống hoặc trút thẳng xuống thùng một chiếc xe vận tải đã quay đầu đỗ sẵn ở đó, chờ cho đá chảy ra đầy xe là chở đi luôn.

Chung quanh công trường bột đá bay tủa thành một lớp bụi mỏng, các nhà, cây cối, cả những ụ gác của đồn binh kế cận nhà máy, tất cả đều trắng xóa phấn đá.

Lan và ông Nam sau đó cũng được người thanh niên đưa đi xem một vài phong cảnh ở ngay gần nhà máy, bên kia con đê.

Ở đây cũng có một cái chùa nhỏ, đứng ở trên đê nhìn xuống, chùa ở dưới thấp sân chùa hết sức sạch sẽ, lát gạch bát tràng.

Ông Nam và Lan cũng được đưa đi xem một chiếc cầu gẫy còn ngâm mình dưới dòng sông, phần đầu cầu còn lại vẫn gắn liền với mặt đất. Cầu đã bị phi cơ Mỹ oanh tạc hồi Đệ Nhị Thế Chiến. Phần cầu còn lại trên mặt nước, tuy đã lâu năm, nhưng nhiều chỗ nước sơn còn đen bóng.

Lan theo người thanh niên, bám vào những mảnh sắt trên thành chiếc cầu, men mãi tít ra phía ngoài, tháo dép ra, thò chân xuống nước để rửa.

Ông Nam nói:

- Coi chừng ngã nghe Lan.

Lan tươi cười bảo với bố:

- Nước mát lạnh ba ạ.

Mặt trời lúc ấy nghiêng hẳn về phía những dãy núi ở phía Tây. Nắng vẫn còn đầy trên sông, nhưng cái hơi nóng nực đã giảm bớt.

Lan nghe da mặt khô se, có lẽ vì suốt một ngày nắng gió và bụi bặm. Nhưng nàng không muốn cúi xuống rửa trên sông, Lan chỉ khua chân cho sạch bụi và rửa hai tay. Nước mát và hơi mát truyền cả trên người Lan.

Lúc Lan cúi xuống rửa tay nàng muốn soi mặt mình trên dòng nước nhưng Lan chỉ nhìn thấy cái bóng rộp của mình chứ không thấy rõ một chi tiết nào.

Người thanh niên thấy Lan chăm chú nhìn cái bóng của mình trên mặt nước, chàng bật cười thành tiếng một mình.

Sau đó chàng nói vừa đủ cho Lan nghe thôi:

- Rửa chân tay thôi nghe cô. Đừng rửa lông mày chết hết cá sông của tôi.

Ông Nam có nhìn thấy người thanh niên nói chuyện với con gái, nhưng họ nói quá nhỏ ông chẳng nghe được một tiếng nào.

Nhưng cái hình ảnh con gái ông níu tay trên chiếc thành cầu thò chân xuống rửa dưới sông, cái cây cầu gãy, đã gợi lại trong ông bao chuyện cũ kỹ, ông hằng tưởng rằng nó chẳng còn ảnh hưởng gì tới ông nữa.

Đã từ lâu lắm ông mới lại bắt gặp trong lòng mình cái tình cảm xa lạ giống như một sự ghen tuông nó làm cho ông tự nhiên thấy se lòng.

Cái tình cảm không rõ rệt lắm, ngay khi ngồi lái xe từ chỗ nhà máy cán đá trở về, ông đã thấy gợn lên trong lòng một sự xao động kỳ quặc, khiến ông đã đôi ba lần khịt mũi, tự xua đuổi, bởi vì ông không tin rằng, qua mấy chục năm lòng ông phẳng lặng như tờ, ngay những ngày ông còn thanh xuân, cái tình cảm ông phỏng đoán là sự ghen tuông đó còn chẳng có khi nào hiện tới với ông cả, vậy thì không lý, đến lúc mái tóc ông đã bạc quá nửa, đến lúc mà ông cho rằng mọi chuyện đã yên cả rồi, cái tình cảm quái gỡ đó lại đến với ông.

Khi ông và con gái từ bờ sông trở lại xe, bà Nam vẫn ngồi yên tại chỗ trong xe, kêu lên rằng, hai bố con làm gì mà lâu thế, và nghe con gái khoe với mẹ cái chùa nhỏ rất đẹp nó vừa trông thấy, và dòng sông nước mát rượi nó vừa rửa chân tay, ông thấy rõ ràng, cái tiếng

nói của phát ra từ trong lồng ngực của ông, từ một cái chỗ tối tăm nào đó và ông biết chắc là ông đã tái mặt.

Cái giọng nói đã gây chấn động khắp người ông, thật là một điều không ngờ, vì cả một quãng đời xa lắc lơ bổng lướt qua trí tưởng của ông, từng đoạn một, hình ảnh nào cũng rục rờ, dường như được soi chiếu bằng một mặt trời vàng, cái ánh sáng thừa sức soi rõ từng chi tiết lật vạt trong những hình bóng ông nhìn thấy đó.

Ông ngồi vào chỗ, đặt tay trên chiếc bánh lái ông nhận ra hai bàn tay run rẩy.

Đó là hiện tượng khó coi. Ngay trong những lúc cứu chữa những con bệnh nguy kịch nhất, ruột gan mở tung dưới ánh đèn, trong những lúc khẩn cấp như thế, mặc dầu đã tập trung cả tâm trí vào công việc, mặc dầu ông hiểu rõ hơn ai hết, chỉ một chút sơ xẩy, muộn màng, là cái mạng người đang nằm chình ình kia sẽ chẳng còn cơ hội nào nhìn thấy ánh sáng của đời sống nữa, ngay chính vào những lúc đó, thỉnh thoảng ông vẫn nghe thấy tiếng thì thầm từ trong tiềm thức ông, một ngày nào đó, tuổi già sẽ cướp mất của ta sự cứng cáp, hai bàn tay này sẽ run rẩy và chúng sẽ trở lên vô dụng, mồ hôi thấm ra trên trán ông, một nữ sinh viên hoặc một nữ y tá dùng khăn thấm cho ông, đối với họ ắt hẳn đó chỉ là những giọt mồ hôi của sự mệt nhọc và cố gắng quá sức của ông, nhưng riêng ông, ông biết rằng nó còn pha lẫn những giọt mồ hôi của sự sợ hãi nữa, tuy nhiên chắc chắn chưa một lần tay ông thật sự run rẩy. Vì thế, nhìn thấy hai tay mình run lúc này, ông ngạc nhiên và sau đó lo lắng. Nó như dấu hiệu chứng tỏ ông không còn kiểm soát được sự xúc động của chính mình nữa, và điều đó có phải có nghĩa là ông đã già thật?

Ông lái xe và thỉnh thoảng ngó vợ trong tấm gương chiếu hậu. Người đàn bà vô tình, và làm sao nàng có thể ngờ ngọn lửa đã tắt rụi từ bao nhiêu năm lại còn có thể có lúc được khơi lại trong lòng ông, bà giữ bộ mặt thản nhiên pha một chút mệt mỏi vì suốt một ngày đi lại.

Trong cái ánh sáng của buổi chiều bắt đầu trên quãng đường hắt từ những cánh đồng đầy bóng cây xanh vào cái khung gương nhỏ, giống như một cái cánh cửa mở vào dĩ vãng, cái dĩ vãng chẳng còn

một bóng hình nào thật nữa, vậy mà tất cả còn đảo lộn, lướt qua, đến nỗi ông không kịp nhận ra một chi tiết nào, trên tấm gương đó cái hình ảnh người đàn bà mỗi một bỗng nhiên tươi cười, trẻ lại, bằng nhiều dáng điệu khác nhau, cúi xuống, ngẩng lên, trò chuyện, cái hình ảnh hoạt động đó đột ngột ngưng hẳn lại, ông Nam nhìn rõ những nếp nhăn giữa hai hàng lông mày của người đàn bà, cái hình ảnh của đêm Hà Nội bốc cháy, nàng có lẽ đã lo âu cho một người còn bị kẹt trong đám khói lửa ngút trời đó, Hà Nội đổ rục trong ánh lửa, cái ánh lửa sắp bóng lên tận những tầng mây cao, và khi đó, ông tưởng chừng như nó chiếu tới tận cái khuôn mặt đầy đặn của vợ ông, nàng cúi xuống nhìn những ngọn cỏ ướt ở dưới chân nhưng riêng ông biết chắc rằng nàng đang lo lắng, khi đó ông chẳng có một mảy may tức giận, ông còn đủ bình tĩnh, chua chát trên chốc nàng, Hà Nội của em đang cháy, em có muốn trở về kiếm gì không, nàng ngừng phát đầu lên giận dữ nhìn ông, nhưng ông đã thản nhiên quay nhìn về phía góc trời đỏ lửa, âm vang tiếng nổ, nghĩ thầm, có lẽ cũng nên đốt cháy hết những tàn tích khốn nạn cũ đi, một ngày nào đó, mọi người sẽ trở về xây cất lại một Hà Nội mới, một cuộc sống mới với hy vọng đồng đều cho tất cả mọi người. Trong lòng ông lúc ấy cũng nổi lên bao tình cảm rối ren, những bóng đen lướt qua, chẳng khác những bóng hình phản chiếu trong tấm gương chiếu hậu của chiếc xe đang vùn vụt biến đi. Ai có thể vui khi nhìn gia sản của mình đang bị thiêu rụi thành tro than, người đàn bà bặm môi run rẩy bên cạnh ông, đứa con nhỏ đang ngủ trong một góc đình, cuộc phiêu lưu kỳ thú hay đây chỉ là bước đầu của những ngày vô định mà tương lai chưa biết sẽ dẫn tới đâu.

Hà Nội cháy, cháy như cháy bằng những ngọn lửa hào hùng của những người ở lại giữ Hà Nội. Cái kẻ mà vợ ông đang lo lắng nghĩ tới kia, hẳn đã chịu thua ông trong cuộc chạy đua chiếm người đàn bà đang đứng cạnh ông đây. Nhưng có lẽ hẳn đang chiếm lại nàng bằng ngọn lửa kiêu căng cháy đỏ một góc trời kia? Hẳn cũng là người bạn thân nhất của ông những năm học y khoa. Cả hai cùng yêu nàng, họ không giấu nhau điều đó và cùng tìm mọi cách chinh phục nàng. Mơ ước của họ khi ấy là, ra trường và lấy được nàng. Hẳn đã thua ông ở cả hai việc. Đúng ra hẳn đã bỏ dở cả hai việc. Hẳn đã cười ngất bảo với ông "ta xin nhường cho nhà người cả sự

nghiệp lẫn hạnh phúc". Trong ánh lửa ngất trời kia ông còn như nghe thấy tiếng cười ngạo nghễ của hắn.

Lửa sẽ đốt cháy cả sự riêu cọt, anh hùng và ngu xuẩn của hắn. Nhưng ông cũng nghe cháy rất trong lòng cái ngọn lửa của cuộc tiêu thổ kháng chiến, cháy rất trong lòng cái da thịt của những kẻ như hắn, biết bao nhiêu người như hắn, đang bị thui trong cái bể lửa kia?

Cái việc ông đang đứng ở đây không phải vì ông muốn, chính ông đã được đưa tới đây để chờ đợi cứu chữa cho những người bị thương được khiêng ra từ cái vòm trời đỏ lửa kia. Nhưng lòng ông thật không yên ổn một chút nào. Ông có cảm tưởng như ngọn lửa rừng rực đó đang cháy tạt trên da ông. Ông cũng nghĩ, dù ông không đồng ý đó là cách hay nhất, nhưng đáng lẽ giờ phút này ông cũng phải đang sống chết với mọi người trong cái hỏa lò kia.

Ông hỏi vợ:

- Lửa cháy ở quãng đó là phố nào nhỉ?

Người đàn bà ngừng khuôn mặt diễm lệ lên nhìn thẳng về Hà Nội, ngay vào cái phút kỳ ảo đó, cái khuôn mặt người đàn bà bỗng đẹp rực rỡ như tất cả mộng ước của một đời người kết tụ lại, ông chợt có cảm tưởng vừa ngông cuồng vừa đau đớn rằng, ông không mất gì cả, ông đã mang theo được cả Hà Nội, cho dù Hà Nội có cháy hết, than lửa của cuộc hỏa thiêu đó sẽ làm cho nàng thêm rực rỡ.

Nàng nói:

- Lửa lớn thế kia thì cháy hết Hà Nội rồi còn riêng phố nào nữa.

Con sông dưới chân hai người, cuồn cuộn chảy xuôi, thoát ra từ những vùng đỏ ối đó, đáng lẽ phải chất đầy tiếng hét, chất đầy nước mắt, chất đầy xác người, nhưng ông chẳng hề trông thấy một vật gì, ngoài cái ánh bập bùng xa tít, cái ánh sáng mờ của sao đêm thấp thoáng trên đầu những ngọn sóng, lúc ẩn lúc hiện, lấp lánh và nặng nề như được dội lên bởi một đám đông ma quái bên dưới. Ông bỗng nghe những giọt mồ hôi lạnh chảy tuôn hai bên thái dương và hay muốn run lên lật bật. Ông phải nắm chặt hai tay nhét trong túi quần xúc động. Ông nghe trong tiềm thức đứt tung nhiều mối giây thầm kín. Ông nghe trong lòng tiếng vỡ vụn của những gạch ngói và

tiếng vỡ lở của những mảnh vôi vừa bị cháy rớt. Ông có cảm tưởng điên cuồng như trong trí não ông, trong khắp cơ thể ông, lúc đó, có muôn ngàn tia lửa bắn vỡ, xẹt ngang xẹt dọc, và ông dường như chịu không thấu. Ông bỗng có những ý nghĩ hết sức hung bạo. Ông đã phải cố sức dần lại. Trong những cơn gió tảo động hơi nước thổi thốc từ cái mặt sông mênh mông dưới bãi cát lên đầu tóc người đàn bà bay phát phối, ông đã muốn tháo bỏ nàng ra khỏi mọi sự che đậy, muốn trải nàng trên những ngọn cỏ lấp lánh ánh sao, muốn yêu nàng cuồng bạo như một tên vô lại. Ông muốn thấy rộng dài như bãi cát, tràn đầy như dòng sông, rậm rạp như cỏ. Ông thấy rõ ràng chỉ có cái phút duy nhất đó, nếu ông có thể làm tình được với nàng, tình ái mới có thật, nếu không sẽ chẳng bao giờ ông chạm được tới nàng bằng tình ái thâm sâu của ông được.

Cuối cùng ông khám phá ra rằng, trong cơn dục vọng kỳ quái của ông có lẫn một chút ghen tuông.

Ông biết chắc rằng trong cái vẻ băn khoăn của người đàn bà, có chất chứa sự lo âu cho kẻ đang còn mắc lại trong thành phố kia.

Cái gì đã khiến cho hắn có thể bỏ tất cả tương lai một cách hết sức nhẹ nhàng để nhận lấy cái chết như vậy?

Ông muốn yêu nàng ngay lúc đó như một cách biện minh nồng nàn rằng, đời sống là một cái gì tuyệt diệu và không gì thế thay thế được.

Và, thật là oái oăm, ông còn nhận ra trong lòng ông dường như đang nhỏ lệ, ông muốn làm như thế để chứng tỏ một cách thống thiết rằng, kẻ chết sẽ không làm được việc đó nữa.

Cái ánh lửa của thành phố bốc cháy mỗi lúc một lan rộng hơn, đến nửa khuya cả một vùng trời tựa đã được nhuộm đỏ.

Cái màu đỏ của phấn hồng, của một bình minh rực rỡ, và vì đó không phải là một bình minh, nên vẻ rực rỡ biến thành sự thô lương. Tại sao hắn đã chọn cái chết dễ dàng như vậy? Cái câu hỏi thầm lặng cứ âm vang mãi cái tiếng kêu bí mật của nó trong tận đáy sâu lòng ông, cái màu hồng phản ánh trên mây trở thành ánh máu, và nhìn ra dòng nước trước mặt, ông không thể không có cảm tưởng

có lẫn máu chảy trong đó. Và cảm tưởng này phút chốc cũng làm cho cơn rạo rức trong người ông giảm xuống dần dần.

Ông bỗng nghe ra giọng nói của mình hết sức bình thường khi ông bảo với vợ quay về chỗ trọ kéo khuya sương xuống lạnh. Nàng lặng lẽ làm theo lời ông.

Đêm hôm đó ông vẫn thực hiện ý định của mình lúc đứng ở ngoài bờ sông với nàng. Nàng không từ chối nhưng nàng đã chỉ tham dự một cách hết sức thụ động. Và thế là cơ hội đã qua đi. Cho đến lúc soi gương thấy mái đầu đã bạc, ông chẳng bao giờ gặp lại một dịp tương tự, và ông bà đã sống với nhau bằng cái tình vợ chồng bình thường, hết sức bình thường. Những sớm mai thức dậy, những sớm mùa Đông, sương lạnh bám quanh các khung kính cửa, hơi sương đôi khi làm cho ông khiếp đảm tưởng rằng đôi mắt già nua của mình đã bắt đầu mờ, nhưng đó chỉ là những đám khói lạnh lẫn khuất trong tấm gương, song dù đó có chỉ là những đám khói chẳng nữa thì đôi mắt kia còn tinh tường được bao lâu, ông đã phải mang nặng một mối mặc cảm buồn thảm, ông đã chẳng làm cho nàng trở nên phi nhiêu được, và việc đó hoàn toàn do lỗi của ông.

Trong đôi mắt đôi khi đã có bóng mờ của những hơi sương, có lúc ông còn có cảm tưởng có một kẻ nào đó, nấp kín trong ông từ bao giờ, ngó ông bằng chính đôi mắt của mình.

Suốt đời ông, có lẽ chẳng bao giờ ông có thể quên được cái đêm ái ân buồn thảm đó. Mỗi lần nghĩ lại, ông còn như cảm thấy cái lạnh lẽo thấm tận trong xương tủy ông, muốn làm cho ông run lên. Ông còn như nhìn thấy mảnh trăng khuya đêm ấy, chiếu chéo qua mái hiên đình, qua cái bóng rậm rạp khổng lồ của cây đa, trong đầu ông cái hình ảnh đỏ rục của Hà Nội bốc cháy còn nguyên vẹn, và cơn ước muốn điên cuồng vừa tự nó lui đi đang dần dà được thấp lại, đó là dấu hiệu không tốt của tuổi thanh niên, một việc như thế mà ông phải cố gắng mới làm được, sau khi tháo gỡ ra khỏi nàng một cách mau lẹ, một dấu hiệu không hay khác nữa, nằm xuống chiếc chiếu trải trên đầu thềm lạnh lẽo, mùi vị kham khổ đầu tiên trong những ngày kháng chiến, khắp người mềm nhũn như tất cả những đầu mối của cảm xúc vừa bị đứt tung và trùng xuống, ngửa mặt nhìn qua khe hở giữa một góc mái đình và một cành đa, thấy một khoảng trời

xanh đen, giữa khoảng trời đó nổi lên bình minh trắng nhợt nhạt như một miếng nước đá, cái tình cảm ông nhận thấy trong lòng ông lúc đó là một tình cảm hết sức cay đắng, hết như là ông trút ra trong lần ân ái đó với nàng, tất cả sức lực của ông, không mong gì có dịp ông đủ sức làm lại một lần, cái lần ân ái giống như ông cảm thấy lúc đứng với nàng bên bờ sông, có thể biểu dương được cái sức lực vô biên của tuổi trẻ, cái lần cất cánh đó đã không thực hiện được, chỉ còn cách kéo lê cái cuộc quay cuồng là trên mặt đất cho tới mãi kiếp, tận trong thâm tâm, lúc đã nằm thẳng cẳng như một cây chuối trôi trong cơn lụt, ông ân hận vì đã không đề nghị với nàng khi đứng bên bờ sông, không đủ hung bạo để thực hiện ý định không cần hỏi ý nàng, chán chường hơn nữa, ông lại còn cảm thấy có phần oán nàng, oán cái vẻ nghiêm trang, đức hạnh của nàng, nó đã biến thành một thành trì bền vững vô dụng, ngăn cản, không biết bao lâu đã khiến ông chẳng thể nào hòa hợp được với nàng đến tận cùng niềm khao khát, thân mật.

Quả nhiên cái sự bình lặng đã kéo dài trong suốt mấy chục năm vợ chồng chung sống. Cái vẻ nghiêm trang của người đàn bà dần dà thấm nhập vào ông, trở thành sự lạnh lẽo, ông cùng vợ lưu lạc mấy năm qua bao nhiêu rừng núi, bến sông, làng mạc, bao nhiêu đền chùa, miếu mạo, lang bạt trên đèo ngang, đèo dọc, trên chiến khu, dưới hầm hố, nhưng chẳng khi nào ông tìm thấy cái cảm giác bỗng rã, ngất cao của cuộc hỏa hoạn xưa nữa, Hà Nội cháy một lần, tuổi trẻ cũng chỉ có một lần, cơ hội cũng chỉ có một lần, đã qua cả mất rồi. Bây giờ là những mùa Đông lạnh buốt xương da, những ngọn lửa le lói của bếp đốt tro than, những cảm giác bập bèn của những đêm mưa trên sông vắng, những đêm hãi hùng trốn chạy trong rừng thiêng nước độc, trú ẩn dưới những hầm mộ an toàn, rồi ngày lần mò trở về Hà Nội, Hà Nội nhìn thấy lại trong điều tàn đổ nát, tan hoang khiến ông rợn tóc gáy khi bước những bước đầu tiên trở lại Hà Nội. Ông hiểu rằng tất cả đã quá muộn, những ước mơ đã tắt, đã bị vùi sâu dưới những gạch ngói, thời gian cũng đã quá dài, đủ để cho cỏ dại mọc lên, đã phủ che trên những nấm mồ, kẻ đã chết không mong gì sống lại nữa, cũng như vậy, những ước mơ đã bị vùi dập chẳng còn một mảy may hy vọng tái sinh một lần nữa.

Không phải trong mấy chục năm chung sống vợ chồng không có những phút vui buồn nồng mặn, nhưng chính trong những phút vợ chồng đạt được đến độ cao nhất của hạnh phúc, những lúc ông có cảm tưởng ông hòa hợp được với nàng một cách hoàn toàn nhất, thì đó cũng là những phút, ông không thể nào không thấy tiếc cái phút ông coi như nguyên đán của tình ái ông, ông đã để lỡ, và cái hạnh phúc ông đang thụ hưởng với nàng, thật chẳng khác cái thời khắc tương tự của ngày đã mất đó, mùa Xuân vẫn còn, nhưng ngày nguyên đán đã qua, đôi khi ông nhìn ngắm nàng và muốn kể lại cho nàng nghe chuyện cũ, nhưng ông đã chẳng khi nào thực hiện cái ý định ấy cả, ông nói với nàng bằng những tiếng thầm lặng, chỉ mình ông nghe, mình ông vng vát và buồn cười một mình, ôi cái phút đấng cay như vậy mà sao có lúc ông lại thấy nó nhuốm đầy vẻ khôi hài. Trong ông đã có một trận hỏa hoạn và bây giờ vẫn còn những dấu vết tro than. Hết như Hà Nội ông nhìn thấy lại, với mùa Đông lạnh buốt đã khiến cho các ngọn cây lá xanh hơn và dường như không già đi được, những lá cây đã được ướp lạnh, những buổi sáng sau giờ giảng dạy, ngực khô nóng vì ông đã phải nói khá nhiều, đứng từ trong văn phòng của các giáo sư nghỉ giải lao, với chén nước trà nóng trong tay, nhìn qua tấm kính cửa, tấm kính đã bị những hơi thở từ trong mũi ông tuôn ra bám thành một đám khói mỏng, nhìn suốt ra những hàng cây vắng lặng bên ngoài, một đôi khi ông thử mượn tượng lại cái đêm Hà Nội bốc cháy, nhưng cái màu xanh đặc của các hàng cây và bầu trời lạnh giá khiến cho sức tưởng tượng của ông trở nên yếu ớt, trong ký ức của ông chỉ còn lại cái màu hồng rực rỡ của bầu trời rạng ánh lửa, chứ không còn nghe một hơi nóng nào, dù đó chỉ là một thứ hơi nóng mờ nhạt của ảo tưởng. Hà Nội dần dà đông đảo trở lại, công việc tái thiết tấp nập, nhưng trong sự khang trang, tươi đẹp trở lại, dưới chân Hà Nội vẫn thấp thoáng cái hình ảnh của một nghĩa trang điêu tàn của chính nó, không biết có bao nhiêu người Hà Nội trong những giờ phút ông nghĩ như thế, còn nhớ đến Hà Nội vỡ tan như thế, nhưng một mình ông cứ phải mang nặng mãi cái vết tích thảm thương đó. Có lẽ chẳng ai ngờ rằng, đã có những khi ông nhìn thấy nhà cửa trong thành phố này lảo đảo chẳng khác những hồn ma bước đi. Phải mất một thời gian khá lâu ông mới làm quen lại được với Hà Nội. Hà Nội mà ông bỏ đi chẳng bao lâu, nhưng đã bị suy sụp hoàn toàn. Sau

cùng ông cho rằng, không phải ông đã cảm thấy xa lạ với Hà Nội sau những ngày lưu lạc, nhưng chính là ông không chịu nổi cái nỗi thảm thương của Hà Nội bị tàn phá, cũng chẳng phải là ông đang phải làm quen với Hà Nội trở lại, mà thực ra, ông chỉ đang tập chấp nhận dần dần cái nỗi thương tâm kia thôi. Hà Nội còn có thể có hy vọng phục sinh chẳng khi nó đã bị làm bật rễ lên như vậy? Giữa thành phố và con người có chẳng một linh hồn có thể trò chuyện cảm thông, thành phố không chỉ là những gạch ngói, nên nó đã có một quá khứ, quá khứ đó bị xóa bỏ, đấy không phải và cũng không thể là một điều không đáng kể, điều này ông có thể nhận ra một cách rõ ràng, một đôi khi đang đi trên đường, đi tản bộ từ nhà thương trở về nhà, sau một ngày làm việc mệt nhọc, nghe một trận gió may thổi xào xạc trên các lùm cây rắc đầy lá vàng xuống lối đi, ông bỗng nghe hai chân muốn rời rã vì cảm tưởng mình đang giẫm trên một cái gì đó của Hà Nội.

Nhìn những chiếc lá vàng khô bị gió cuốn lên trên mặt đường, ông còn tưởng như những oan hồn run rẩy, những kẻ đã chết trong lịch sử, những người đã chết sau đó, trong đêm ở lại bảo vệ Hà Nội, gọi là bảo vệ Hà Nội, nhưng thực ra là họ đã ở lại tự tử với Hà Nội, ông nghe cái quá khứ điều linh gần gũi ấy còn lẫn khuất đâu đây, những buổi chiều trong bóng tối chạng vạng đã chụp xuống các vỉa hè, rút xuống từ các cành cây cao, đôi khi ông đã giật nảy mình lúc bước qua một ngõ hẻm đêm vắng ra đại lộ, ông tưởng chừng như mình chạm trán với một linh vong ẩn núp ở trong đầu ngõ chạy ra đêm sầm vào ông.

Vẻ nhợt nhạt còn trên mặt ông khi ông trở về tới nhà đến nỗi người đàn bà nhận ra vẻ thất thần của ông vặn hỏi, ông phải trả lời qua loa, vì trời lạnh, ông ngạc nhiên vì ngay chính sự xúc động của mình.

Trở về Hà Nội ông có cảm tưởng dường như mình đã trở về trong những nỗi ám ảnh cũ chưa chấm dứt. Người thanh niên đã chết. Hấn đã chết như thế nào? Hấn đã chết, hấn tự chọn cái chết đó. Cái chết của hấn cũng đầy bí mật như thân xác hấn đã tan biến thành cát bụi của Hà Nội. Không ai biết hấn nằm nơi nào, bị vùi dập nơi nào. Cát bụi của thân xác hấn đã bị mưa gió cuốn trôi đi tới đâu. Hấn tươi cười nhận cái chết đó, vậy mà quái lạ, chính ông là người

không quên được cái chết của hắn giống như một cái chết oan khiên. Bây giờ ông nhận ra ông mắc cái chứng khịt mũi vì những cái nguyên do kỳ quái đó, bởi vì, dường như làm như thế, ông trục xuất bớt được ra khỏi ông một ít không khí mờ ám, những hình ảnh tưởng tượng bám trong khí quản ông như những miếng đờm, có lúc làm ông lợm giọng. Ông không thể biết nàng trong suốt bao năm đó, đã có bao lần nhớ đến hắn, và nhớ vào lúc nào, cũng có những hôm nàng mang đầy vẻ buồn bã, nàng trở nên thần thờ khi ngó nhìn qua cửa sổ ra ngoài trông thấy những người gồng gánh bồng bế nhau hồi cư.

Chính trong những buổi chiều mùa Thu cái lạnh vừa bắt đầu sau những tháng Hè nồng nực, đã làm cho mọi người có cảm tưởng hơi sai về thời tiết, ta tưởng như mùa Thu đã già, trời chưa lạnh, nhưng những đám sương bán quanh các bóng đèn điện, kéo thành giây dài suốt các khu phố, đã khiến nhiều người đi đường thỉnh thoảng ngừng mắt nhìn bầu trời tìm bóng những con mưa, sự thay đổi của thời tiết đã như giục người ta rảo cẳng trở về nhà, người ta bỗng nhiên cảm thấy lạnh lẽo, và trong lòng vướng vất một chút hoang mang, thời tiết đã ảnh hưởng thật sự đến tinh thần người ta, cũng với tinh thần có vẻ bất an như thể ông Nam trở về nhà bắt gặp trong đôi mắt của vợ cái vẻ thờ thần, nàng dường như bị cuốn hút bởi những cảnh sắc u ám bên ngoài, có lẽ đó cũng là lúc thuận tiện để nàng bị xâm chiếm bởi những kỷ niệm, quá khứ, ông tưởng như đọc được trong mắt nàng nỗi ám ảnh của một cái chết lẫn lộn, trong đó một cái chết đã không rời bỏ nàng, nàng đã không thể quên được, nỗi nhớ nhưng đó có thể rất cụ thể, có thể rất mơ hồ, làm sao ông nhận ra một hình bóng trong muôn vạn hình bóng lờ mờ lướt qua giữa đôi mắt nàng, đôi mắt đã bị cái nhá nhem của buổi chiều làm cho u tối.

Khi ông về đến nhà với nỗi háo hức hiếm hơi vì sự giục dã của cái lạnh lẽo, cái ngọn lửa hắt hiu của tuổi trẻ xa xưa còn sót lại, nàng đã mở mắt nhìn ông như kẻ xa lạ, dù cái phút giây kỳ quặc đó rất ngắn ngủi, nhưng ông, với tâm hồn náo nức của người tình xưa ông đã nhận ra ngay, người đàn bà sau cái giây phút bàng hoàng đã vội vã mỉm cười như một cách tạ tội, nàng tựa vừa tỉnh một cơn mơ, hoặc cái cơn mơ đang vây chặt lấy nàng, xâm chiếm hoàn toàn tâm trí

nàng, vừa rời khỏi nàng như một đám mây bay qua khỏi mặt trăng, và ánh trăng lại rạng rỡ sáng trở lại, nàng cất tiếng hỏi, mình về đây hả, cái tiếng nói của nàng làm rung tất cả cái êm ả của buổi chiều trong căn nhà, ông nghe bỗng đục khàn giống hết cái bóng tối nhá nhem quanh họ, ông đi lại gần nàng, cúi xuống nhìn người đàn bà thân yêu với tuổi già nặng nề đã đè nặng trong ngực ông, muốn làm với nàng một cử chỉ âm yếm nhưng bỗng thấy ló bịch và phải ngừng lại, ông phải tự trầm tĩnh mọi xúc động để giọng nói của mình khỏi run, và ông hỏi nàng, mình làm gì trong tối vậy, người đàn bà nói, em vừa may cái áo mỗi mắt quá, ngồi nghỉ quên khuấy đi mất, ông hỏi con Lan đâu, nàng nói, nó chưa về, nàng cũng hỏi ông ngoài đường có lạnh không, ông nói hơi lạnh, ông muốn nói sự lạnh lẽo ông cảm thấy thật chính là cái phút ông nhìn thấy nàng ngồi co ro một mình bên cửa sổ, nhưng ông không nói được, có cái gì ngăn ông đâu ngoài nỗi đau đớn chọt gọi lên trong lòng ông, một nỗi đớn đau không nguyên cớ rõ rệt, ông giận nàng chẳng, có lẽ không phải như thế, nỗi đau đớn của ông tựa đã có sẵn trong lòng không phải nàng gây ra, có giống như sự tuyệt vọng não nùng của tuổi già ông, năm mươi tuổi, cái già đã thâm sâu với ta tới thế này sao, đó là một điều không thể sửa chữa, mọi sự cho đến lúc này chẳng còn chi có thể sửa chữa được nữa.

Sự nghi ngờ, lòng yêu thương, giận dữ, nỗi tuyệt vọng của tuổi già, ngần ấy thứ tình cảm đột nhiên làm cho ông choáng váng mất hết ý thức về thời gian, về ngay cả cái chỗ ông đang đứng, ông chỉ còn nhìn thấy cái bóng mờ tối của buổi chiều đã bị bóng đêm lấn át, khuôn mặt của người đàn bà vẽ trên cái nền đen nhòe nhạt một nét trắng nhợt, ông ngồi xuống một chiếc ghế đối diện với vợ, và cùng một lúc ông cảm thấy mình tan biến vào cái khoảng tối đen lênh bênh trước mắt.

- Mình khâu mà không chịu bật đèn cho sáng hại mắt chết.

Bà Nam nói:

- Đâu có. Tối chẳng nhìn thấy gì, em đã ngưng từ nãy.

Ông chăm chú ngó vợ qua khoảng cách của chiếc bàn nhỏ, chiếc bàn có mặt bằng đá vân đen trắng, nơi mỗi khi khâu vá gì, bà Nam thường mang cái hộp đồ khâu của bà để trên đó, những cái vân đen

lẫn với bóng đêm những chỗ đá trắng biến thành những vết lam nham trên mặt bàn.

Ông thấy thềm một ly nước trà, nhưng ngại đứng dậy đi lấy cũng không muốn gọi người làm mang lên sợ sự có mặt của chúng sẽ làm khuấy động cái cảnh êm đềm này.

Không có một bằng cứ nào khiến ông có thể nghi ngờ là bà đang mơ tưởng tới chuyện xưa cũ, nhưng ông vẫn cứ thấy lòng mình se thắt lại, ông nhận ra rằng, kẻ chết đi và ông đang còn sống đây, chưa chắc ai đã hạnh phúc hơn ai, đó là một điều cay đắng đối với ông, đã bao lần chính ông, trong những lúc đắm chìm vào cơn mơ tưởng một mình, cặm cụi với công việc, hân hoan khi thấy những người bệnh từ từ mở lại hai mắt nhìn lại cuộc đời, giữa những lúc nhập với nàng làm một trong hân hoan âu yếm, ông thường cho rằng, hạnh phúc chân thật chính là đời sống, cho đến lúc xế bóng này, tại sao bỗng nhiên ông lại thấy dường như cái khoảng cách giữa hai điều đó là một điều không đáng kể, có phải đó chính là dấu hiệu của sự già nua đích thực, tất cả mọi người đều phải chịu chung một hệ lụy, sớm hơn hay muộn hơn một chút, cái sự khác biệt đó nào có nghĩa gì?

Ông Nam nhận ra trí óc ông bây giờ giống như một cuốn phim cũ kỹ, luôn luôn quay ngược trở lại, chiếu trên cái nền buồn thảm của kỷ niệm những bóng hình của quá khứ, trong đó có những cái ông tưởng mình đã quên mất, nhưng không phải như vậy, trong những điều ông mừng tượng lại đó, có thể chúng thiếu đi một vài chi tiết, nhưng chính vì nó thiếu đi ít nhiều chi tiết, cho nên trí tưởng tượng của ông lại có dịp bày đặt thêm ra, một điều kỳ quặc nữa là tất cả những điều ông nhớ lại, những hình ảnh được quay lại trong cái đầu đầy những chuyện lộn xộn vô ích của ông, lúc nào hình như chúng cũng toát ra một làn ánh sáng, cái ánh sáng làm ông chói mắt, mặc dầu thường thường đó là lúc ông đang nằm hay ngồi nhắm mắt, những hình ảnh trôi lướt theo một nhịp rõ ràng, từ xa lại gần, trở nên to lớn, choáng ngợp tất cả trí tưởng của ông như một áng mây, rồi trôi khuất về phía xa, khiến ông phải cố gắng trông theo, trông theo bằng con mắt vô hình của tưởng tượng, và sự nhìn với đó, làm cho ông cảm thấy hai con mắt thật dưới hai mu mắt nhức mỏi, đôi khi ông phải giơ tay lên dụi mắt, đó là lúc cuốn phim ngừng lại, hoặc là

ông sẽ trở dậy làm một việc gì đó để chấm dứt cơn mơ tưởng, hoặc là sau đó, ông lại thả mình vào cuộc dẫn dắt khác của muôn ngàn hình ảnh bay lượn qua cái vòm đen tối của trí tưởng tượng ông như một bày ong, cái tiếng vo ve làm ông choáng váng mặt mày, ông phải tìm cách xếp đặt lại những hình ảnh đảo lên, nhào xuống, đôi lúc êm ái như một làn nước thấm nhập dịu dàng vào trí não, đôi lúc mạnh và sắc như những lưỡi dao cạo phóng ngập vào cái trung tâm điều hành mọi cơ quan trong cơ thể, khiến ông trong một giây hoảng hốt, phản ứng tự nhiên là sửa soạn để chờ đón một cơn chấn động dữ dội, khắp người, nhưng dĩ nhiên là chẳng có chuyện gì xảy ra cả, sau hết, ông lại đành phải chọn lấy một hình ảnh, như một cách sắp xếp lại cuộn phim, để bắt đầu từ đó nó có thể quay một cách tuần tự hơn, chậm chạp hơn, và cứ như vậy cái trò chơi mệt nhọc và gần như bất đắc dĩ này diễn đi âm thầm trong ông ngày này qua ngày khác.

Ông nói:

- Tôi thấy mình độ này hơi xanh đấy.

Bà Nam cười:

- Tại trời lạnh đây. Em không sao đâu.

Tiếng nói của người đàn bà giọng nói hết sức bình tĩnh của nàng trong giây phút thấp lên ngọn lửa ấm áp giữa hai vợ chồng. Ông Nam cảm thấy ông đã có thể thở một cách nhẹ nhàng hơn.

Ông ngó qua khung cửa sổ ra khu vườn, ngó lên bầu trời đang dần dần sạm đen, trên đó có những đám mây đen hơn cái nền trời nhò nhem, đang bị những cơn gió thổi bay cuồn cuộn. Những tàn cây nhìn thấy sau khung cửa nghiêng ngả, tiếng những chiếc lá đập vào nhau ran lên thành những tiếng khô ròn, lạt xạt. Ông Nam nhìn lại một lần nữa trên nền trời phía xa, nhận ra những vì sao nhỏ lấp lánh sau những đám mây đen, những vì sao mà các đám mây trôi ở đằng trước đã làm cho người nhìn thấy tưởng như là nó đang bị lặn theo một dòng nước chảy giống như những viên sỏi.

Đến một tuổi nào người đàn bà không còn đẹp nữa, nhưng có những lúc nhan sắc vẫn ánh lên cái vẻ quyến rũ buồn bã của buổi xế chiều, giống như một bông hoa đang tàn đẹp cái vẻ đẹp tàn tạ

của nó, những lúc nhìn thấy vợ mỗi mệt, héo hon, bị xâm chiếm bởi tuổi già, như cái bóng chiều đang chậm chạp tắt đi, ông thấy ruột gan thắt lại, và chính ông, ông cũng đang bị cái bóng chiều ấy đè nặng trên đầu, nó đang biến mái tóc của ông thành nửa trắng nửa đen, nó đã làm cho ông quên hết những lời nói đủ sức thắp nạng sáng lên trong đêm khuya, chuyện của hai người bây giờ là chuyện về những ngày thời tiết lạnh lẽo, chuyện về bữa cơm ăn hàng ngày, chuyện về ly cà phê buổi sáng tách trà buổi chiều, chuyện về đứa con gái duy nhất đã đi học, đi chơi, đòi may áo quần, xin thứ này, thứ nọ chuyện về những hôm trái nắng trở trời, đau xương, đau cốt, ông tự tay kiếm cho bà những hộp thuốc, những lọ thuốc, chỉ dẫn cách dùng, dặn dò con gái tiêm cho mẹ những ống thuốc vào giờ nào, những đêm khuya hai vợ chồng thức giấc chuyện trò về những công việc đã làm, kể lại những ngày tháng đi theo kháng chiến, những ngày chiến dịch Cao Bắc Lạng được phát động rầm rộ, những thanh niên trong một trận đánh úp một đồn binh Pháp tại biên giới đã chia làm hai toán, một toán đi vòng sau đất Tàu, leo núi đánh úp phía sau, trong lúc leo núi đã có mấy người chết vì lạnh, những người chết, theo những người còn sống kể lại, trước khi chết đều rĩ lên những tiếng như những con lợn bị chọc tiết, vì không chịu nổi cái lạnh, sau đó lăn ra chết, hai lỗ tai, hai lỗ mũi và miệng, đều rĩ máu, họ nhắc lại những ngày ông đã phải chữa chạy cho các bệnh nhân, các thương binh, trong điều kiện thiếu thốn thuốc men, vật dụng, có những người không đáng chết đã phải chết, những cái chết đó đã trở thành nỗi ám ảnh ghê sợ đối với một y sĩ như ông, những trường hợp bệnh phải chữa, mổ, không có thuốc mê, những bệnh nhân được giải phẫu và khỏi bệnh khiến các y sĩ ngạc nhiên, làm việc như thế, ông khám phá ra một điều, sức chịu đựng của con người rất bền bỉ và đời sống không phải là một thứ dễ bị hủy diệt.

Tuy nhiên sau những ngày, đêm làm việc trong các điều kiện kinh khủng đó, lương tâm của một y sĩ đã ray rứt ông không nguôi, phép lạ không thể xảy ra mãi được, trong tình trạng nào đó, không đủ phương tiện chữa chạy, một bệnh nhân, một thương binh phải chết, hẳn phải chết, một y sĩ như ông không muốn tin ở những ngoại lệ, ông chỉ muốn tin ở khả năng của y khoa, dần dần ông nhận ra ông dự đoán những trường hợp người bệnh sẽ chết dễ dàng hơn dự liệu những phương cách cứu chữa, dĩ nhiên đó không phải lỗi ông hay

những đồng nghiệp của ông, nhưng chịu đựng một hoàn cảnh như thế không phải một việc dễ dàng, một y sĩ không thể giải phẫu trong tình trạng tinh thần một kẻ sát nhân, sốt rét không phải là một bệnh khó chữa, nhưng những kẻ chết về chứng bệnh này như sung rụng mỗi ngày, cái bàn tay đã chùn trước những công việc biến ông thành một kẻ gàn như vô dụng, bàn tay ấy ông cũng khó khăn khi cầm giữ hạnh phúc của mình, vẻ bạc nhược của ông đã hiện rõ trên nét mặt buổi chiều khi ông trở về nhà.

Cái phút giây hạnh phúc và không hạnh phúc, cái tình của tuổi già đôi khi ông thấy nó cũng chẳng khác chi đời sống và cái chết, đời sống được treo lủng lọng trong cái chết bằng những hơi thở, cái chết ẩm ướt đã tản mạn khắp mọi nơi, thút nút trong hai lỗ mũi ông mỗi ngày nắng hanh, trời sáng chói trong nắng, nhưng cái lạnh vẫn đủ làm cho người ta tê cóng, ông đã khổ vì cái chứng ngạt mũi, nếu là một bệnh nhân do ông điều trị ắt ông đã đề nghị với họ hãy chịu một cuộc giải phẫu để chữa trị tận gốc cái chứng đó, một công việc dễ dàng không mất bao nhiêu thì giờ, nhưng để tự điều trị thì ông lại lười biếng, kiếm thuốc nhỏ những khi bị nghẹt thở, sau đó tự hẹn lần, cứ như vậy kéo dài đến tận bây giờ ông đâu đã chữa dứt được cái chứng đó, các ông thầy thuốc thường coi thường những bệnh của chính mình, hình như đó tật chung của họ, nhiều người đã chữa bệnh của mình không phải vì cho là cần thiết, nhưng chỉ vì một lẽ giản dị để bệnh như thế là một điều khó coi đối với các bệnh nhân mà họ điều trị, tình ái trong tuổi của ông với bà bây giờ hiếm muộn như những ngày ẩm áp trong mùa Đông, không còn những ham mê nồng nhiệt, mọi sự diễn ra lặng lẽ, xưa kia mỗi lần nghĩ đến nàng trong những ngày vì công việc phải xa nhà, xa không bao lâu, dăm bữa, nửa tháng, nhưng nghĩ tới nàng, cái rạo rức mà ông cảm thấy, cái đời sống luân chuyển rộn ràng trong huyết quản khiến ông luôn luôn nghĩ tới một bình minh trong một vịnh biển, một mặt trời chói lọi trên đỉnh núi, chiếu ánh hồng trên muôn cây, trên những mỏm đá, trên mặt nước rạt rào, cái êm ái, cái menh mông đó, bây giờ đây, chỉ ngay phút rời khỏi nàng, ông có khi đã nghe cái lạnh lẽo truyền đi khắp người, một cảm giác khô cạn vang âm tiếng im lặng, tựa một chiếc giếng khô, không phải là lúc chiều tà nữa đó là thời khắc trời đất đã nhá nhem, chính cái sự giá lạnh ông cảm thấy đó, đã làm cho ông nhận ra sự thu nhỏ lại của mình, cứng nhắc trong nỗi cô đơn,

sợ hãi ngay cả sự tưởng tượng đến lần kế tiếp, nhưng không phải vì thế không có những ngày, ông nhận thấy lại lòng phấn khởi, yêu đời, khiến ông không phải chỉ ước ao, mà còn thấy như là, mình có thể sống thêm một trăm năm và còn sống thêm một trăm năm nữa, ông trở về nhà với nỗi hân hoan giấu kín, chuyện trò vui vẻ với vợ con, nhưng nàng thì dường như không còn đủ sự nhạy cảm để nhận ra cái sự vui mừng kín đáo của ông nữa, cũng có thể nàng nhận ra, nhưng chính nàng không còn thể hòa nhịp với ông nữa, và nàng giữ vẻ lặng lẽ bình thường, điều có thể làm ông thất ruột, nàng như vậy, ta đã không thể nào biến nàng thành một người khác được, bây giờ cái vỏ đã quá cứng, ông không còn cách nào đập vỡ cho nàng, nàng sẽ không thể nào thích hợp được với tình trạng bị nhấc ra khỏi cái vỏ cũ như một chiếc hạt bàng đã bị đập vỡ, ông cũng chẳng thể nào biến thành cậu học trò để làm cái công việc này, dù đó là cái việc ông chẳng hề quên, cứ mỗi lần đi qua dưới những cây bàng trái chín vàng rụng đầy gốc, hay những mùa Thu nhìn lên cái tàn cây, tất cả những chiếc lá còn lại bên trên, đều đang cùng một lúc chuyển từ màu hồng sang sắc đỏ xem lẫn ánh vàng, những chiếc lá mỗi trận gió thổi qua thế nào cũng có chiếc rời khỏi cành rơi lảo đảo trước khi rớt xuống đất, ông vẫn còn như nhìn thấy bóng đứa nhỏ là chính mình xưa kia đi nhặt hạt bàng, đập lấy cái nhân bỏ vào miệng nhai, ông sợ hãi chính cơn mơ tưởng của mình, sợ hãi những giây phút hiếm hoi của những ngày bỗng nhiên ông cảm thấy sự sống bừng lại dưới những cơn mộng mị khô héo của mình, hơn ai hết, ông biết rõ cái ngọn lửa yếu mềm giả tạo đó nó chẳng được bao lâu, và chính nó sẽ làm cho ông sau đó, thấm ngấm hơn cái nỗi tuyệt vọng, sầu thảm của tuổi già mình, và lại thêm một lần, ông phải tự nhủ đừng để trí tưởng lồi cuồn, ta đã già ta không thể và cũng không muốn làm đứa trẻ đập hạt bàng nữa, từ một ông già với mái tóc bạc trong gương cười cợt sự già nua của mình đến đứa nhỏ vai đeo cặp, tay xách giầy chạy nhảy trên đường đến trường, lê la dưới gốc bàng nhặt những trái bàng chín rụng, những trái bàng còn nguyên cùi đỏ tươi, khi bị ghè đập ứa ra một chất nước thơm ngọt nhưng đứa trẻ vẫn thích cái nhân béo ngậy của trái bàng hơn, cái nhân phải đập cho khéo để còn nguyên hạt, cái hạt có một lần da nâu mỏng nhăn nheo bọc ngoài nhưng cái nhân bên trong trắng nõn, đập một lượt năm bảy hạt nhặt được, những hạt bàng đã khô đập

lấy nhân dễ hơn, bỏ những cái nhân vào túi, vừa đi đường vừa ăn, những cái nhân hột bàng bị nhai vỡ lọt trong khe những chiếc răng sún, vào lớp học phải lấy ngòi bút, cái ngòi bút đầy mực tím, khế lùa vào kẽ răng lấy ra, mực bị dính nước bọt chảy tèm lem ra hai bên mép và dây trên môi, và cứ thế mang cái miệng đầy vết mực về nhà, bị mắng, bị hỏi vặn, nhất định không chịu hé răng nhận là đã sủa răng bằng ngòi bút, trong những buổi chiều đầu mùa Thu, khi những trận gió heo may bắt đầu thổi rơi những chiếc lá bàng to màu nâu hay màu vàng r ám đỏ rớt xuống đầy đường giống như những chiếc khăn tay, ông Nam từ giảng đường ra thường thấy lòng bỗng nhiên xao động, những trận gió heo may thứ nhất trong năm bao giờ cũng làm ông cảm thấy bị xao động như thế, và ông không định trước nhưng cứ đi bộ loanh quanh qua những con đường vắng vẻ, những con đường vắng vẻ, những con đường ông còn ghi dấu vàng son của tuổi thanh xuân ông, cả những viên gạch lát đường đã có lúc ông tưởng như đập theo trái tim rộn rã trong lồng ngực ông trong buổi hẹn hò thứ nhất, những cái cây ngày nào còn ngang tầm tay với của đứa trẻ, bây giờ đã cao ngất, cành lá rườm rà với cái làn vỏ nứt nẻ của một thứ cổ thụ, mọi vật đã biến đổi trong cái phù thế, trong cái trầm luân, với ta nữa, từ một đứa trẻ nhảy nhót như chim sẻ trên đường bây giờ đã trở thành một kẻ da môi tóc bạc, đứa nhỏ chập chờn trước mắt ông đó luôn luôn có một vẻ sợ sệt, như một con chim sẻ khôn ngoan, chỉ còn nghe một tiếng động nhỏ có khi còn đoán được ý nghĩa của kẻ muốn chụp bắt nó nên bao giờ cũng cất cánh bay thoát đúng lúc, chẳng khi nào ông có thể lại gần.

Khi chiếc xe chạy về đèn Ô Cầu Giấy nắng chiều cũng đã hết. Nhưng ánh sáng còn sót của ngày vẫn đủ sáng để mọi người và xe cộ đi lại trong thành phố chưa cần đến đèn.

Đó là lúc ông Nam cũng nhớ ra đã đi với vợ con suốt một con đường dài như vậy mà ông không hề mở miệng nói một tiếng nào.

Ông nhìn lại một lần nữa trong tấm gương, và nhìn vợ một lần ở bên ngoài.

Người đàn bà không hề biết chút gì về cái sự nhìn ngó và suy nghĩ của chồng, từ nãy đến giờ.

Bà giữ vẻ bình thản và có vẻ hơi mệt vì chuyến đi.

Lan ngồi ở băng sau xe, có trông thấy bố nhìn mẹ, có để ý đến vẻ mặt lặng lẽ và đôi khi hai hàng lông mày của cha cau lại, nhưng nàng cho rằng có lẽ ông phải chú ý đến việc lái xe nên đã có vẻ mặt như vậy.

Xe chạy về đến Chợ Cửa Nam, vừa lúc các nhân viên trong các công tư sở tan ra, chạy xe tản mạn trong các khu phố trở về nhà. Hè phố cũng đông khách bộ hành, những người ở trong chợ cũng sửa soạn ra về, chạy nhón nhác trước cửa chợ.

Xe điện giật chuông leng keng. Một đám học trò đi xe đạp từ phía Hàng Bông xuống, len lỏi, vượt qua mấy chiếc xích lô và mấy chiếc xe hơi, bị một chiếc xe nhà binh từ phía Ga Hàng Cỏ chạy vòng tới, luynes quynes ép vào nhau chạy nép vào lề đường, và trước khi chạy được vào lề đường họ băng qua con đường sắt của xe điện một người bị lọt bánh xe xuống đường xe điện ngã lăn chiêng, chiếc xe nhà binh chồm tới người lính Pháp lái xe, đạp phanh gấp, chiếc xe bị hãm bất thành linh chồm lên bánh siết trên mặt đường cháy khét, những người đi đường rú lên kinh hãi, chiếc xe nghiêng lên chiếc xe đạp nhưng cậu học sinh ngã văng ra phía xa may thoát chết, người lính Pháp mở cửa xe nhảy xuống chửi bới om sòm, bạt tai người học sinh, một số người bu lại can thiệp, khu phố trong phút chốc bị nghẽn lối, cảnh binh tới lập biên bản, cậu học sinh mặt tái mét, đứng run lập cập.

Bà Nam chứng kiến cảnh này được dịp nhắc lại lời khuyên con đi đường phải để ý đến xe cộ, cứ ghéech mắt ra có ngày chết.

Lan không kịp nghe những lời mẹ nói, nàng khó chịu khi nhìn thấy cảnh người học sinh bị tên lính Pháp đánh.

Phải chờ một lúc khá lâu, xe cộ mới lại di chuyển được. Xe đi qua nhà một người bạn bán kẹo bánh nổi tiếng đẹp ở trường, Lan ngó vào bên trong nhưng không thấy bạn đâu. Những dãy lọ đựng bánh kẹo được xếp trên mấy chiếc bục gỗ đóng thành từng, kê sát vào hai bên tường và đầu lưng vào nhau ở giữa nhà làm thành bốn dãy kệ. Lan nhìn thấy những lọ kẹo gói bằng giấy bóng màu, giấy bạc, và những lọ kẹo gói bằng giấy bóng màu, giấy bạc, và những lọ bánh với những chiếc bánh có hình thù khác nhau, vuông, tròn, dài xoắn hình ốc. Người bạn có tên trùng với Lan, Lan ít bạn và đó là

người bạn hiếm hoi Lan thấy có những điều kiện thích hợp để chơi với nhau, học hành, trò chuyện trong những giờ rảnh rỗi, bơi thuyền, đi xem chớp bóng, dạo phố và đôi khi bàn phiếm về một vài dự tính trong tương lai.

Bạn Lan tin rằng nàng có thể tạo ra lương lai của mình. Đó là điều Lan vừa có vẻ phục vừa có vẻ muốn riếu cợt. Lan không thích thứ tương lai tiền chế. Bạn nàng thì lại cho rằng nếu người ta không dự liệu được tương lai của chính mình người ta sẽ chẳng mong làm nên trò trống gì khác.

Một buổi trưa hai đứa đã đi bộ từ nhà bạn Lan ra còn đường Gambetta, băng qua con đường nhựa rộng nóng bỏng trước Ga Hàng Cỏ, vào hẳn trong Ga ngồi chơi.

Cái nhà ga, trông bên ngoài có vẻ to lớn với một bức tường dài, và một lối kiến trúc đăng trước cửa trông giống như một nhà bưu điện, tất cả được quét vôi vàng nhạt, cái màu vàng đã bị mưa nắng làm phai thêm mãi, gần biến thành màu trắng, mà cũng có thể thực ra nó là màu trắng đã bị ố vàng, nhiều chỗ vôi bị tróc từng mảng, hoặc rêu đen, đi vào phía trong chiếc vòm cổng lớn, tiếng guốc vang vang vui tai, cùng một lúc gió mát và hơi nóng lùa thổi từ khoảng sân ga tráng xi măng và những con đường sắt ngoằn ngoèo chằng chịt chia đi các ngã phía xa lại, làm quần áo hai người bay tung, nhà ga vào giờ này không có tàu đi, đến, vắng vẻ, trong các nhà kho thỉnh thoảng vọng lên tiếng chát chúa của những chiếc búa đập trên sắt, trong một quầy bán vé, một người đàn ông đội mũ kết, ngồi cúi gằm trên mặt bàn, Lan không thể biết chắc ông ta đang ngủ hay đang làm việc. Một vài người lao công, mặc quần áo cụt mang theo các vận dụng trong một cái túi nặng, một xô nước, Lan và bạn tìm được một chỗ ngồi vắng vẻ trong một góc sân ga, trên một thùng gỗ lớn, rộng, trong thùng gỗ này chắc đã có nhiều tới ngồi vì trên thành gỗ thông trắng sạch sẽ có những hình vẽ và những dòng chữ, các cặp tình nhân đã đưa nhau tới đây hú hí chắc vậy, những cái tên được viết chồng lên nhau, một hình đàn bà khỏa thân uốn éo trong một dáng điệu hờ hênh, tục tĩu, hai đứa đỏ mặt và ngượng nhưng vẫn lần mò xem hết mọi hình vẽ, mọi hàng chữ được viết trong lòng chiếc thùng, Lan nói, tương lai của nhiều kẻ đã được sắp sẵn trong thùng cả.

Người bạn sau khi đã cắm cúi xem hết những hình ảnh cũng như những dòng chữ kỳ quái trên thành gỗ của chiếc thùng ngồi xuống cạnh Lan nhìn ra phía con đường sắt chói chang dưới nắng bão, tao có cảm tưởng chính những người lớn đã làm cho mình nghi ngờ tương lai. Lan nói, đó là một cách họ chỉ dẫn đích thực cho mình về tương lai, hoặc nó ở một chỗ nào khác.

Người bạn nói:

- Ở chỗ nào không cần biết, nhưng điều chắc chắn là nó sẽ tới. Như những chuyến tàu từ ngã nào rồi cũng chạy tới ga.

Lan cười:

- Và trên những con đường sắt?

- Đây này tao nói cho mày nghe.

- Mày trông thấy cái hình vẽ mù đàn bà gớm ghiếc trong cái thùng này chứ?

- Cái đó liên quan gì đến mình?

- Rồi cả tao lẫn mày đều bị đóng đinh vào tương lai như hấn vậy.

- Mày nói cái gì?

- Đó là một hình ảnh tục tĩu, ngớ ngẩn, nhưng tao tin là cả tao lẫn mày rồi đây đều sẽ có lúc giống hệt như thế.

- Mày phải biết, trước hết tao sẽ chẳng bao giờ là người rồi ra sẽ hện hò ở trong một cái thùng như thế này.

- Làm thế nào mày biết trước được?

- Nếu mày không biết việc đó thì mày còn biết cái gì nữa.

Lan bao giờ cũng hình dung một đời sống không phải nhỏ hẹp và ít hy vọng, nhưng ngược lại nàng biết nó to lớn và có lẽ đúng như người ta thường nói, không đóng cửa ai bao giờ, song chính vì nó quá bao la nên người ta chẳng hề vẽ trước một tương lai nào cả, chẳng thể nhận ở nó một hứa hẹn nào, lời hứa hẹn của cuộc đời nếu có là lời hứa hẹn của cuộc đời nếu có là lời hứa hẹn của cuộc đời nếu có là lời hứa hẹn của một dòng sông cuốn trôi, không thể

biết nó sẽ mang ta phiêu bạt tới chốn nào nêu muôn ngàn cánh cửa đều không đóng, mỗi kẻ vẫn phải làm cái việc may rủi mở cánh cửa định mệnh của mình.

Lan hỏi:

- Mà mày muốn trở thành cái gì mai sau?

Người bạn nói:

- Tao muốn làm luật sư. Tao tin ở công lý.

Lan cười bảo:

- Thật là kỳ lạ.

- Kỳ lạ?

- Tao không hiểu tại sao người ta xét xử người khác được.

- Bao giờ cũng vẫn có lẽ phải.

- Chính đó là vấn đề. Ngộ nhớ lẽ phải không ở phía người bị xử thì sao.

- Nhiệm vụ của luật sư là làm sáng tỏ điều ấy.

- Hoan hô. Nhưng tao chỉ mong được một điều.

- Điều gì ?

- Đừng bao giờ bị đưa ra tòa cả.

- Đúng. Nếu mày không muốn bị công lý cán phải, thì tốt nhất hãy tránh đi chỗ khác.

Ông Nam lái xe băng qua Hàng Gai chạy thẳng ra bờ hồ. Cái mặt nước xanh lơ đó luôn luôn cho Lan cảm tưởng dịu dàng dù hơi tù túng.

Nó giống như tấm gương trang điểm của thành phố. Một ngày không nhìn thấy cái hồ đó, chẳng khác không nhìn thấy bóng mình trong tấm gương.

Lan bảo với bố:

- Sao ba không ngừng xe xuống đây uống nước ?

Ông Nam có vẻ ngại. Nhưng nghe con nói ông tự nhiên cũng cho xe chạy chậm lại.

Bà Nam bảo:

- Thôi về nhà cho rồi.

Ông Nam hỏi vợ:

- Bà có mệt không?

Bà Nam nhìn chồng trong tấm gương chiếu hậu của chiếc xe.

Bà nói:

- Cũng hơi mệt.

Ông nói:

- Hay xuống ngồi chơi một tí?

Bà Nam ngó ra phía mấy chiếc quán bên ven hồ. Bà cũng hiểu rằng chồng muốn phá lệ thường một lần, vì ít khi nào hai người ngồi chơi trong một tiệm ăn, chứ đừng nói ngồi ở một cái quán nước bên đường như thế.

Thành thử bà trả lời một cách không dứt khoát rằng, tùy ông.

Ông Nam hãm xe chậm lại, và đậu sát bên lề đường.

Ba người mở cửa xe bước xuống.

Lan thích lắm vì khi đề nghị như vậy, Lan chẳng mong bố mẹ bằng lòng làm việc này.

Chiều đã dịu hẳn chỉ còn sót một chút nắng trên lưng chừng những hàng cây bên kia bờ hồ. Thực ra thì cái nắng đã rút cao hơn, gần như chỉ còn là cái ánh vàng trên những đọt lá non.

Ba người tới ngồi quanh một chiếc bàn nhỏ kê dưới gốc một cây phượng, sát tới ven hồ.

Người hầu bàn đến, ông Nam hỏi ý kiến vợ con, sau đó ông gọi cho mỗi người một ly nước chanh tươi.

Lan nói:

- Bây giờ con mới thấy mát một chút.

Gió từ mặt hồ thổi lên làm cho không khí mát và dễ thở. Ba người đã phải thở gần suốt một ngày cái không khí gần như được hun nóng dưới nắng tháng sáu dọc theo một con đường dài suốt từ Sơn Tây trở về, cái nồng nực dường như còn vương vất trong người.

Lan lấy khăn tay thấm những giọt mồ hôi trên trán và chỉ một lát sau, gió đã làm khô se cả.

Người hầu bàn bưng nước lên, mấy ly nước chanh được thả bên trong những cục nước đá trong suốt, loáng thoáng mấy khoanh chanh cắt mỏng, mùi chanh thơm ngát.

Lan uống một hơi hết quá nửa cốc nước.

Bà Nam nhìn con, cười bảo:

- Con gái mà chẳng có ý tứ gì cả.

Lan nói:

- Con khát quá.

Ông Nam yên lặng, cầm chiếc thìa nhôm cán dài khoảng nhẹ cốc nước của mình.

Có những lúc ông hoàn toàn mất hẳn ý thức về mình như vậy. Ông không để ý đến tuổi già đang lấp đầy ông một cách chậm chạp nhưng dầu sao cũng đã gần xong cái công việc của nó.

Có những lúc, tự nhiên ông nhận ra trong lòng mình chất chứa khá nhiều cái thứ tình cảm giống như lòng ghen tuông. Cái tình cảm ấy không khác một áng mây bay qua trong bầu trời bỗng làm cho mọi cảnh sắc đột nhiên trở nên u ám, một nỗi ám ảnh tuy rất nhẹ nhàng, nhưng quả thật nó có đủ sức biến đổi ông thành một người khác hẳn cái phút trước đó, và khi cái giây phút ngắn ngủi ấy qua đi mọi việc lại trở lại bình thường.

Buổi chiều trong chốc lát tàn lụi mau lẹ, những đám mây bị cái nắng xua đi đâu mất trong suốt một ngày, đang nương theo những cơn gió mát buổi chiều từ bốn phía bay về tụ lại giữa bầu trời trên thành phố.

Đằng sau những hàng cây, từng đám sương mỏng giống như những đám khói xanh bắt đầu làm cho người ta không nhìn thấy được nữa màu sắc thật của những đám lá.

Màu xanh của nền trời, lẫn với màu xanh của xương khói nối liền với màu xanh của mặt hồ, tất cả kết tụ thành một màu xanh bát ngát làm mỏi mắt.

Thực ra không phải chỉ có màu xanh, những tàn cây đã sẫm lại trông tựa những sườn của một mỏ than đá, và mặt hồ có sắc của một miếng thạch.

Lan hỏi mẹ:

- Mẹ mệt không?

Bà Nam nói:

- Đi từ sáng đến giờ không mệt sao được.

Ông Nam nhìn vợ. Ông không nói gì. Lan dùng thìa múc một miếng chanh bỏ vào miệng nhai. Miếng chanh ứa nước chua làm Lan phải nhắm mắt lại, sau đó vị đắng của vỏ chanh làm dịu bớt chất chua và tỏa mùi thơm gắt trong cuống họng.

Lan nói:

- Suốt ngày nắng thế bây giờ lại sắp mưa.

Bà Nam uể oải nhìn ra hồ bảo:

- Mưa gì. Đêm lại nóng chết ấy chứ.

Ông Nam bưng ly nước lên uống một hớp nhỏ rồi lại để xuống bàn. Ông chẳng có vẻ gì để ý đến vị của ly nước, cũng như sự mệt nhọc một ngày đi đường.

Ông bảo con:

- Uống đi rồi về.

Lan nói:

- Hãy gượng ba, ngồi chơi một tí cho đỡ mệt đã.

Bà Nam nói:

- Sắp tối rồi đó.

Ngoài đường, những chuyến xe đi về đã thưa bớt. Đèn lộ đã được thấp, trong cái chạng vạng của lúc chiều chưa đi hết và đêm chưa xuống hẳn, những ánh đèn trông nhợt nhạt không ra màu trắng mà cũng chẳng ra màu vàng.

Trong thoáng chốc, đèn khắp nơi được bật lên, nhìn trên mặt hồ, màu sắc của những ánh đèn được kéo dài ngoẵng theo những con sóng răn reo và chen chúc, tựa dưới đáy sâu của khu hồ, có một hội hoa đăng.

Ông Nam nói:

- Ờ thôi đi về. Hôm nay ba mời hai mẹ con đi ăn.

Ông Nam gọi người hầu bàn, trả tiền.

Sau đó, ba người đứng dậy đi ra xe về.

Lan hỏi:

- Đi ăn ở đâu hả ba?

Ông Nam nói:

- Cứ về nhà thay quần áo đi đã.

Lan về nhà chạy lên lầu, vào phòng lấy quần áo, nhảy vào phòng tắm.

Một ngày đi đường xa, nắng và bụi làm cho da khô khan, nước tuôn mát, làm Lan tưởng như mình được tưới như một cái cây, và cảm tưởng này khiến Lan vui thích.

Lan tắm rửa xong, ra ngoài phòng chải đầu, thay áo quần, xuống dưới nhà vẫn chưa thấy bố mẹ đâu.

Bà Nam ở trong phòng nói vọng ra:

- Lan xong rồi hả?

Lan nói:

- Con xong rồi ạ.

Lan không giấu được sự náo nức trong lòng và sự náo nức ấy đã hiện ra trong giọng nói.

Bà Nam trong phòng bước ra, bà vừa đi vừa cài nút áo dài bảo:

- Mà chỉ được cái lo đi chơi là nhanh thôi.

Lan cười hỏi mẹ:

- Ba ra bây giờ.

Ông Nam cũng đã tắm rửa thay quần áo mới. Ông mặc sơ mi trắng, nhưng thắt cà vạt.

Ông nói:

- Bà không bảo chúng nó chải cho tôi đôi giày đen.

Bà Nam bảo:

- Tôi có bảo rồi đấy chứ. Nhưng chắc chúng nó quên.

Ông Nam đi đôi giày nâu. Trông ông bỗng nhiên nhanh nhẹn lạ thường.

Ông hỏi:

- Hai mẹ con xong chưa?

Lan nói:

- Chỉ còn chờ ba thôi.

Ông Nam ngồi xuống ghế, buộc giày giày.

Ông bảo Lan:

- Con lấy cái ô để trong xe, nếu lát mưa có cái che.

Sau đó ba người ra ngoài chỗ để xe.

Đêm đã bắt đầu ở ngoài thềm nhà, Lan ngửa mặt nhìn lên trời không còn thấy một chút ánh sáng nào. Những vì sao sớm đã mọc, loáng thoáng sau các đám mây. Bóng đêm đã phủ kín khắp nơi, nên Lan không biết cơn mưa nhìn thấy lúc chiều ngồi ở bờ hồ còn chẳng hay đã tan rồi.

Tất cả những đám mây nhìn thấy trên trời bây giờ, trông đều giống như những đám mây trong một cơn mưa cả, thành thử Lan không thể biết rõ trời còn muốn mưa nữa hay đã hết.

Lan nói:

- Chắc không mưa nữa đâu mẹ.

Bà Nam bước xuống thêm, đi lại phía chiếc xe ông Nam đã mở sẵn cửa, leo lên.

Lan cũng chèo lên phía băng sau xe ngồi.

Ông Nam cho xe chạy ra phố.

Ông nói:

- Ra Hàng Buồm.

Lan không thể đoán bố sẽ cho đi ăn ở đâu. Hàng Buồm, con phố Lan và người bạn ở Cửa Nam thỉnh thoảng có dịp đi qua thường buồn cười vì mùi thơm của các món ăn bốc ra thơm lừng cả góc phố. Ngoài những tiệm thịt quay, tiệm bán trái cây, nhà hàng Đông Hưng Viên, còn có các hàng cơm tám giò chả mùi vị của các món ăn biến khu phố thành một thế giới đặc biệt, rất Tàu, người bạn Lam đã có một lần nói đùa, chỉ cần mỗi ngày đi qua phố này một lần đủ béo rồi.

Lan hỏi bố:

- Ăn cơm Tàu hay cơm Ta hả ba?

Ông Nam hỏi lại con:

- Con muốn ăn gì?

Lan nói:

- Cơm Tàu đi ba.

Ông Nam đưa vợ con lên lầu nhà hàng Đông Hưng Viên, ở tầng dưới là rạp chiếu bóng. Khi ba người bước vào còn nghe thấy trên mấy chiếc loa phóng thanh của rạp chiếu bóng đang phát ra một bài hát Tàu.

Lan lú lú đi theo bố mẹ. Nàng khoái chí khi bước vào bực thang đầu tiên được gắn máy chữ bằng đồng bóng loáng, "escalier d'or". Ở tiệm ăn ra, Lan nói với bố lái xe qua ngõ Sấm Công. Ở đó có một tiệm bán cháo rất ngon.

Nhiều buổi sáng mùa Đông theo bố đi học sớm, trước khi chờ Lan đến trường, thỉnh thoảng ông Nam đưa con đến đây ăn cháo. Lan mê thứ cháo thịt bò nóng hổi thả vào đó những miếng dầu tra quẩy cắt nhỏ, vừa thơm, béo lại làm ấm người. Trong tiệm khói bay mù mịt, ngoài hè phố sương muối cũng che khuất mặt người.

Những trận gió lạnh buổi sớm mai dường làm cho hai vành tai Lan cứng lại nhiều lúc Lan tưởng có thể cầm cái tai mình bẻ gãy như một cái bánh tai voi. Trước khi ăn Lan loay hoay tìm cách chạm bàn tay lạnh cóng vừa tháo ra khỏi găng của mình vào quanh thành chiếc bát, hơi nóng làm cho hai bàn tay mềm mại trở lại. Lan dùng hai bàn tay đã ấm đó sờ lên hai vành tự bóp tai mình vài cái, hai cái tai bớt lạnh, và chỉ từ lúc đó Lan mới có cảm tưởng thật sự là mình nghe thấy những tiếng động một cách trực tiếp, còn trước đó, những âm thanh nào nghe được dường như chỉ tới tai nàng một cách gián tiếp, nghĩa là chúng đã vắng qua một làn hơi lạnh đã đông cứng lại thành một lớp màng che bên ngoài hoặc trong lỗ tai nàng.

Con đường họ đi qua nằm ở giữa hai rạp hát, rạp Kim Phụng và rạp Trung Quốc. Vào giờ này, các rạp sắp khai diễn, trên một chiếc cột đèn, một chiếc loa phóng thanh được rờn ra từ rạp Kim Phụng đang phát một bản nhạc buồn bã, chiếc đĩa hát đã cũ sen lẩn trong tiếng nhạc và giọng hát còn có những tiếng nỗ lệt xệt, nhưng đó là một bài hát đã ảnh hưởng nhiều nhất đến trí tưởng của Lan trong ít năm nay, bài hát Lan đã được nghe lần thứ nhất trong một rạp chiếu bóng, trong khi chờ đợi giờ chiếu phim người ta đã cho chạy đĩa hát này, Lan không biết ca sĩ nào đã hát bài hát đó, có lẽ là Mạnh Phát, bản Nhấn Gió Chiều của Nguyễn Thiện Tư, Lan đã nghe bài hát đó trước khi xem một phim trình do H. Bogart đóng, trong rạp lúc ấy chỉ có thừa thớt một ít khán giả mỗi người ngồi ở một góc, vài cặp tình nhân ngồi tọt trong các dãy ghế kín khuất, dãy ghế Lan ngồi chỉ có một mình nàng, cả dãy trước và dãy đằng sau Lan không có một người nào. Lan có cảm tưởng cả cái buổi chiều tối ám lạnh lẽo nàng

vừa nhìn thấy ở ngoài phố, hiện lên trong bài hát, chiều nay sớm về với sắc thu đăm u buồn, cùng gió vàng với sương thu mờ buông.

Xe băng qua phía Cầu Gỗ ra bờ hồ.

Tới khu vực này xe cộ bắt đầu đông. Xe và người đổ từ các ngã Hàng Bông, Hàng Gai, Hàng Trống và dưới Phố Huế lên đan lại với nhau ở đây trước khi lại chia nhau đi vào các ngã đó.

Lan nói:

- Tháng sáu mà sao có sương mù hả mẹ?

Bà Nam nhìn qua tấm kính ra lối đi đằng trước, nhìn xuống mặt hồ phía xa bảo:

- Làm sao tao biết được.

Ông Nam cho xe chạy về phía nhà Thủy Tạ qua quán mụ Bèo, nơi Lan đã có lần cùng với người bạn vào ngồi uống nước chẳng thấy thú vị gì cả.

Cái thứ nước vàng nhờ được gọi là nước cam đó, đáng lẽ được gọi là nước vỏ cam, Lan chỉ dám nhấp một chút rồi bỏ lại.

## chương bảy

Ba người bước vào nhà Thủy Tạ. Đây có vẻ là một cái câu lạc bộ của các văn nghệ sĩ nhiều hơn là một nhà hàng.

Hầu hết dãy cửa sổ mở ra đường ít khi nào được mở. Chỉ có những cửa mở ra phía hồ được mở mà thôi. Nhưng ngay cả những cánh cửa được mở ra đó, Lan cũng chỉ nhìn thấy từ phía xa, từ phía bên kia hồ. Thành thử căn nhà vẫn còn hoàn toàn xa lạ đối với nàng.

Bước vào đây Lan có cảm tưởng được nhập vào cái thế giới vẫn còn đóng kín đối với nàng từ xưa đến nay.

Ông Nam đưa vợ con vào ngồi ở một chiếc bàn ở ngay cửa sổ ra hàng hiên ăn ra mặt hồ.

Ông gọi cho Lan một ly nước ngọt và gọi cho mình và cho vợ hai ly rượu nhẹ.

Bà Nam kêu:

- Ông gọi rượu làm sao tôi uống.

Ông Nam nói:

- Tôi đã trông thấy bà uống rượu ở đây một lần rồi mà.

Câu nói đùa của ông làm con gái mở to mắt nhìn cả bố lẫn mẹ, không hiểu.

Riêng đối với bà Nam, câu nói giống tiếng âm vang từ một cái hành lang sâu thẳm nào, làm rung rinh đầu óc, nhưng chính bà, bà cũng chưa thể nhận ra nó vọng tới từ chỗ nào.

Bà lúnh quýnh ngừng lên nhìn chồng. Bao nhiêu năm sống, cái chàng thanh niên vui đùa, cười cợt, nhanh nhẹn xưa, bỗng biến đâu mất, chỉ còn lại một người đàn ông trầm lặng đôi lúc cau có, phiền muộn, cái chàng trai trẻ nơi ông đã biến mất, nên có nhiều khi bà cũng mất hết những ý niệm về thời gian, bà quên hết dĩ vãng, quên tưởng nhớ lại những ngày còn trẻ, hoặc tệ hơn, những giờ phút hiếm hoi, bà muốn dành giấy lát để tưởng nhớ lại cái chuỗi ngày êm

đềm cũ, chính bà, bà lại phải tìm cách chặn đứng cơn mơ tưởng của mình.

Hình như cái bóng nặng của dĩ vãng còn đềm trong tâm tưởng bà, bà không có trách nhiệm gì về cái chết của một người, của chàng, người bạn của ông Nam xưa, nhưng cái chết đó vẫn chiếm một góc đen tối trong trí tưởng của bà.

Tưởng nhớ lại tất cả những điều ấy có ích lợi chi?

Chàng đã chết. Cái người thanh niên vui vẻ, hoạt bát nơi ông Nam cũng đã mất. Chỉ còn lại cái hình bóng lờ mờ của quá khứ. Cái quá khứ bà không đủ sức làm cho biến hẳn đi. Nó dường như đã hòa lẫn thành cái tuổi già của cả hai vợ chồng bà, tan biến chậm chạp từng ngày từng tháng, nhẹ nhàng như cái màu trắng chiếm đoạt từng sợi tóc của ông Nam, cả mái tóc của bà nữa.

Cái hình ảnh còn sót lại trong trí nhớ của ông đó, có còn chẳng trong trí nhớ của bà, bà Nam tự hỏi.

Bà lại phải lục lọi cái trí nhớ đã mòn mỏi của mình.

Lan háo hức ngồi không yên. Nàng muốn đứng dậy đi ngay ra phía lan can ăn ra mặt hồ để nhìn ngắm chỗ này chỗ khác, nhưng lại sợ mẹ mắng nên chưa dám.

Nhưng bà Nam đâu có để ý điều đó.

Bà đang bị câu nói của ông Nam làm cho bàng hoàng. Hai mươi năm, kể sống, người chết gần như đã lẫn lộn trong quên lãng, nhưng đồng thời bà cũng nhận ra có những giây phút tưởng chừng chỉ thoáng qua lại bền bỉ khác thường.

Bà như ngửi thấy cả mùi hương của kỷ niệm, cái mùi thơm nhẹ nhàng toát ra từ chính tuổi trẻ của một người con gái, mùi thơm của phấn son, của lụa là, của mùa Thu đã làm cho những đám lá đầu tiên bắt đầu khô héo, mùi khói sương và hơi nước trộn lẫn với nhau trong những cơn gió rì rào lạnh tê và có thể có cả mùi thơm của những đám khói hương từ những đèn miếu đâu đó tản mạn trong sương.

Tưởng nhớ lại những ngày cũ bà Nam còn như thấy đầu óc rung rinh vì cái mùa Thu huyền ảo ấy.

Hà Nội vừa trải qua một trận thiên tai, một trận đói khủng khiếp, tất cả những người đã nhìn thấy, đã trải qua sẽ chẳng thể nào quên, những buổi sáng đi qua các ngã tư đường người ta vừa kinh hoàng, vừa ghen ngào vì cảm tưởng những đám sương thông thường, mà trong đó pha đầy tử khí, vương vấn hơi thở của những kẻ hấp hối, mỗi buổi sáng ra đường người ta đều có thể bắt gặp những chuyến xe bò hốt xác người chết trong đêm trên các lè đường, cái tiếng lạch cạch của những bánh xe gỗ bọc sắt lăn trên các mặt nhựa đã trở thành nỗi ám ảnh rùng rợn trong tâm trí nhiều người, đến nỗi hàng năm sau khi trận đói đã chấm dứt, nghe thấy lại tiếng cái bánh xe lăn lạch cạch đó người ta còn thấy sợ, sau trận đói khủng khiếp là những ngày toàn quốc bùng lên trong ánh sáng huy hoàng của cuộc đấu tranh giành độc lập, những chữ tự do, dân chủ, giải phóng, giống như những trận cuồng phong quét sạch hết những đám mây u ám trên bầu trời thảm đạm, gom tất cả những ngọn lửa phẫn khởi trong lòng hết thảy mọi người thiêu hủy hết những tàn tích cay đắng cũ, thấp sáng tới những xó xỉnh tối tăm nhất trong cuộc đời, đổi một đời mới, trong cái đêm Trung Thu tuyệt vời nhất thế kỷ của đất nước, đêm Trung Thu trời mưa, thiếu nhi toàn thành đã được lệnh rời lại ngày vui tới một ngày sau, thật không còn cái lệnh nào đáng yêu hơn, đó là một Tết Trung Thu tưng bừng nhất trong đời bà Nam được nhìn thấy, thiếu nhi toàn thành, thiếu nhi trong các vùng phụ cận, từ ngoài năm cửa ô đổ vào Hà Nội, đổ về phía vườn hoa ba Đình, hàng vạn thiếu nhi, hàng vạn cây đèn, hàng vạn nụ cười thấp sáng Hà Nội, mà chẳng phải chỉ có thiếu nhi mới vui mừng thế đâu, bà Nam khi ấy đã là một thiếu nữ trưởng thành cũng bị cuốn theo lớp sóng trẻ thơ vào đêm hội, các em đã diễn trò chơi ném hột bưởi, hột nhãn đánh đấm tàu Tây thả trên mặt hồ, tiếng reo hò vang dậy một góc trời làm chảy nước mắt.

Lan chờ cho người bồi mang nước để trên bàn cho mọi người, nàng cầm lên uống một hạm đã, rồi mới để ly xuống bàn bảo.

- Con ra xem hồ một tí.

Bà Nam nhìn con đứng dậy không nói gì.

Ông Nam hỏi vợ:

- Bà có muốn lấy một chút đá cho vào rượu không?

Bà Nam mỉm cười bảo:

- Thôi.

Ông Nam nói:

- Bây giờ mới thấy mệt.

Bà Nam bảo chồng:

- Mệt sao ông không ở nhà nghỉ, còn đi chơi.

Ông Nam nhìn ra phía lan can nơi con gái đang đứng trông ra hồ, không nói gì.

Bà Nam cũng nhìn theo chồng ra phía ngoài. Bà giật mình vì thấy dáng con gái đứng ở đó, giống như cái hình ảnh của chính bà thu nhỏ lại lùi lại, từ cái khoảng mấy chục năm, cái hình ảnh không cách bà bao xa, nhưng cách bằng một chiều dày trong suốt, cứ tưởng tượng ra rằng mỗi năm buông xuống giữa bà và cái ngày bà còn là cô gái mười bảy tuổi đứng đó, một lá chắn bằng thủy tinh, cái bức tường trong suốt đó đã có mấy chục lớp, dù đó là những lớp thủy tinh trong suốt chẳng nữa, cái hình ảnh nhìn thấy ở phía bên kia không thể không biến đổi, không méo mó, khác xa với sự thật. Tự dưng bà cũng thấy lòng dâng lên một chút ngậm ngùi, bà nhìn xuống ly rượu nhỏ để trên bàn, màu nâu nhạt của rượu trong bóng đêm đã trở thành màu nâu sẫm, bà đã có cảm tưởng chuech choáng tựa trong đầu đã có trắng sắn một chất men, dù người ta có uống hay không cái chén đời của mình, mọi sự hình như chẳng có gì thay đổi.

Bà nhìn con gái đứng đó bỗng nhiên rùng mình kinh sợ, chỉ trong thoáng chốc từ một cô bé như thế bà đã trở thành già nua thế này, và đứa nhỏ từ đâu đã đến thay thế, một sự biến đổi vừa kỳ ảo, vừa khôi hài, khiến bà cảm thấy lạnh xương sống.

Bà cười bảo với ông Nam:

- Thoáng chốc mà đã mấy chục năm.

Ông Nam hình như cũng đang nghĩ một điều gì đó rất gần với cái điều bà vừa nói ra, nên bà thấy ông nhìn lại mình bằng cái nhìn bà có thể nhận thấy ngay sự ám áp truyền khắp trên da mặt.

Ông Nam nói:

- Bà thấy mấy chục năm qua mau thôi có còn nhớ gì nữa không?

Bà Nam cười. Câu nói không đủ sức làm cho cả hai người trẻ lại, nhưng cũng làm cho bà cảm động.

Bà Nam nhìn chồng, nhìn bằng đôi mắt của quá khứ đã lọt sâu trong tuổi già, bà thấy buồn cười, cái ghen tuông của đàn ông nhiều khi vô lý và dai dẳng một cách kỳ cục.

Bà Nam cầm ly rượu của mình lên uống, vị ngọt, men nồng làm tê đầu lưỡi. Bỗng nhiên bà cũng thấy lòng phơi phới. Từ lâu bà không còn thấy trong lòng mình cái tình cảm tương tự nữa. Đời sống bà đã được ủ kín trong sự êm đềm, ngay từ ngày hai vợ chồng còn lang thang trên đường chạy loạn, nghĩa là những ngày cả hai còn trẻ, nhiều lúc đi ngang qua những cánh đồng mênh mông lúa con gái, bà đã thấy mình chẳng còn phải là những ngọn lá xanh phơi phất theo những trận gió nữa, bà đã phẳng lặng như mặt đất bên dưới, mặc dù không phải không có những lúc bà thấy cái tình vợ chồng đầy tràn như những khúc sông.

Để dấu cơn xúc động, bà Nam đứng dậy đi ra ngoài hành lang đứng chơi với con.

Bà nhìn ra cả khu hồ rộng rãi đắm chìm trong một màn sương đục lấp lánh những ánh đèn màu chiếu rọi từ các căn nhà bên bờ hồ xuống và từ dưới mặt hồ hắt lên, từ phía phòng thông tin của thành phố, cũng có thể tại rạp chiếu bóng cạnh đó, rạp Philamonique, một trong những rạp chiếu bóng có từ lâu đời nhất của thành phố, vẳng lại tận chỗ hai mẹ con bà đứng một điệu nhạc đã được phóng lớn qua máy khuếch đại âm thanh.

Bà Nam hỏi Lan:

- Lan đã muốn về chưa con?

Lan vẫn chăm chú nhìn ra phía hồ. Nàng có cảm tưởng kỳ lạ là sương mù vừa dường như làm cho mặt hồ rộng ra vừa co hẹp lại. Cùng một lúc nàng có hai cảm tưởng trái ngược đó có lẽ vì những trận gió thổi xô đẩy những đám sương đã làm cho thị giác của nàng không còn phân biệt được giới hạn chính xác của bờ hồ phía xa nữa.

Lan nói với mẹ:

- Con muốn ở lại chơi một tí được không ạ?

Bà Nam nói:

- Đứng đây lạnh chết.

Lan bảo mẹ:

- Chuyến xe điện cuối cùng đang chạy lên kia mẹ.

Bà Nam nhìn theo tay chỉ của con, sang phía Nhà Bưu Điện. Chuyến xe điện gồm ba toa thấp đèn sáng đang chạy ngược lên phía Hàng Đào. Bà Nam chỉ nhìn thấy trong mấy toa xe một vài người khách.

Đêm lạnh, chuyến xe chạy trên đường sắt nhìn thấy từ phía xa như len lõi giữa một rừng cây và sương mù, trông dường trong một chốn xa lạ nào chứ không phải trong Hà Nội.

Bà Nam trong một phút cảm thấy như tất cả cái đám sương mờ ảo bao phủ trên mặt hồ, trên những hàng cây trụi điệp phía xa, che kín cả bầu trời trước mắt đó làm nặng hơi thở. Những ánh đèn muôn màu lấp lánh trên đầu những ngọn sóng biến khu hồ thành một thế giới kỳ ảo, lộn ngược, như cửa dốc đi vào một hội chợ, nhưng nhìn cho kỹ nó giống như một vực thăm không đáy. Chỉ có bầu trời không thay đổi màu sắc ở cả hai phía bầu trời thật và bầu trời in hình dưới đáy hồ.

Bà Nam kể lại cho con gái nghe cái Tết Trung Thu thần tiên cũ. Thành phố đã được cúp điện trong giây lát để cho các em chơi trăng.

Lan cười bảo với mẹ:

- Hà Nội hình như được nhớ đến nhiều quá thành thử lúc nào cũng trông lơ mờ.

Bà Nam hỏi Lan:

- Con không thấy Hà Nội đẹp sao?

Lan vội vàng bảo:

- Đẹp chứ.

- Sao con lại cười.

- Vì con nghĩ có lẽ tại người Hà Nội có vẻ mơ mộng quá nên Hà Nội không thức dậy được.

Bà Nam nghe thấy tiếng con gái cùng với một cơn gió lùa mạnh từ dưới mặt hồ lên. Câu nói bay thoảng qua tai bà, nhưng bà vẫn nghe thấy một cách rõ ràng. Lời nói hình như có một vẻ gì trách móc. Máu của lứa tuổi thanh niên sau này đã chảy theo một nhịp khác chăng? Riêng bà, bà lại thấy Hà Nội phải như thế, cái thành phố đã được tạo dựng như thế nó không trở thành khác được.

Tuy nhiên nếu những đứa trẻ ở vào lớp tuổi con bà muốn thế, chắc Hà Nội sẽ phải đổi khác.

Bà Nam nói:

- Tại vì con không được chứng kiến cái lúc thành phố thức dậy.

Đối với Lan, có thể câu nói của mẹ đúng sự thật. Nhưng cái sự thật ấy cũng đã ngủ vùi trong dĩ vãng, ngủ vùi trong trí nhớ của những người như mẹ nàng.

Một thành phố cũng như những người trong thành phố đó, không thể chỉ có những phút thức tỉnh, nó phải luôn luôn thức tỉnh, nếu không nó sẽ chậm khôn lớn, Lan nghĩ thế.

Lan nghĩ thế, nhưng Lan không dám nói với mẹ thế.

Nàng chỉ mỉm cười làm như chịu nhận lời mẹ nói. Đúng con không biết gì về cái ngày huy hoàng đó cả.

Đứng một lát, nhìn mỗi mắt bà Nam bảo con:

- Thôi đi vào, bảo ba đi về luôn.

Lan thông thả theo mẹ đi vào. Nàng có vẻ tiếc còn muốn đứng lại ngắm trời đất một lúc nữa.

Ông Nam vẫn ngồi yên lặng một mình ở chỗ cũ.

Bà Nam ngồi xuống ghế của mình, nói:

- Thôi đi về chứ ông?

Ông Nam bảo:

- Về.

Lan líu ríu đứng dậy đi theo bố mẹ ra đường.

Nàng thầm nghĩ đây là chỗ ngồi chơi tốt nàng rất thích, nhưng lần đi chơi này không phải của mình và nàng không được thỏa thích. Một ngày nào thuận tiện nàng sẽ bảo Quang đưa vào đây một lần nữa.

Ngồi trên xe từ đó trở về nhà Lan không nghe bố mẹ nói một câu nào.

Lan ngả đầu ra phía nệm xe đằng sau che miệng ngáp một cái và cảm thấy buồn ngủ.

## chương tám

Quang đứng kiểng chân nhìn qua cánh cửa thấp vào trong nhà Lan, căn nhà như thường lệ đóng cửa kín nhưng sau những tấm kính lớn, căn phòng thấp đèn sáng.

Quang định bấm chuông kêu người nhà ra mở cửa nhưng khi chàng để tay lên đẩy nhẹ cánh cửa sắt, cánh cửa không bị cài phía trong tự động mở ra.

Quang đi thẳng vào bên trong.

Tiếng chân chàng giẫm trên những viên sỏi nghe lạo xạo.

Quang mở cửa vào phòng khách.

Phòng khách vắng không có một người nào.

Quang đứng ở chân cầu thang, ngó lên gác gọi:

- Lan. Lan.

Lan từ trong phòng chạy ra, đứng từ trên cao nói vọng xuống:

- Anh chờ em một tí.

Quang đi lại phía bàn khách ngồi xuống ghế.

Chàng cầm tờ báo trên bàn đọc.

Tin tức chiếm gần hết mặt tờ báo vẫn là những tin tức về trận đánh Điện Biên Phủ và cuộc hội đàm tại Genève. Những tin tức nhàm chán và cho người đọc cảm tưởng như chẳng có gì thay đổi, mọi sự đều ngưng lại trên một cái lò lửa buồn thảm, người ta loay hoay mãi không tìm được cách nào ra thoát.

Thành phố dường như đang bị dòn trong cơn bệnh, mỗi ngày thêm èo uột, cái lạnh lẽo của mùa màng, những trận mưa thường lệ, không còn làm cho người ta mơ mộng hay phấn khởi, nhưng đã tạo thành một vẻ xơ xác, rũ rượi, những tin tức không thay đổi về cuộc chiến tranh thực đã đè nặng trên tâm trí mọi người, trở thành một sự lo ngại chung, người ta trở nên ít trò chuyện với nhau hơn và rõ ràng

là không ai được rảnh rang tâm trí mà nghĩ đến chuyện vui chơi nữa.

Những nhà giàu có, những cửa hàng lớn đã được bán lại, sang lại cho người khác, đóng cửa trong một vài ngày, lại được các chủ mới mở cửa, buôn bán trở lại trong một vẻ tươi sáng mới, nhưng vẫn không dấu hết được vẻ e dè, ngờ ngác, các trường học không đóng cửa, nhưng học sinh cũng như các giáo sư, đi học và tới lớp giảng dạy thất thường, thành phố trong ít lâu sinh hoạt trong một không khí tạm bợ làm nản lòng. Người ta chờ đợi một biến chuyển mới, gần như người ta biết chắc không thể tránh, và chờ đợi như một thảm họa.

Những ngày tháng mong đợi đó, dường như đã làm cho hơi thở nghẹt trong ngực mọi người, không khí thực sự đã bị nhiễm độc và đã ảnh hưởng nặng nề đến mọi vật.

Người và cả cảnh vật nữa, trông xanh xao, bạc nhược một cách thấy rõ.

Những trận mưa liên tiếp trong nhiều ngày, rồi trời lại khô ráo, cái nắng hè vẫn chưa hết hơi nóng soi chiếu được vài hôm, mưa lại đột ngột đổ xuống, không khí như bị hun trong sự thay đổi nhiệt độ.

Lan ở trên gác chạy xuống.

Nàng hỏi Quang:

- Anh ăn sáng chưa?

Quang nói:

- Chưa.

Lan hỏi:

- Anh muốn ăn sáng ở nhà hay mình đi ăn?

Quang bảo:

- Tùy cô.

- Thôi ăn ở nhà đi. Để em bảo nó dọn lên.

Quang không nói gì. Chàng nhìn theo Lan gọn ghẽ trong chiếc áo chêm màu cà phê sữa và chiếc váy xếp nếp màu nâu nhạt.

Lan mở cửa ngang phòng khách xuống nhà dưới.

Nàng đi khỏi, Quang còn ngửi thấy mùi thơm thoảng của nước hoa Lan bôi.

Một lát Lan trở lên.

Nàng sửa soạn pha cà phê bằng phích nước sôi đã được để sẵn trên bàn cùng với một chiếc khay nhỏ đựng chén, tách cà phê và đường.

Lan làm công việc này một cách nhanh nhẹn, khéo léo.

Quang ngồi yên lặng nhìn nàng, không nói gì.

Lan bảo Quang:

- Lại bàn ăn, anh.

Quang đứng dậy làm theo lời Lan.

Hai người ngồi đối diện nhau ở đầu chiếc bàn dài.

Người nhà mang đồ ăn lên. Lan bày biện đồ ăn cho Quang và cho mình. Sau đó, Quang lo bỏ đường vào tách cà phê cho hai người và cùng Lan ăn sáng.

Lan hỏi:

- Sáng nay anh dậy sớm lắm sao?

Quang nói:

- Không. Cũng như thường lệ thôi.

- Đêm qua em thức khuya thành thử sáng dậy hơi muộn.

- Thức làm gì?

- Chẳng làm gì cả. Em không ngủ được.

- Cô chú đi đâu cả?

- Ba mẹ em đi từ sớm. Có việc gì đó ở dưới Hải Phòng.

- Buổi sáng tưởng trời sẽ mưa, nhưng bây giờ có lẽ không mưa nữa.

- Thế hả. Em thấy có nắng mà.

- Lúc tôi ra đường trời còn u ám. Lại nghe gió lạnh nữa nên không chắc trời tốt. Bây giờ thì có thể yên trí rồi.

- Anh đi bằng cái gì tới.

Bằng xe moto. Anh để xe ngoài đường.

- Thích nhỉ. Mình sẽ tha hồ đi.

- Thừa sức để cô muốn đi đâu cũng được. Đừng ra ngoài trái đất thôi.

Những câu nói vu vơ, nói cho có chuyện nhưng cũng làm Lan cảm thấy lòng ấm áp pha một chút vui tươi trong bữa ăn sáng.

Trong khi hai người tiếp tục ăn sáng Lan hỏi Quang:

- Mình đi đâu?

Quang nói:

- Cô đổi ý à?

Lan nói:

- Không.

- Sao tự nhiên cô lại hỏi thế.

- Tại vì em thấy có cả một người để đi. Không đi hết nó phí đi mất.

Quang cười. Lan luôn luôn có vẻ bồn chồn trước những buổi đi chơi như thế. Làm như thể cái buổi đi chơi gần kề đó có thể lỡ làng về một lý do bất chợt nào đấy.

Quang nói:

- Yên chí đi. Có nhiều việc vô ích để cô tiêu cái ngày vô ích của cô.

Lan cũng cười bảo:

- Cả tuần rồi mình không đi bơi.

- Mưa gió thế bơi gì được.
- Hôm nay chắc nắng.
- Chiều nếu mình về sớm sẽ đi lên trên đó tắm luôn.

Lan đẩy chiếc đĩa đồ ăn của mình sang bên cạnh, nàng lấy khăn chậm mồm. Sau đó Lan bung tách cà phê của mình lên uống. Quang đã uống hết tách nước của mình lúc Lan còn đang ăn.

Lan hỏi:

- Xa không anh?

Quang lấy thuốc lá châm hút.

Chàng nói:

- Điều đó cô có thể biết ngay bây giờ.

Lan bảo:

- Em cứ nghe tụi bạn kháo nhau hoài về đến Voi Phục hôm nay mới được đi.

Quang nhìn Lan, chàng nhận ra Lan có một nhan sắc kỳ lạ, dễ thay đổi. Ngày hôm qua trông nàng khác ngày hôm nay. Lúc Lan mặc quần áo dài trông khác hẳn với lúc nàng mặc âu phục như lúc này nhiều lần làm Quang hoảng sợ.

Có những buổi đi chơi với Lan trở về, cùng nàng vụng vầy đùa cợt trên chiếc thuyền nhỏ lên đèn trôi tít tắp mãi tới góc hồ rộng mênh mông phía xa, chung quanh chẳng còn một bóng người nào, tiếng Lan cười nói vang trên mặt nước rạt rào, Quang từ dưới mặt nước ngoi lên bám trên mạn thuyền những giọt nước chảy ròn ròn trên mặt làm mờ mắt, và trong cái nhìn nhòe nhoẹt đó có lúc Quang tưởng như hai hàm răng của Lan là những giọt nước sáng lóe, tiếng cười của nàng ròn vỡ rơi trên mặt hồ, khiến Quang vội vàng lấy tay vuốt mặt cho khô hết để có thể nhìn thấy Lan một cách rõ ràng hơn, những buổi đi xem chớp bóng, nghe nhạc, đi lêu bêu ngoài phố hay những buổi đi chơi xa chỉ có hai anh em, đôi khi đã cho Quang cái cảm tưởng lo sợ là chàng đã yêu Lan, cái tình yêu chàng cảm thấy gần gũi là những lúc cùng với Lan vui chơi trên Hồ Tây, cái tình như

mặt nước vừa hoang vu vừa tràn đầy, có lúc phủ kín lấy chàng, chảy chan hòa trên mắt, làm sai lệch cả cái nhìn của chàng đối với Lan, nhưng liền sau đó lại được trút sạch mau chóng như khi chàng ra khỏi mặt nước.

Hai người ra đường lúc mặt trời vừa rọi những tia nắng đầu tiên xuống trước thềm.

Lan hỏi Quang:

- Mình có phải mang đồ ăn theo không?

Quang nói:

- Tôi có mua vài thứ để trong túi xe rồi.

Lan nói:

- Cần mua gì thêm thì anh chở em tới chợ.

Quang đưa Lan tới một chiếc bình bích hiệu Terrot sơn đen còn mới tinh để sát tường, trước cửa nhà Lan.

Lan hỏi:

- Anh mang những thứ gì mà nhiều thế này?

Trên xe Quang buộc một cái giá vẽ đã được tháo ra thành từng bộ phận nhỏ, một hộp gỗ vuông đựng màu và một chiếc cặp bìa cứng đựng giấy vẽ, một khung vải bố.

Quang nói:

- Mang đồ đi vẽ chơi.

Lan chờ cho Quang dẫn xe ra, nổ máy leo lên ngồi phía sau xe bảo:

- Vậy thì có lẽ mình phải đi lâu. Anh đèo em ra Chợ Đồng Xuân em vào mua mấy quả gì mang theo.

Quang đạp số cho xe chạy bảo:

- Mua thì mua. Nhưng chắc gì đã đi lâu.

Chiếc xe mới chạy êm ru, lao đi vun vút.

Lan hỏi:

- Không được. Anh nói thế làm em nản chí.

Quang cười, tiếng cười của chàng bật trong gió, bởi lúc đó Quang đã cho xe chạy khá nhanh.

Chàng bảo Lan:

- Cô đeo kính vào cho khỏi cay mắt.

Buổi sáng chủ nhật, chỉ những buổi sáng chủ nhật, những ngày nghỉ, ra đường, Lan mới có cảm tưởng Hà Nội có bộ mặt thật của nó, còn những ngày khác, thành phố dường như ngụy trang dưới một lớp vỏ giả.

Quang nói:

- Cô đúng là loại chưa ăn đã lo đói.

Lan cười:

- Còn anh có phải là kẻ chưa ăn đã chán?

Quang cũng cười hỏi Lan:

- Cô không mang mũ đi à?

Lan bảo:

- Em để trong túi này, lát nữa nắng sẽ đội.

Quang đưa Lan tới chợ. Chàng dừng xe ở cửa chợ cho Lan chạy vào mua hàng.

Lan dặn:

- Anh đợi em ở tiệm sách nhé.

Quang gật đầu. Sau đó chàng cho xe chạy lại phía tiệm sách, dừng lại, xuống xe đứng chờ mấy cuốn sách bày trên sạp xem chơi trong lúc chờ Lan.

Hai vợ chồng người chủ tiệm sách vui vẻ hỏi thăm Quang lâu nay mạnh khỏe không, tại sao lâu không thấy đến tiệm. Quang cười hỏi lại họ, ông bà có cuốn nào mới không. Người chồng đưa mắt theo thói quen nhìn về phía mấy cái hộc sách cười bảo, bao giờ cậu ra

trường ? Quang nói còn lâu lắm. Người vợ, người đàn bà mập mạp bảo, cậu làm quan đừng quên chúng tôi nghe.

Quang nhìn bà ta bảo, quan gì, lâu không tới đây, tiệm bây giờ nhiều sách quá nhỉ. Người đàn bà đon đả, cậu lấy về coi đi. Người chồng vội gạt đi, ôi cậu ấy bây giờ làm gì còn thì giờ đọc những sách vở vắn ấy nữa. Quang nói, đọc như thường chứ.

Câu chuyện tới đó có hai cậu bé đèo nhau tới tiệm đổi một cuốn sách thuê, và hỏi thăm bộ truyện in từng kỳ đã có số mới chưa. Một người đàn ông đứng tuổi, ăn mặc có vẻ như tư chức nghèo, quần bằng vải kaki vàng, áo trắng là thắt nẹp đội mũ phớt, cũng dừng lại trước quán hỏi mua một cuốn sách của Trần Trọng Kim.

Người chủ tiệm lục lợi một lát bảo, hết mất rồi.

Quang được tự do ngắm nhìn những hình vẽ, những cuốn sách mới in bày, treo la liệt trên sạp và chung quanh quầy hàng. Một vài cuốn sách mới, một vài cuốn cũ được in lại.

Lan từ trong chợ ra.

Người đàn bà không biết có phải đã nhận ra Lan quen thuộc hay vì thấy nàng đi lại với Quang nên cũng mỉm cười gật đầu chào.

Lan hỏi:

- Anh có kiếm được cuốn gì mới không.

Quang nói:

- Tôi đâu có định kiếm sách.

Lan bảo:

- Anh tìm cho em một cuốn lát đi có buồn thì đọc.

Quang ngẫm nghĩ một lát, bảo với người chủ đưa cho chàng một quyển. Người đàn ông lục lợi một tí, đưa cho Quang cuốn sách chàng hỏi. Quang định đưa tiền đặt cho ông ta như thường lệ, nhưng ông ta nói thôi khỏi cần. Quang cười nói cảm ơn, sau đó chàng đưa cho Lan cuốn sách. Lan đưa gói cam cho Quang bỏ vào chiếc túi treo bên cạnh xe.

Nàng nói:

- Xong rồi. Đi đi anh.

Quang đạp xe cho nổ máy, bảo:

- Cô ngồi cạnh thận không có ngã.

Lan xích lại một lần nữa cho yên vị. Quang rồ máy cho xe chạy. Lan vòng một tay ôm bụng Quang, còn tay kia tìm cách lật bìa cuốn truyện xem là cuốn gì. Đó là một cuốn tiểu thuyết của Nguyễn Khắc Mẫn.

Xe chạy một chút ra khỏi thành phố.

Lan bắt đầu ngửi thấy mùi thơm ngát của đất bị nắng hơi nóng, mùa của là cây, cỏ khô lẫn trong sương và gió sớm.

Nàng lấy kính đeo lên mắt, tì cằm lên vai Quang cười vui thích.

Quang nói:

- Hôm nay thế nào cũng đẹp trời.

Lan ngó lên trời nghiêng trước mặt phía xa. Nền trời xanh lơ, vẫn những đám mây trắng, bầu trời vừa có vẻ mới tinh tươi sáng, vừa có vẻ như vẫn đã có như vậy từ muôn ngàn năm. Lan nhớ lại không hết một câu thơ đọc được, bạch vân thiên tải, thiên tải...

Lan hỏi:

- Tại sao người ta gọi là Đền Voi Phục ?

Quang nói:

- Lát nữa đến nơi cô sẽ biết.

Xe bon bon trên đường rộng. Hai bên lề những cánh đồng cỏ xanh và thôn xóm thấp thoáng sau những rặng tre dày, những mặt ruộng trông xa phẳng lì trong màu lúa non.

Lan ngửi thấy lẫn trong những cơn gió thổi bạt hơi, reo ù ù hai bên tai, mùi cỏ ướt và đất ẩm đang được nắng làm bốc hơi, mùi rêu tanh và mùi phân bón ruộng đã nhạt bớt hơi nồng.

Quang nói:

- Cô ngồi cho vững nghe.

Lan hỏi:

- Chi thế ?

Quang không nói rõ máy cho xe chạy. Chiếc xe còn mới, động ga mạnh. vọt trên đường như mũi tên.

Lan đeo kính mà gió còn lùa vào làm xót mắt.

Quang cho xe chạy quá mau, tóc chàng bay tung trông như bờm một con ngựa.

Lan cũng bị tóc của mình bay quất làm rát mặt.

Lan kêu:

- Coi chừng ngã chết, anh Quang.

Quang không nói gì, chàng vẫn giữ xe chạy theo tốc độ cũ. Xe chạy nhanh đến nỗi Lan nhìn không rõ hình thù một vật gì ở bên đường. Những thửa ruộng như xoay vòng ngược chiều với hướng chiếc xe lướt tới.

Lan bắt đầu sợ. Nàng có cảm tưởng hai bánh của chiếc xe nhiều lúc không còn dính xuống mặt đường nữa. Nếu chẳng may xe đang chạy chệch phải một cục đá chắc sẽ văng luôn xuống ruộng, không còn cách gì đỡ được. Thình thoảng gặp một chiếc xe chạy ngược chiều Lan phải cố giữ nếu không nàng đã rú lên vì sợ.

Tuy nhiên cái sợ hãi lại kích thích sự thích thú. Thành thử Lan một nửa muốn Quang chạy chậm lại, một nửa nàng lại muốn Quang cứ phóng tít mù như thế.

Lúc xe ngừng lại trước cửa đền Lan nhảy xuống xe khắp người ê ẩm.

Lan lùa tay vào mái tóc gỡ cho đỡ rối.

Nàng cười bảo Quang:

- Đi xe với anh phải đứng được xuống đất rồi mới chắc mình còn sống.

Quang cười bảo:

- Cô yên chí, tôi là tay lái xe cừ mà.

Quang dựng xe sát vào lề một bức tường, trên lối đi vào trong đền. Bức tường quét vôi trắng đã cũ đen, nhiều chỗ loang rêu, những đám rêu đen kịt như than.

Sau đó hai người lấy những đồ mang theo đi vào trong đền.

Đường đi từ cổng đến vào phía trong là một lối đi dài lát gạch Bát Tràng.

Hai bên cửa vào phía trong đều có đắp mỗi bên tượng một con voi quỳ thấp, châu đầu vào lối đi.

Có lẽ vì cái hình ảnh đó người ta gọi đến này là Đền Voi Phục ?

Lan thăm nghĩ nhưng cũng không hỏi Quang.

Hai người đi men theo hông đền ra phía sau. Đó là một vườn cây rậm rạp với những khóm tre dày, những bụi trúc, nhãn và nhiều thứ cây ăn trái khác.

Khu vườn giống như một khu rừng nhỏ. Dưới những gốc cây trong góc vườn, giữa những bụi tre có những lối đi len lỏi, mấy gập tình nhân ngồi kể sát trò chuyện.

Lan cười bảo với Quang:

- Có lẽ hai con voi ở cổng đến nghe được nhiều chuyện lạ lắm đến nỗi không đứng dạy được nữa.

Quang cũng cười nắm tay Lan nhảy qua một cái rãnh khô nhỏ, bảo:

- Voi cũng phải phục sát đất thế ắt phải là chuyện lạ rồi.

Mặt trời đã lên khá cao. Cả cái vườn cây rộng lớn sáng lên trong cái ánh sáng xanh non của nắng rọi qua lá. Ở những quãng lá thưa trống, nắng làm thành những hình ống tròn dài lọt xuống đất theo chiều xiên khoai.

Lan nói:

- Mình nên kiếm chỗ nào xa xa một chút mà ngồi. Kéo chốc lại giống như mấy con voi không đứng dậy được thì khổ.

Quang nói:

- Leo qua cái mồm đất này xuống cánh đồng phía sau.

Lan hỏi:

- Có cái gì ở đó ?

Quang bảo:

- Có chỗ để đứng lên được.

Hai anh em cùng cười.

Lúc leo xuống triền dốc Lan muốn tháo giày ra cầm tay nhưng lại sợ đạp phải gai không dám, nàng phải lần từng bước một.

Quang bảo:

- Lan đưa đồ đây anh xách cho.

Lan giao túi đồ ăn cho Quang.

Nàng nói:

- Khó đi quá. Coi chừng em lăn xuống bây giờ.

Quang xuống trước để đồ đạc dưới chân đồi rồi lại leo lên dùi cho Lan xuống.

Họ kiếm được một chỗ ngồi tốt, dưới một cây nhãn lớn, mát, trên một thảm cỏ non nhìn ra cánh đồng mênh mông xanh ngút mắt. Đám lúa còn non nhưng trông như đã vàng vì nắng.

Lan lấy tấm vải bạt mang theo trải ra làm chỗ ngồi.

Sau đó nàng ngồi bệt xuống thờ.

Quang cũng ngồi xuống cạnh Lan, chàng còn nằm bò ra trên tấm bạt.

Chàng ngược mắt lên nhìn Lan.

Nắng và sự mệt nhọc làm mặt Lan đỏ hồng, những giọt mồ hôi chảy từ hai bên tóc mai xuống má, một giọt khác bám trên cổ.

Lan lấy khăn tay thấm khô hết mồ hôi.

Nàng nói:

- Chẳng có một tí gió nào cả.

Lan nói thế nhưng nàng vẫn trông thấy rõ ràng những thửa ruộng trước mặt rập rờn trong những cơn gió, ở một vài chỗ lúa bị gió ấn dẹp xuống cả một khoảng.

Quang nói:

- Có gió đấy nhưng chỉ có gió nóng thôi không có gió mát.

Lan cũng nhìn ra đồng sáng chói dưới nắng, ngửa mặt đón những ngọn gió thổi lướt trên những ngọn lúa tới chỗ hai người ngồi cái mùi thơm của cốm, của những hạt đồng đồng mỗi lúc thêm nồng trong gió.

Quang lấy đồ ra nghịch ngoạc vẽ.

Lan nghe tiếng những thổi màu cà trên mặt giấy nháp.

Một lát sau nàng hỏi Quang:

- Anh vẽ cái gì đó. Cho em coi với.

Quang nói:

- Vẽ cô. Giá cái mũi cô đừng nhỏ quá thì cô cũng không đến nỗi xấu đâu.

Lan liếc mắt nhìn qua bức tranh, hỉ mũi một cái bảo:

- Tại em không có tính ưa nịnh. Chứ nếu không mũi đã to hơn thế nhiều rồi.

Quang bảo:

- Cô cứ yên trí tôi sẽ ban cho cô một cái mũi vừa ý hơn.

Lan nằm lãn ra tấm vải bảo:

- Thôi vứt đi anh.

Quang vẫn tiếp tục bôi thêm những đường màu trên tấm giấy.

Lan nằm ngửa nhìn lên cây nhẵn trên cao. Ánh nắng chiếu lọt qua những khe lá lóe những tia sáng làm chói mắt, nhưng Lan vẫn loay hoay đảo mắt đi tìm những đốm sáng khác để nhìn. Một lát Lan cảm thấy mình nhìn cái gì cũng vàng cả.

Nàng cười thầm một mình và lật sấp người lại, nhìn Quang hỏi:

- Anh đói chưa.

Quang đưa Lan coi tấm hình.

Lan ngó một giây rồi bảo:

- Anh mới vẽ trông còn giống. Càng sửa trông càng chẳng ra ai cả.

Quang nhìn Lan bảo:

- Thế mới biết tôi có rộng lượng với cô cũng chẳng ích gì.

Lan hỏi:

- Bộ tại cái mũi này sao?

Quang lại cầm lấy bức tranh tiếp tục bôi xóa, bôi xóa bức tranh phác họa Lan. Nhìn cái hình ảnh mình trên miếng giấy mỗi lúc một hiện ra rõ ràng hơn hoặc sai lạc hơn, thốt nhiên Lan ớn lạnh khắp người.

Cái việc Quang đang làm đó, giống hệt như sự liên lạc giữa hai người. Quang vừa vẽ nên Lan vừa xóa bỏ bức tranh như Lan tự bôi xóa những tình cảm của mình, những đường nét đã sai hỏng, và chỉ vào lúc làm cái công việc đó nàng không để ý đến chuyện ấy vẫn coi đó là chuyện đùa nghịch, không có gì quan trọng.

Sự khám phá này làm Lan sửng người. Một luồng ớn lạnh, giống như một dòng nước nhỏ buốt giá, chạy dọc suốt sống lưng làm Lan muốn còng người xuống chống đỡ.

Quang ngừng lên nhìn bắt gặp khuôn mặt đột nhiên nhợt nhạt của Lan và trông dáng điệu nàng như bẻ cong để chịu cơn đau chằng giật mình hỏi:

- Lan sao thế?

Lan có cảm tưởng hai đường viền của mi mắt mình cứng xót đến nỗi nàng không chớp mắt được.

Nàng mở mắt trừng trừng nhìn lại Quang.

Cái nhìn đó làm Quang bối rối.

Chàng tưởng như đọc được trong đôi mắt Lan một sự oán hận. Nhưng Quang không tin vậy. Bởi vì chàng biết chắc giữa hai người không hề có một chuyện gì có thể khiến Lan có cái thứ tình cảm như thế đối với chàng.

Lan hỏi Quang:

- Anh xóa hết bức hình chưa.

Quang nói:

- Tôi vẽ chơi thôi mà.

Lan nói:

- Không có gì rùng rợn cho bằng thấy mình được vẽ từng nét trên giấy.

Có lẽ vào lúc khác Quang sẽ không tin lời nói của Lan. Nhưng vẻ kinh hoàng trên mặt Lan lúc này, khiến chàng trầm nghĩ, có lẽ đó là điều Lan cảm thấy thật không chừng. Quang nghĩ thế và một sự xúc động kỳ quặc cũng chuyển đến mấy ngón tay chàng khiến chúng cũng bỗng rung lên.

Quang nói:

- Để tôi xé bỏ đi.

Quang tháo tờ giấy ra khỏi tấm bảng gỗ để kê, và xé bỏ. Chàng ném những miếng giấy vụn trên bãi cỏ. Những mảnh giấy bị một trận gió lướt tới cuốn bay, làm Lan chóng mặt. Nàng bị màu trắng của những miếng giấy nắng chiều làm chói mắt. Và khi những mảnh giấy bị gió thổi Lan có cảm tưởng nhãn quan của mình bị hút theo như một dòng điện khiến nàng tối tăm mặt mũi.

Quang nói:

- Thôi không vẽ nữa.

Lan mang đồ ăn ra sửa soạn bữa ăn. Ăn xong, buổi trưa nắng đã đứng thẳng bóng trên cao. Những con chim trốn nắng bay nhầy một

cách lười biếng dưới những đám là.

Quang nói:

- Yên lặng đến nỗi nghe như bốn bề nước sắp đổ xuống.

Lan bóc cam đưa cho Quang. Những múi cam đỏ hồng mọng nước được bóc sạch cả nhưng sợi sơ nhỏ lọt giữa những ngón tay cùng một màu của Lan khiến Quang không muốn ăn nữa, chàng cảm thấy có một hơi thở nghẹn ở ngực.

Cái hơi nghẹn đó Quang đón thở mấy trận gió tạt từ cánh đồng tới, những trận gió phảng phất mùi cỏ lá, lúa non và hoa cau, chàng đã cố thở thật mạnh cho khỏi nghẹn nhưng không được.

Lan bảo:

- Anh ăn nốt đi, em bóc trái khác.

Quang kê nghiêng cái hộp đựng màu của mình để gói đầu. Chàng nằm hé mắt theo dõi mấy ngón tay Lan, mấy ngón tay thon dài, trắng nõn của Lan, với những chiếc móng để mộc, cắt ngọt, Quang cảm thấy nó đẹp đến nỗi nùng. Những ngón tay ấy, khi Quang nhìn lên khuôn mặt Lan, chàng có cảm tưởng như nó chẳng liên hệ gì cả. Hai bàn tay xa lạ, xa lạ có lẽ vì Quang nghĩ rằng, hai bàn tay đó là thứ chàng có thể yêu được, hay ít ra, chàng không có quyền yêu như thế. Và hai điều trái ngược này đã tạo ra sự nùng chàng đang cảm thấy trong lòng.

Quang nhắm mắt, chàng cố tìm cách để cho những điều mình đang cảm thấy, đang nghĩ tới, trôi qua trong đầu, như những đám mây trắng nõn trôi trên nền trời xanh thẳm kia, trôi qua rất nhẹ nhàng không gây một tiếng động nào.

Quang nghe vắng từ phía xa, rất xa, không biết từ một thôn xóm nào đằng trước mặt, hay tại góc khu vườn đến phía cửa vào, tiếng một đôi chim cu gáy ở hai chỗ khác nhau nhưng rõ ràng chúng có vẻ đang đua tiếng hay trò chuyện với nhau.

Tất cả những tiếng động đó, tựa tiếng động của một thuở thanh bình, của một thời thái bình nào trôi trở lại, cùng với những đám mây, giữa lúc đó Quang bỗng nghe một tiếng ì ầm từ xa vọng lại

gần, và sau đó, một đàn từ bốn chiếc khu trục cơ bay qua trên bầu trời, tiếng động cơ nghe xé màng tai trong phút giây rồi tất cả lại yên tĩnh khi những chiếc máy bay đã bay xa.

Quang mở mắt thấy Lan có vẻ bải hoải vì buổi trưa không được ngủ. Cái vắng lặng của cánh đồng mênh mông dường ngập cả vào hai con mắt Lan.

Trong một phút chính chàng cũng không định trước, Quang bỗng cầm lấy bàn tay Lan đang bóc múi cam, lật ngửa ra, múi cam rơi lọt nằm giữa bàn tay nàng, Quang cầm cả bàn tay Lan đưa lên miệng. Chàng hớp múi cam vào trong miệng, Lan yên lặng để Quang làm việc đó, nàng không có một phản ứng nào, có lẽ nàng không kịp có một phản ứng nào.

Quang nói:

- Đây là miếng cam ngon nhất đời anh.

Lan không kịp phản ứng, không kịp suy luận để hiểu cái cử chỉ ấy của Quang có nghĩa chi. Thậm chí, cho tới lúc múi cam không còn ở trên tay mình lại như thế nào. Tuy nhiên suốt buổi chiều sau đó hai người ngồi chơi nói chuyện với nhau trong tình cảm bình thường.

Nhưng đêm về nhà, nghĩ lại chuyện ấy bỗng nhiên Lan hoảng hốt. Lan có cảm tưởng bàn tay mình đã thay một làn da khác. Tại sao, anh Quang, anh đã làm như vậy? Anh yêu em chẳng? Đó là những câu hỏi Lan không dám hỏi và còn có thể không dám nghe trả lời, nghe Quang trả lời và nghe lấy những tiếng trả lời thì thầm của chính mình trong đầu mình.

Câu nói sau cùng của Quang đã làm tổn thương Lan trong nhiều năm. Tại sao, sự tổn thương đó? Lan không biết. Có lẽ vì nếu đó là tình đầu của một người, nó chẳng thể chỉ được biểu hiện có thể và chấm dứt như thế. Có lẽ vì Quang đã lạm dụng tình cảm của nàng. Có lẽ vì Quang đã chỉ dám lạm dụng tình cảm đó một nửa. Có lẽ chính vì Lan, Lan cũng đã không khuyến khích được Quang làm hơn thế. Có lẽ vì Quang đã làm mất đi dự bình thường giữa hai người. Và sau hết có lẽ vì mọi sự giải thích của Lan đều không đủ, còn thiếu một điều gì đó nàng chưa gọi tên ra được.

Lan trầm nghĩ, nàng chỉ còn một cách bói để hiểu tình cảm của Quang, bói để quyết định thái độ của mình. Chẳng hạn, Lan nghĩ nếu sáng mai trời dậy trời mưa có nghĩa là trong cái tình của hai người có tình yêu. Hoặc trong một lúc bất chợt Lan sẽ đến kiếm người bạn tên Lan ở dưới cửa Nam, nếu nàng có nhà có nghĩa là Lan có yêu Quang, ngược lại là không. Nếu nàng có yêu Quang nàng sẽ tìm cách để cho mọi chuyện sáng tỏ ra giữa hai người dù nó như thế nào.

## chương chín

Nhưng tất cả mọi chuyện, mọi dự tính của Lan, đã bị một biến cố làm sai lạc đi cả.

Bởi vì sáng hôm sau, cả thành phố đã bàng hoàng vì tin hiệp định Genève đã được ký kết.

Cả thành phố trong phút chốc tưởng được treo trên một sợi dây. Thực ra thì trong suốt thời gian mấy tháng ròng thành phố có thể coi như đã được buộc sẵn trên đầu sợi dây đó, nhưng vẫn còn một điểm tựa ở phía dưới. Cái Hiệp Định chia đôi đất nước được ký kết, giống như cái điểm tựa được rút đi, và cả thành phố bị treo lửng lơ trên một vực thẳm.

Lan nhận thấy rõ ràng bố uống hớp cà phê buổi sáng đã bị nghẹn khi mắt ông nhìn thấy những giòng chữ báo cái tin khủng khiếp đó trên mặt báo. Ông đã phải cố gắng lấy hơi để nuốt ngụm nước xuống.

Những tin tức về một cuộc di cư vĩ đại cùng với những tia nắng đầu tiên của một người, cùng với giờ mọi người ra khỏi nhà, tiếp tục những công việc hàng ngày, bỗng nghe rào rào như tiếng ong bay.

Trong suốt một ngày, trong suốt một tuần, những tiếng súng, những tiếng bom thốt nhiên im lặng, làm cho những đêm khuya bỗng trở nên nặng nề. Những sớm mai người ta nhón nhác chạy đi chạy lại, hỏi thăm nhau những tin tức, bác đi hay ở, đi đâu, người ta cũng tự hỏi những người lưu lạc ở hậu phương ngày nào sẽ trở về ?

Người ta mong gặp mặt nhau. Người ta tìm cách trốn mặt nhau.

Mùa Hè chấm dứt vội vã như trong cơn sốt cấp tính cùng với những trận mưa thác lũ trong đêm khuya đổ xối xả trên mái, cái lạnh lẽo chụp xuống khắp mọi nơi cùng những đám sương đặc.

Lan thực tình không hiểu rõ cuộc chia cắt đất nước rồi ra sẽ như thế nào. Nàng chỉ có những ý niệm rất mơ hồ về việc này.

Nhưng mẹ Lan lo lắng thấy rõ. Lan cho rằng, có lẽ mẹ nàng cũng chẳng biết một điều gì hơn nàng, nhưng bà có linh tính của một

người đàn bà, có con cái, gia đình, phải che chở, bảo vệ, bà đã nghe ngóng thấy những điều không hay, hết như những con chim nhận biết trước mùa Đông sắp đến bay đi tìm mùa Hè ấm áp ở những miền xa xôi khác, hay những con kiến biết trước mùa lụt, rủ nhau tha mồi, rời tổ.

Bà hỏi chồng:

- Nước chia đôi thế người ở trong đó không ra đây được, người ở đây không vào trong ấy được nữa hay sao?

Ông Nam nói:

- Nếu đi lại được thì ai người ta còn gọi là chia cắt nữa.

- Thế thì sẽ bị cấm đoán đi lại trong bao lâu?

- Có trời biết.

- Hai bên cùng biết vô âm tín cả à?

Ông Nam không trả lời câu hỏi sau cùng của vợ. Ông mãi miết đọc nốt tờ báo.

Bà Nam luôn tay khoáng mãi ly nước của mình dù Lan nghĩ chắc chẳng còn một hạt đường nào trong đó lại chưa tan hết.

Lan hỏi bố:

- Sông Bến Hải có phải là sông Gianh ngày xưa không ba?

Ông Nam nói:

- Cũng là một.

Như thế Lan bắt đầu có chút ý niệm về có ranh giới này. Nó nằm trong một bài học thuộc lòng nàng đã học năm còn ở lớp nhất. "Ôi sông Gianh nơi nôi da nấu thịt...". Cũng con sông đó ngày xưa đã là nơi được chọn làm rãnh giới chia cắt đất nước của hai họ Trịnh Nguyễn, cuộc chia cắt kéo dài trong hai trăm năm. Tại sao lại có con sông định mệnh buồn thảm đến thế?

Ông Nam đứng dậy đội mũ đi làm.

Chỉ còn hai mẹ con trong phòng. Buổi sáng với cái tin tức vừa được loan truyền trên mặt báo và trên đài phát thanh bỗng làm cho không khí có vẻ như vừa đổi khác.

Bà Nam bồn chồn lo lắng. Bà vẫn không tin việc chia cắt có thật và giả thử là nó có thật, bà cũng chưa thể hình dung cái hậu quả sẽ ra làm sao.

Lan bảo với mẹ:

- Thì con xem ngoài phố người ta nói gì, họ sẽ đi hay ở lại.

Bà Nam bực mình bảo:

- Làm sao mà mày nghe được.

Lan nói:

- Con đến nhà bạn con một lúc. Thử xem nhà nó định sao.

Bà Nam nói:

- Đi mau lên rồi về. Tình hình nay ngoài phố rồi lắm chuyện rắc rối lắm đấy.

Lan cười bảo với mẹ:

- Con về ngay mà.

Bà Nam cầm lấy tờ báo ông Nam đã để lại trên mặt bàn trước khi đi làm. Bà đọc đi đọc lại cái tin có cái "tít" in bằng hàng chữ lớn. Những dòng chữ dưới mắt bà phút chốc hiện ra đầy vẻ đàn độn của nó.

Nhưng chẳng phải như vậy đâu, bà Nam thầm nghĩ, rồi sẽ có một cuộc thay đổi lớn lao đây.

Bà đặt tờ báo xuống bàn bưng tách nước lên uống. Bỗng nhiên bà thấy chân tay run lẩy bẩy.

Lan được mẹ người bạn ngồi sau cái quầy nhỏ làm chỗ thu tiền bảo lên trên gác, Lan ở trên đó.

Lan mỉm cười chào bà và hơi nghiêng mình khi đi qua chỗ bà ngồi như một cách xin phép trước khi bước lên cầu thang.

Nàng chợt nhớ hình như vừa trông thấy những hàng lọ bằng thủy tinh đựng bánh kẹo bên dưới có nhiều lọ đã vỡ và gần hết nhưng chưa được đổ hàng mới vào.

Đó có phải là dấu hiệu bất thường của cửa hàng này?

Lan gõ cửa phòng người bạn. Nàng nghe tiếng bạn bảo vào. Lan mở cửa, thấy người bạn đang ngồi trước bàn học nhìn ra ngoài cửa sổ.

Lan hỏi:

- Học bài hả?

Người bạn đáp:

- Hôm nay mà học hành gì.

Lan đóng cánh cửa phòng lại. Nàng lại gần người bạn, ngồi xuống thành chiếc giường kê sát bàn học.

Người bạn hỏi:

- Nhà mày sẽ đi hay ở lại?

Lan nhìn quanh quần mấy cuốn sách để trên bàn học của người bạn.

Nàng nói:

- Chưa biết.

Người bạn bảo:

- Tao sẽ ở lại.

Lan không nói gì. Nàng thầm nghĩ hấn ở lại hay hấn đi cũng chẳng có nghĩa gì khi hấn cũng như Lan còn hoàn toàn tùy thuộc vào gia đình.

Lan nói:

- Sáng nay ra đường trông khác hấn.

Người bạn hỏi:

- Đối với tao đó là ngày chiến thắng.

Lan lại không nói gì. Nàng bắt đầu nghe lạ tiếng người bạn cùng tên với mình. Cứ ngồi một chỗ rồi muốn nói ngược, nói xuôi, nói gì thì nói, là một điều chán nản đối với Lan.

Tôi đến đây không phải để nghe nói những điều như vậy. Lan mân mê một cuốn sách để trên bàn của người bạn và thầm nghĩ.

Một lát, Lan nhìn thấy một bóng nắng hắt trên tấm kính trên mặt bàn học của người bạn, và nàng chợt nhớ, hình như, hôm qua trong lúc đi chơi với Quang, Lan có thầm nghĩ một điều, nàng sẽ thử bói tình cảm của mình đối với Quang bằng cách đến nhà Lan, nếu Lan gặp bạn, có nghĩa là nàng có yêu Quang.

Lan đã gặp bạn, và điều này làm Lan choáng váng.

Cùng một lúc Lan nghe bạn nói một vài câu nàng tự thấy xa lạ. Lan gặp bạn, nhưng trước khi đi nàng không hề nhớ ra nàng có ý định bói tình cảm của mình, buổi sáng lại thức dậy với một biến chuyển kinh hoàng làm đổi thay cả đất nước, trong suốt mười năm chiến tranh, mười năm không một ngày nào người ta không nghe thấy tiếng nổ, nhưng lại chưa có một ngày nào khủng khiếp hơn cái ngày không còn tiếng súng này, mọi sự đều như lật ngược, biểu hiện một bộ mặt khác, bắt đầu ngay bằng cái tia nắng sớm thay vì nóng bức, lại nghe lạnh lẽo.

Lan nghe sự lạnh lẽo đó bao phủ trên khắp người mình, trên vai áo, trên hai chân xỏ trong đôi giày hở mũi, trên những ngón tay đang cầm cuốn sách, khiến Lan có cảm tưởng ghê gai như mình sắp không cử động được nữa.

Người bạn thấy Lan không nói gì quay lại nhìn. Nhưng trước cái nhìn của nàng, Lan không có gì thay đổi cả, không có gì khác lạ. Lan vẫn là Lan, nàng không chỉ không nói chi thôi.

Đúng thế, ngày cũng vẫn bắt đầu bằng mặt trời đang dần dần lên cao, nhưng có phải tất cả mọi người đều đang đổi thay, đổi thay bằng một sự đổi thay thầm lặng và rùng rợn, có thể mọi người đều hay biết hay không hề hay biết một tí gì, như Lan và người bạn trước mặt đây.

Tự nhiên Lan thấy lòng bồi hồi và cũng như sự xúc động nàng không hề dự đoán có thể xảy đến với mình lúc này, Lan bỗng ứa nước mắt. Hai giọt nước mắt chảy ra quá nhanh Lan không kịp giữ lại, không kịp giấu bạn.

Người bạn ngạc nhiên mở to mắt nhìn Lan. Nàng định hỏi xem Lan có chuyện gì buồn, nhưng lại nhìn thấy Lan mỉm cười lấy khăn tay thấm nước mắt.

Lan cười bảo bạn:

- Thành phố này chắc chẳng còn như trước nữa sẽ thay đổi hẳn.

Người bạn hỏi:

- Mà ăn sáng chưa?

Lan nói:

- Ăn rồi.

Người bạn nói:

- Tao với mày ra phố chơi một lúc.

Lan nói:

- Thôi. Ngồi chơi một tí rồi tao về, không muốn đi đâu nữa.

Người bạn bảo Lan:

- Không chừng mày bị cảm đấy. Nằm tạm xuống đó một chút tao đi lấy thuốc cho.

Lan mỉm cười bảo:

- Không có đâu. Sớm mai trời lạnh, tao lại ra đường sớm thành ra bây giờ hơi bị rét.

Người bạn bảo:

- Nắng rồi.

Nàng cũng nói thêm:

- Nếu mày không đi, tao đi một mình vậy.

Khi người bạn nói hai mắt nàng long lanh, hòa lẫn với buổi sáng trong suốt ngoài cửa sổ.

Hai người leo cầu thang xuống nhà.

Lan ngồi ở quầy hàng hỏi:

- Hai chị em đi đâu đấy.

Lan mỉm cười chưa kịp đáp, người bạn đã nói:

- Con đi chơi một tí.

Lan để ý nhìn những lọ đựng kẹo đã vỡ dấu hiệu của sự trì trệ, buồn nản trong việc buôn bán.

Mẹ Lan hỏi:

- Sao nhà cháu có định đi không?

Như thế mọi người đều đã bận tâm đến việc đi hay ở.

Lan nói:

- Thưa bác, cháu cũng chưa biết nữa.

Đi hay ở, đó là việc mọi người dù muốn dù không, cũng vẫn phải chọn một quyết định, quyết định ấy sẽ làm đổi thay hay chẳng hề muốn như thế?

Mẹ Lan cười bảo:

- Ba mẹ cháu chắc là đi hả?

Lan cười không nói gì. Nàng loay hoay đứng lại trước mặt mẹ Lan xem bà có nói thêm gì không.

Nhưng mẹ Lan có vẻ không muốn nói thêm gì nữa.

Lan nói:

- Thôi cháu xin phép bác cháu đi ạ.

Mẹ Lan bảo:

- Có rảnh lại chơi nghe cháu.

Ra tới cửa Lan cáo từ người bạn. Đi ngược lên phía Hàng Bông.

Lan cặm cụi đi qua những vỉa hè đông đúc, những hàng quán quen thuộc, mọi người vẫn đi lại, buôn bán, sinh hoạt như thường, nhưng ở các góc đường, vài người phu xe ghé chiếc xe của mình lên vỉa hè, túm tụm bàn tán chuyện đất nước phân chia với vẻ mặt vênh vang thông thạo, hay lo lắng, trong các căn nhà đi qua ghé mắt trông vào, Lan cũng thấy một vài người đang dán mũi trên trang báo, các cụ già, những người đàn ông đứng tuổi, các bà còn đang rảnh tay sau quầy hàng, quả thật cái tin khủng khiếp đó đang lan tràn như một cơn lụt mỗi lúc một cao hơn, và cùng một lúc nó lại cũng đang mau chóng có vẻ biến thành một chuyện thời thượng nhạt nhẽo.

Cơn nắng sáng Lan nhìn thấy lúc đứng trong phòng người bạn bây giờ đã trở thành cơn nắng gắt làm đổ mồ hôi.

Lan một nửa muốn đi kiếm Quang, một nửa muốn trở về nhà. Sau cùng nàng nghĩ, giờ này chắc Quang cũng chẳng có nhà, tối hơn Lan cũng nên về nhà, hy vọng chính Quang sẽ tới kiếm nàng.

Một chuyện như thế, chắc chắn thế nào rồi Quang cũng đến để xem gia đình nàng sẽ quyết định ra sao.

Lan vẫy một chiếc xe xích lô đạp ở đầu Hàng Gai để đi về. Người phu xe từ bên kia đường định quặt xe sang liền đã vội vàng phải quay ngay trở lại ép sát lề đường để tránh một chiếc xe vận tải nhà binh từ phía Cầu Gỗ chạy tới, trên xe có mấy người lính ngồi cú rữ, tất cả có vẻ chẳng buồn chú ý tới chiếc xe vừa vạy vẹo né tránh vừa rồ máy chạy, khiến người nọ bị xô đổ vào người kia, sau đó mỗi người lại nắm chặt cây súng chống trước mặt giống như một cái gậy.

Lan về đến nhà khoảng gần trưa.

Lan tới nhà vừa lúc người đưa thư của Sở Bưu Điện tới nhà phát thư, Lan cần lấy lá thư thấy đề tên riêng của mẹ nàng. Đó là một điều khiến Lan ngạc nhiên. Tên người gửi cũng lạ hoắc. Bức thư khá dày và hình như có cả một tấm ảnh nữa.

Lan vào nhà đưa bức thư cho mẹ. Bà Nam đang ngồi sắp lại mấy bộ quần áo trên chiếc sập nhỏ gần cửa sổ. Bà cũng lộ vẻ ngạc nhiên khi thấy lá thư đề rõ tên bà. Sự ngạc nhiên của bà biến thành sự bối rối khi bà nhìn thấy tên người gửi.

Bà lẩm bẩm một mình:

- Lạ thật.

Lan lặng yên theo dõi mẹ. Nàng đang lưỡng lự không biết có nên lánh mặt cho mẹ đỡ bối rối chẳng thì nghe mẹ bảo:

- Con ngồi xuống đó.

Bà Nam cuối cùng vẫn đọc hết lá thư, nhưng Lan có cảm tưởng bà không hiểu rõ lắm những điều bà đọc hoặc đó là những điều bà đã biết rồi, chẳng cần đọc lại, hay bà có đọc cũng vô ích, mắt bà lướt trên những trang giấy với một vẻ thờ thẩn dần dần trở nên kỳ quặc, bà cầm tấm ảnh để trong phong bì lẫn với lá thư ra xem, ngắm nghĩa một tí rồi đưa cho Lan.

Bà nói:

- Con có nhận ra ai không?

Đó là một tấm hình gồm ba người, một người con gái và hai chàng thanh niên. Người con gái giống nàng đến nỗi Lan giật nẩy mình, một trong người thanh niên có một người hao hao giống ba nàng, người còn lại hoàn toàn xa lạ.

Họ đứng chụp chung với nhau chỗ lan can nhà Thủy Tạ ăn ra mặt hồ, nơi nàng đã đứng hôm cùng với bố mẹ tới chơi ở đó.

Lan chưa kịp nói với mẹ điều gì thì bà Nam đã bảo:

- Chắc con không biết ai cả phải không?

Lan nói:

- Vâng.

Bà Nam tiếp:

- Mẹ và ba con đó.

Lan chợt hiểu tại sao người con gái trong tấm ảnh giống nàng và người thanh niên giống ba nàng.

Nhưng còn người thứ ba?

Chắc là bạn của hai người, chỉ có thể là như thế.

Bà Nam cũng không nói gì với Lan về cái người thứ ba đó cả.

Lan đưa trả lại mẹ tấm hình. Bà Nam cầm lấy nhìn một lần nữa rồi cất tất cả vào trong chiếc phong bì, để trên bàn.

Buổi trưa sau bữa cơm, lúc Lan từ dưới nhà sau lên, nàng thấy bố đang cầm bức thư và tấm hình coi.

Lan nghe bố nói:

- Thế ra hấn vẫn còn sống hả?

Ông đọc hết lá thư, rồi trở về phòng ngủ trưa.

Buổi chiều, Lan thức dậy hơi muộn, ông Nam đến nhà thương, mẹ nàng cũng đã ra khỏi nhà từ lúc nào.

Lan đi qua, đi lại một mình trong phòng không biết làm gì.

Nàng trông thấy lá thư vẫn còn để trên mặt bàn. Lan tò mò lấy ra đọc.

Tuy ngoài phong bì để tên mẹ nàng, nhưng lá thư bên trong được viết chung cho cả ba nàng nữa.

Người viết thư hỏi thăm về sức khỏe của hai người, nói rằng cũng biết tin hai người có con, người viết thư cũng nói một cách xa xôi, ngày hòa bình sắp đến, mọi người sắp được gặp lại nhau, nhưng không biết "chúng ta có gặp lại nhau chẳng" bởi vì chẳng hiểu hai người sẽ đi hay ở lại?

Thực ra Lan không hiểu rõ lắm những điều đã đọc được trong lá thư. Chúng dường bị che phủ bởi một lớp sương mù của quá khứ. Lan có cảm tưởng người viết thư vừa có ý miệt thị vừa có ý ghen tuông với những người ông ta đã gửi lá thư.

Thư cũng có nhiều câu khó hiểu giống như giọng một người tình, nhắc nhở với người cũ chuyện xưa, nhưng lại không nói thẳng ra.

Lan coi lại một lần nữa bức ảnh.

Người thanh niên trong đó đã khác xa với ông Nam hiện giờ. Chỉ có mẹ nàng giữ được đôi mắt gần giống như trước, dù khuôn mặt đã

thay đổi. Giá không được nói cho biết trước Lan không thể đoán đó là bố mẹ mình.

Tại sao có việc lá thư này được gửi đến tay mẹ nàng? Lan chẳng thể nào đoán biết được.

Đúng vào lúc đó Lan nhìn thấy Quang bước lên thềm nhà, chàng tự mở cửa bước vào.

Quang hỏi Lan:

- Không đi đâu hả?

Lan bảo:

- Anh vào đây em cho xem cái này.

Lan đưa cho Quang xem bức ảnh.

Quang hỏi:

- Ai thế?

Lan hỏi:

- Anh nhận ra không?

Quang không nói gì.

Lan tiếp:

- Ba mẹ em đây.

Quang hỏi:

- Ở đâu ra thế?

- Vừa nhận được.

Quang nhìn Lan như có ý hỏi xem câu chuyện thực ra như thế nào. Nhưng Lan biết gì về việc này? Tuy nhiên nàng cũng nói sơ qua cho Quang biết thư đã nhận được do đường Bưu Điện và hiện nàng cũng đang thử đoán xem câu chuyện ra sao.

Quang cười bảo:

- Thế thì có trời đoán.

Lan nói:

- Cứ căn cứ vào những điều em đã nghe thấy từ trước tới giờ mà đoán thì có lẽ người gửi thư này quen biết ba mẹ em từ ngày còn trẻ. Từ bao lâu nay ba mẹ em tưởng rằng ông ta đã chết. Nhưng sự thật có thể ông ta vẫn còn sống chỉ lưu lạc đâu đó ngoài hậu phương. Thư này được gửi tới mẹ em như một cách là ông ta vẫn còn sống.

Thực ra tất cả những điều Lan vừa nói đó có liên quan gì đến Quang, liên quan gì đến ngay cả Lan nữa?

Quang hỏi Lan:

- Sao, Lan có nghe ba mẹ nói sẽ đi hay ở lại không?

Lan ngồi xuống ghé bảo:

- Chưa. Ba em chưa có gì cả nhưng em chắc ba em sẽ đi chứ không ở lại đâu.

Lan cũng hỏi lại Quang:

- Còn anh ?

Quang mở to mắt nhìn Lan. Cái nhìn thăm thẳm khiến Lan chợt nhớ đến buổi sáng, nàng đã đến nhà người bạn để thử bói một điều về chàng.

Quang nói:

- Lan muốn đi hay muốn ở lại?

Lan đáp:

- Quyết định của em không đáng kể?

Quang bảo:

- Đáng kể chứ tại sao không?

Lan hỏi lại Quang:

- Anh tin thế hả?

- Giả thử như cô muốn ở lại.

- Thì sao anh?
- Thì cô cứ ở lại có sao.
- Nhưng có lẽ em không nghĩ như thế.
- Muốn hoặc không chứ có lẽ là thế nào.
- Giản dị lắm, em theo ba mẹ em.

Lan còn muốn nói thêm một câu nữa: "em còn có thể theo anh nữa" nhưng nàng không dám.

Lan không dám nói và nàng cũng không muốn Quang đoán hiểu điều đó nữa.

Tháng bảy, rồi tháng tám qua mau lạ như những trận mưa đổ xuống không giờ giấc trong những đêm khuya, những buổi chiều, Hà Nội chỉ trong một thời gian ngắn giống hệt như một thân thể mát dần những hồng huyết cầu. Người Hà Nội bỏ đi và Hà Nội đang ở trong tình trạng mắc chứng hoại huyết.

Hà Nội vỡ vụn trong cơn bệnh xâm chiếm đột ngột. Từ những vùng quê xa, từng đoàn người lam lũ, lạng lẽ, ngày ngày gồng gánh, dắt díu nhau lếch thếch kéo về Hà Nội nằm la liệt tại các công viên, các vỉa hè, đầy ắp trên sân Tòa Thị Chính, để được đưa đi tới các phi trường, bến tàu, di cư vào Nam.

Gia đình Lan cũng đã sửa soạn xong xuôi cả chỉ còn chờ ngày lên đường.

Chiều chiều Lan thường ngồi một mình ngoài ban công nhìn xuống khu phố đôi lúc vắng vẻ, đôi lúc chen chúc những đám dân quê náu áo nhau đi như chạy.

Nhìn hàng cây ngang tầm mắt Lan, xòe những cành thấp vào sát tận bao lơn như những cánh tay, những hàng cây xa tí tắp dọc theo các khu phố trong một ngày, trong một chiều, bao nhiêu là tưởng như biến thành hoa hết, bởi tất cả đã vàng óng, rồi cũng trong một buổi chiều khác, những khóm lá như tấm áo của thành phố, phai thêm một lần nữa, trút khỏi cành như những giấc mơ rời bỏ những vàng trán khô cằn, giống như những sợi tóc rụng khỏi những cái đầu đau ốm.

Trong nhiều ngày Lan có cảm tưởng cơn bệnh của thành phố, của những hàng cây lây sang nàng, Lan cảm thấy chân tay nặng nề, không muốn cử động, nàng nhận thấy hơi thở của mình có những chiều thoi thóp trong ngực, Lan thở một cách khó khăn. Nàng mong đợi ngày đi, để đi cho xong, cầu nguyện cho ngày phải khởi hành đừng đến vội để nàng còn có thể được ngồi ở đây thêm mãi, ở lại với Hà Nội, chia sẻ cái buồn với Hà Nội sống với Hà Nội, chết với Hà Nội, rũ rượi với Hà Nội, rõ ràng là Hà Nội đang kiệt sức, những đám sương lam buông kín trên thành phố đã làm cho Hà Nội ngạt thở, những ngọn lá còn sót, chẳng khác Hà Nội đang khóc. Lan bị xâm chiếm bởi những cảm giác nặng nề trên, đến nỗi có nhiều hôm nàng tưởng không đứng dậy nổi để đi xuống nhà ăn bữa cơm chiều.

Đêm khuya là lúc Lan sợ không dám ra đứng ở bao lơn ngó xuống phố. Trong ánh sáng của những ngọn đèn lộ, những đám sương mờ ảo, trắng toát, vắt trên những tàn cây, những mái ngói, chẳng khác chút tình cuối cùng vừa bốc ra khỏi một thân ma, những ý nghĩ, tưởng tượng rùng rợn đó đã làm Lan sợ không đủ can đảm đứng nhìn Hà Nội trong đêm khuya, vào những ngày cuối cùng nàng còn ở lại Hà Nội đó. Đôi lúc nghe tiếng heo may thổi lùa qua khe cửa, reo trên mái ngói, Lan muốn nói thầm với Hà Nội nhiều điều, nhưng nàng chẳng thể thốt ra một lời nào, một ước muốn vừa đau đớn vừa nồng nàn như một cơn dục tình. Lan ao ước được hòa hợp, được tan biến vào Hà Nội, đồng thời nàng cũng hoảng sợ khi tưởng tượng ra nàng đang kề sát mặt mũi mình bên một cái xác chết đang bắt đầu lạnh ngắt.

Nàng cũng mong mỗi một buổi chiều nào, ngồi ở bao lơn đó, nàng sẽ trông thấy Quang đi tới. Lan không gọi, nhưng Quang cũng sẽ ngừng lên, và trông thấy nàng. Họ sẽ phải gặp nhau một lần cuối cùng như thế trong Hà Nội, rồi có sẽ gặp nhau ở nơi xa xôi nào khác nữa không, là việc sau.

Lòng mong đợi gay gắt đến nỗi, đã có khi làm Lan tưởng như nàng sẽ chết thật, sẽ không thể nào thở được nữa.

Nhưng cái hơi thở hển hển đó còn kéo dài mãi, dài như những trận gió heo may thổi quanh Hà Nội, thổi vào Hà Nội, trải dài hơn những hàng cây đang để trợ dần những cành gãy guộc, khẳng khiu.

Tưởng tượng mạnh mẽ đến nỗi, có một lần Lan đút mấy ngón tay mình lên miệng, và nàng có cảm tưởng chúng cháy bùng như những cây nến.

*nguyên đình toàn*

mơ phai  
hai ào me  
ào mơ ph  
o phai ào  
o mơ phai  
o hai ào  
o mơ phai

văn  
học

